

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH THÁI NGUYÊN

**THÁI NGUYÊN
TRONG CHIẾN THẮNG VIỆT BẮC
THU ĐÔNG 1947**

(KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC)

XUẤT BẢN



Bộ Chính trị thông qua báo cáo kế hoạch Đông Xuân 1953 - 1954
tại ATK Định Hóa - Thái Nguyên.

LỜI GIỚI THIỆU

Cách đây đúng 50 năm (Thu Đông 1947 - Thu Đông 1997), thực dân Pháp tập trung lực lượng mạnh tối đa gồm 5 trung đoàn bộ binh, 1/2 lữ đoàn dù, 2 tiểu đoàn công binh, 800 xe cơ giới, 40 máy bay, 40 tàu chiến và ca nô mở một cuộc tấn công chiến lược lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc nhằm mục tiêu "Diệt và bắt cơ quan đầu não của Việt Minh, tiêu diệt chủ lực; phá tan căn cứ địa Việt Bắc; bịt kín biên giới, ngăn chặn không cho Việt Minh tiếp xúc với Trung Quốc và loại trừ mọi chi viện từ ngoài vào; truy lùng Việt Minh đến tận sào huyệt, đánh cho tan tác mọi tiềm lực kháng chiến của họ" (Hội ký Xa Lãng - NXB Press de la cité, Pari, 1971, tập 2, trang 58, 74 bản dịch).

Sau khi cuộc hành quân Lê-a - bước 1 của cuộc tấn công-bị thất bại, thực dân Pháp buộc phải chuyển sang thực hiện cuộc hành quân Xanh-tuya (còn gọi là cuộc hành quân Vành đai hay Xiết chặt) - bước 2 của cuộc tấn công - nhằm tiếp tục thực hiện bằng được các mục tiêu của cuộc tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947 đã được Chính phủ Pháp thông qua từ tháng 7-1947. Hướng càn quét chính trong cuộc hành quân Xanh-tuya là tỉnh Thái Nguyên tập trung ở địa bàn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai. Song cuộc hành quân Xanh tuya của thực dân Pháp cũng cùng chung số phận thất bại thảm hại như cuộc hành quân Lê - a. Sau gần 1 tháng chiến đấu anh dũng (từ ngày 25-11 đến ngày 21-12-1947), quân và dân Thái Nguyên đã góp phần to lớn cùng với quân và dân Việt Bắc nói riêng, quân và dân cả nước nói chung đánh bại cuộc hành quân Xanh-tuya, làm phá sản hoàn toàn các mục tiêu tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947 của thực dân Pháp, bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, đưa cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta phát triển sang một giai đoạn mới.

Qua chiến thắng to lớn của chiến dịch phản công chiến lược Việt Bắc Thu Đông 1947 để ôn lại truyền thống vẻ vang của dân tộc ta nói chung, của quân và dân Thái Nguyên nói riêng, ngày 6-12-1997 tỉnh ủy Thái Nguyên đã tổ chức Hội thảo khoa học "50 năm Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc

Thu Đông 1947". Qua tham luận của các tướng lĩnh, các cán bộ lão thành cách mạng, các nhà nghiên cứu khoa học lịch sử trong và ngoài quân đội ở Trung ương và địa phương, các đồng chí lãnh đạo ở tỉnh và Quân khu I đã làm rõ ý nghĩa to lớn của chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 trong cuộc kháng chiến 9 năm trường kỳ và anh dũng của dân tộc ta; làm rõ vị trí, vai trò và đóng góp rất quan trọng của quân và dân Thái Nguyên vào chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947. Các bản tham luận là những tài liệu quý để tuyên truyền, giáo dục truyền thống cho nhân dân và các lực lượng vũ trang trong tỉnh, để nghiên cứu biên soạn các công trình lịch sử ở địa phương. Trên ý nghĩa đó, Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên tổ chức biên tập, xuất bản và phát hành cuốn Kỷ yếu hội thảo khoa học "Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947".

Nhân dịp xuất bản cuốn Kỷ yếu hội thảo khoa học này, Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử quân sự và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Viện lịch sử quân sự Việt Nam (Bộ Quốc phòng), Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng (tỉnh ủy Thái Nguyên), khoa Lịch sử Trường Đại học sư phạm Đại học Thái Nguyên), và các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong và ngoài quân đội đã cung cấp tư liệu, viết bài hội thảo và biên tập các bản tham luận để cuốn Kỷ yếu hội thảo khoa học "Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947" được ra đời đúng vào dịp kỷ niệm 23 năm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30-4-1975 - 30-4-1998), 108 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1890 - 19-5-1998) và 51 năm ngày Bác Hồ về ATK Định Hóa (Thái Nguyên) lãnh đạo cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta chống thực dân Pháp thắng lợi (20-5-1947 - 20-5-1998).

Chúng tôi rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp, phê bình của các đồng chí vào cuốn Kỷ yếu hội thảo khoa học "Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947",

**TM/ HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN LSQS
VÀ BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH THÁI NGUYÊN
CHỈ HUY TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
Đại tá: NGUYỄN VĂN KHANG**

PHÁT BIỂU

Của đồng chí Nguyễn Ngô Hai, UVTW Đảng, Bí thư tỉnh ủy Thái Nguyên tại cuộc Hội thảo khoa học "50 năm Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947"

Kính thưa: *Đại tướng Võ Nguyên Giáp*
Đại tướng Chu Huy Mân
Thưa tất cả các đồng chí!

Ngày 21 tháng 12 sắp tới, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên, một tinh trung tâm căn cứ địa Việt Bắc kỷ niệm lần thứ 50 ngày quân, dân trong tỉnh phối hợp với bộ đội chủ lực đánh đuổi quân xâm lược thực dân Pháp ra khỏi tỉnh Thái Nguyên, góp phần cùng quân dân Liên khu Việt Bắc đập tan cuộc tiến công có quy mô lớn nhất của thực dân Pháp lúc bấy giờ lên chiến khu Việt Bắc, làm thất bại một chiến lược quan trọng của những nhà hoạch định đường lối quân sự sùng sỏ của đế quốc Pháp về chiến tranh ở Đông Dương, đó là kế hoạch: "đánh nhanh, thắng nhanh", buộc họ phải chấp nhận đối phó với cuộc trường kỳ kháng chiến của nhân dân ta. Ý nghĩa thắng lợi lớn hơn cả là quân dân tỉnh Thái Nguyên đã bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Nhân dịp này, Tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức cuộc Hội thảo khoa học: "50 năm Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947". Chúng tôi rất xúc động trước sự có mặt tham gia Hội thảo của các đồng chí lão thành cách mạng đã từng gắn bó, diu dắt phong trào cách mạng ở tỉnh Thái Nguyên như Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Đại tướng Chu Huy Mân và nhiều đồng chí lão thành cách mạng khác, của các đồng chí từng là cán bộ chiến sĩ trong lực lượng vũ trang cầm súng quần nhau với giặc trên chiến trường Thái Nguyên Thu Đông năm 1947, của các giáo sư, các nhà nghiên cứu lịch sử Đảng, lịch sử dân tộc và lịch sử quân sự, các nhà báo ở trung ương và địa phương. Cuộc Hội thảo sẽ nhắc lại một chiến công oanh liệt của địa phương làm sáng thêm truyền thống đánh giặc giữ nước của các thế hệ trước cho lớp trẻ noi theo trong thời kỳ đổi mới. Thêm vào đó, qua cuộc Hội thảo này mong được các

nhân chứng lịch sử, các nhà khoa học làm sáng tỏ thêm những vấn đề lịch sử trong chiến dịch Việt Bắc Thu Đông năm 1947 có liên quan đến lịch sử Đảng bộ cũng như của lực lượng vũ trang Thái Nguyên để sau này chúng ta có những trang sử phản chiếu lịch sử gần chân lý nhất.

Với ý nghĩa đó, thay mặt Tỉnh Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên tôi nhiệt liệt chào mừng các bác, các đồng chí đã đến dự Hội thảo khoa học hôm nay.

Tỉnh ủy chúng tôi vô cùng cảm kích nhận thấy từ trước tới nay các đồng chí lão thành cách mạng, các nhà hoạt động khoa học xã hội, hoạt động báo chí luôn luôn quan tâm theo dõi với mỗi cảm tình sâu sắc và trước sau như một: mong muốn, cổ vũ cho Thái Nguyên phát triển và trưởng thành. Trong công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử địa phương, chúng tôi cũng được sự cổ vũ mạnh mẽ của các bác, các đồng chí. Nhân dịp này thay mặt các đồng chí lãnh đạo địa phương và những người làm công tác nghiên cứu lịch sử tỉnh Thái Nguyên tôi chân thành cảm ơn các bác, các đồng chí!

Thưa các đồng chí!

Những ngày này cách đây năm mươi năm, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân Thái Nguyên đang sống trong không khí kháng chiến hừng hực, tất cả mọi người hăng hái tham gia kháng chiến, đánh giặc, giữ làng, bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc. Những binh đoàn quân Pháp, đội quân nhà nghề được trang bị vũ khí tối tân, có máy bay, đại bác yểm trợ tiến hành tấn công, dội bom đạn vào cuộc sống yên lành của đồng bào các dân tộc trong tỉnh Thái Nguyên, uy hiếp nghiêm trọng An toàn khu của Trung ương Đảng, Chính phủ kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo. Cuộc tấn công vào Thái Nguyên, nơi trung tâm chỉ đạo kháng chiến của cả nước, ngoài ý đồ tiêu diệt Chính phủ kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực - xương sống của chiến tranh nhân dân Việt Nam - phá nát các cơ sở kháng chiến của nhân dân ta để sớm kết thúc chiến tranh, thực dân Pháp còn nhằm gây hoang mang, làm giảm lòng tin của nhân dân cả nước vào cuộc kháng chiến của chúng ta, chúng đã rêu rao "Việt

Minh chỉ là những bóng ma", để trên cơ sở đó, chúng sẽ cho ra đời chính quyền bù nhìn tay sai phục vụ cho kế hoạch xâm chiếm nước ta một lần nữa.

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên hiểu rõ ý nghĩa cuộc chiến đấu của mình đối với đất nước. Đánh giặc bảo vệ An toàn khu, bảo vệ Trung ương Đảng Chính phủ, bảo vệ Bác Hồ, bảo vệ lực lượng kháng chiến của cả nước, là một vấn đề sống còn. Do đó Đảng bộ Thái Nguyên đã kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh đoàn kết chặt chẽ, phối hợp với bộ đội chủ lực tham gia đánh giặc một cách dũng cảm, tự nguyện. Trong suốt 28 ngày, từ 24-11 đến 21-12-1947, ở tất cả các nơi trong tỉnh khi địch chưa đến thì mọi người có thể chiến đấu được đều cầm vũ khí chờ địch, khi địch đến thì dù vài khẩu súng thô sơ cũng lăn xả vào đánh giặc, không đủ sức tiêu diệt thì tiêu hao, gây tâm lý hoang mang sợ hãi trong binh lính địch. Trong gần 30 ngày đánh phá chiến dịch Xanh-tuya, quân và dân Thái Nguyên đã phối hợp với bộ đội của Liên khu, của Bộ tổ chức đánh địch 123 trận (binh quân mỗi ngày 4 trận) loại khỏi vòng chiến đấu hơn 600 tên giặc và phá hủy nhiều vũ khí, quân trang quân dụng biến cuộc hành binh mang tên "Xanh tuya" thành "vành đai" xiết chặt tham vọng viễn vông của đế quốc Pháp trong chiến dịch Việt Bắc Thu Đông năm 1947. Thắng lợi đó đã tạo ra một ngoặt mới, một sung lực mới cho cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta, đồng thời cũng động viên cổ vũ mạnh mẽ Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đưa hết sức mình phục vụ kháng chiến kiến quốc trong những năm sau này.

Thưa các bác và các đồng chí!

Trong cách mạng tháng Tám, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Thái Nguyên nổi tiếng như một tên gọi địa lý: lịch sử khơi dòng truyền thống yêu nước và cách mạng. Thật vậy, từ giữa thế kỷ thứ 12, Dương Tự Minh người con ưu tú của Thái Nguyên với tinh thần tận trung báo quốc đã gắn bó với nhân dân, cùng nhân dân đứng lên đánh đuổi giặc Tống, bảo vệ bờ cõi. Ở thế kỷ thứ 15 nhân dân Thái Nguyên cùng với Lưu Nhân Chú hướng về cuộc khởi nghĩa của Lê Lợi. Sức mạnh quê hương đã truyền

cho Lưu Nhân Chú tinh thần quả cảm, mưu trí thao lược chém đầu Liễu Thăng ở ải Chi Lăng, do những võ công hiển hách, ông được liệt vào hàng công thần khai quốc. Cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, Thái Nguyên là nơi diễn ra sôi nổi nhất, mãnh liệt nhất những cuộc đấu tranh kháng Pháp, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của Nam binh phục quốc do Trịnh Văn Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo nổ ra đêm 30 rạng ngày 31-8-1917. Chiến thắng của quân, dân Thái Nguyên trong chiến dịch Việt Bắc Thu Đông năm 1947 là sự tái hiện sức mạnh đoàn kết toàn dân chống kẻ thù xâm lược của 50 năm trước, của hàng trăm năm trước được Đảng ta nhân lên liên tục từ năm 1930 đến ngày nay.

Chiến thắng của quân, dân Thái Nguyên trong những ngày cuối năm 1947 tiêu biểu cho ý chí bất khuất của một dân tộc dũng cảm, mưu lược phá giặc ngay khi chúng ở ạt tấn công vào căn cứ kháng chiến của cả nước và đã đánh bại chúng ngay giữa "Thủ đô kháng chiến" anh hùng của nhân dân ta.

Thưa các bác, các đồng chí!

Đã có người nêu ra một giả sử: nếu cuộc tấn công ồ ạt của quân Pháp ngày 28-11-1947 vào xã Phú Đình, huyện Định Hóa không bị du kích và bộ đội kiên quyết chặn đánh, chúng tiến được vào Đèo De - Núi Hồng - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo khác của Đảng đang ở thì tồn thất sẽ ra sao? Vì vậy, nhân cuộc Hội thảo khoa học này tôi muốn các bậc lão thành cách mạng, các nhà khoa học quân sự, các nhà nghiên cứu lịch sử, ngoài những phát biểu có tính chất tổng kết lịch sử, có những phân tích làm sâu sắc thêm những sự kiện lịch sử này, giúp cho địa phương tái hiện lại những trang lịch sử hào hùng để cổ vũ Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên vững bước trên con đường đổi mới, trong giai đoạn cách mạng mới.

Với tình cảm chân thành, thay mặt Đảng bộ và nhân dân tỉnh căn cứ địa cách mạng, căn cứ địa kháng chiến, một lần nữa tôi xin chân thành cảm ơn sự có mặt của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Đại tướng Chu Huy Mân và tất cả các anh, các chị trong cuộc Hội thảo này và mong muốn được nghe nhiều ý kiến của tất cả các anh, các chị về vị trí, vai trò của Đảng bộ Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông năm 1947.

**PHÁT BIỂU CỦA ĐẠI TƯỚNG
VÕ NGUYÊN GIÁP TẠI CUỘC HỘI THẢO KHOA HỌC
"50 NĂM THÁI NGUYÊN TRONG CHIẾN THẮNG
VIỆT BẮC THU ĐÔNG 1947" (1947 – 1997)**

**Do tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức tại
Thành phố Thái Nguyên, ngày 06 tháng 12 năm 1997***

Thưa các đồng chí!

Hôm nay, tôi rất phấn khởi đến dự cuộc Hội thảo khoa học "50 năm Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947" (1947 – 1997), do Tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức. Tôi thấy đây là một hoạt động rất có ý nghĩa để kỷ niệm 50 năm chiến thắng Việt Bắc, nhằm tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho đồng bào các dân tộc Thái Nguyên, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa ngày nay.

Cách đây đúng 50 năm, vào Thu Đông 1947, thực dân Pháp đã mở một cuộc tấn công quy mô lớn đánh vào căn cứ địa Việt Bắc. Có thể nói: Trong kháng chiến chống Pháp, cho đến trước Điện Biên Phủ thì đây là cuộc tấn công chiến lược lớn nhất, tập trung ở mức độ cao lực lượng thủy, lục, không quân của thực dân Pháp lúc bấy giờ, đánh lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, nhằm mục tiêu tiêu diệt cơ quan đầu não, tiêu diệt bộ đội chủ lực, phá hủy cơ sở vật chất, và mọi tiềm năng kháng chiến của ta, thực hiện chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh", tạo điều kiện thành lập Chính phủ bù nhìn Bảo Đại để nhanh chóng đi đến chấm dứt cuộc chiến.

Chúng ta đã tiến hành một cuộc phản công chiến lược trên cả chiến trường Việt Bắc làm thất bại hoàn toàn các mục tiêu của địch trong cuộc tấn công đầy tham vọng này. Lực lượng vũ trang và đồng bào các dân tộc chiến khu Việt Bắc được quân và dân cả nước phối hợp chiến đấu đã đảm bảo an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến; tiêu diệt được nhiều địch, bao toàn được

* Lược ghi bài nói của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, đã được Đại tướng xem lại, có chỉnh lý và bổ sung

bộ đội chủ lực. Không những thế, chủ lực của ta đã lớn mạnh hơn, không những về kinh nghiệm tác chiến mà cả về trang bị vũ khí thu được của địch.

Thắng lợi của chúng ta trong chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông 1947 là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược lớn, vì đây là lần đầu tiên ta đã phát triển chiến tranh nhân dân thành chiến tranh toàn dân, toàn diện, với lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt.

Và đây cũng là thắng lợi về nghệ thuật chỉ đạo chiến dịch: lần đầu tiên, chúng ta đã tổ chức Bộ chỉ huy tiền phương chiến dịch, dưới Bộ chỉ huy tiền phương có 3 mặt trận:

Mặt trận Sông Lô do anh Trần Tử Bình và anh Lê Thiết Hùng phụ trách;

Mặt trận Bắc Kạn – Đường số 3 do anh Hoàng Văn Thái phụ trách;

Mặt trận Bắc Sơn - Đường số 4 do tôi trực tiếp phụ trách.

Chúng ta từ bị động lúc đầu đã chuyển sang chủ động phản công địch. Chính lúc ở Sở Chỉ huy gần Bắc Sơn (Lạng Sơn), tôi đã nhận được thông tin báo về là Sông Lô đã thắng lớn, tiếp đó là tin chiến thắng Bông Lau.

Thắng lợi của Việt Bắc Thu Đông 1947 được sự phối hợp tác chiến tích cực và kịp thời của quân dân cả nước, từ Bắc chí Nam.

Sau khi quân địch bị thất bại phải rút khỏi Việt Bắc, ngày 22-12-1947, cách đây 50 năm, tại thị xã Tuyên Quang, chúng ta đã cử hành cuộc duyệt binh, mừng thắng lợi lớn của quân và dân các tỉnh căn cứ địa Việt Bắc, của quân và dân ta trong cả nước.

Trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947, Thái Nguyên đã có những đóng góp quan trọng. Quân Pháp cho rằng các cơ quan đầu não của ta ở Bắc Kạn, nhưng cũng có một số cơ quan quan trọng ở Thái Nguyên. Cho nên sau khi bị thất bại ở Bắc Kạn, kết hợp với việc rút quân về xuôi, chúng đã tập trung lực lượng còn lại mở cuộc hành quân Xanh-tuya đánh vào Thái Nguyên. Quân và dân Thái Nguyên đã phát huy truyền thống chống giặc ngoại xâm, đứng lên kháng chiến.

Ở Thái Nguyên, lúc bấy giờ, cơ quan đầu não của ta tập trung ở Định Hóa, khi biết địch tập trung đánh vào cơ quan đầu não thì cơ quan Bộ Tổng

Tư lệnh và các cơ quan của Trung ương di chuyển sang vùng La Hiên Tràng Xá (Võ Nhai); Bác Hồ cũng chuyển lên phía Khuổi Tát rồi sau đó di chuyển đến nơi an toàn hơn. Cho đến khi ta thấy rằng địch sắp thất bại, có thể chúng sẽ nhảy dù xuống Tràng Xá, La Hiên (Võ Nhai), thì chúng ta đã di chuyển cơ quan về phía Đại Từ Định Hóa. Chúng ta vừa di chuyển về đến Đại Từ Định Hóa được một, hai hôm thì đúng như phán đoán của ta, địch đã cho quân nhảy dù xuống La Hiên và Tràng Xá (Võ Nhai). Ở Định Hóa, để bảo vệ đường rút quân, địch đã có một bộ phận nhỏ lùng sục về phía Lục Rã, nơi một bộ phận cơ quan Bộ Tổng chỉ huy, cơ quan Trung ương vừa chuyển đến. Chúng đã bị dân quân du kích và bộ đội ta chặn đánh quyết liệt, phải rút chạy. Công lao lớn của đồng bào Thái Nguyên là đã làm tốt công việc chuẩn bị kháng chiến nên khi địch tấn công vào Thái Nguyên thì đồng bào Thái Nguyên đã kịp thời đánh địch, phòng gian, giữ bí mật tốt, bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến, bảo vệ an toàn Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu của chúng ta. Tôi thấy đồng bào dân tộc Thái Nguyên chúng ta làm được như vậy, là vì đồng bào có lòng yêu nước, có truyền thống cách mạng và cũng là vì chúng ta có tổ chức, có sự phối hợp chiến đấu của các tỉnh trong căn cứ địa Việt Bắc, của quân và dân cả nước.

Hôm nay nhân tinh Thái Nguyên kỷ niệm chiến thắng Việt Bắc, tôi rất muốn phát biểu mấy ý kiến về vai trò của Thái Nguyên đối với cách mạng và kháng chiến. Tôi còn nhớ rất sớm Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng có chỉ thị xây dựng Thái Nguyên thành căn cứ địa. Trước Cách mạng tháng 8-1945, khi mới về nước, hoạt động ở Cao Bằng, trong một cuộc họp, Bác nói: "Hiện nay, ta có hai chỗ đứng chân là căn cứ Cao Bằng và căn cứ Bắc Sơn (Lạng Sơn), ta phải củng cố cả hai căn cứ đó, mở rộng thành căn cứ Cao Bắc Lạng. Cao Bằng có truyền thống cách mạng là thuận tiện cho việc liên lạc với quốc tế, nhưng vị trí ở xa Trung ương quá; vì vậy cần thiết phải chọn một nơi để xây dựng thành trung tâm của căn cứ địa Việt Bắc. Nơi ấy phải có nhân dân tốt, có cơ sở chính trị tốt, và ở đó "tiên khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ" (tiên có thể đánh, lui có thể giữ). Cuối cùng thì Bác đã quyết định lấy Thái Nguyên làm

địa bàn trung tâm của toàn khu căn cứ Việt Bắc, và đã đề ra chủ trương mở đường "Nam tiến" từ Cao Bằng qua Phia Uốc xuống Nghĩa Tá (Chợ Đồn – Bắc Kạn), mặt khác đi qua Thất Khê Bắc Sơn về đến Võ Nhai (Thái Nguyên).

Địa bàn Thái Nguyên trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh có tầm quan trọng như vậy. Cho nên từ trước Cách mạng tháng 8, Bác và Trung ương đã tập trung chỉ đạo xây dựng ở Thái Nguyên các an toàn khu và xây dựng lực lượng Cứu Quốc quân. Sau ngày Nhật đảo chính (9-3-1945), tại Định Hóa (Thái Nguyên) ngày 15-5-1945 đã diễn ra lễ hợp nhất Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân với Cứu Quốc quân thành Việt Nam Giải phóng quân.

Chúng ta đều biết, sau khi đường Nam tiến được khai thông thì vào tháng 5-1945, Bác đã từ Cao Bằng về Tân Trào, lập ra khu giải phóng gồm 6 tỉnh: Cao Bằng Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang Hà Giang. Tháng 8 năm ấy. Hội nghị cán bộ Trung ương đã họp, quyết định Tổng khởi nghĩa thành lập Ủy ban khởi nghĩa, thống nhất các lực lượng vũ trang cả nước thành Việt Nam giải phóng quân. Cũng vào thời gian ấy, Quốc dân Đại hội đã họp, lập ra Ủy ban giải phóng toàn quốc. Và chiều 16-8, theo quyết định của Bác và Đại hội, trước các chi đội giải phóng quân tập hợp tại gốc cây đa Tân Trào, tôi đã tuyên đọc Quân lệnh số một của Ủy ban khởi nghĩa và chỉ huy Giải phóng quân tiến về giải phóng Thái Nguyên. Như vậy, *Tân Trào thuộc tỉnh Tuyên Quang là Thủ đô của khu giải phóng*. Phải nói thêm rằng mọi hoạt động cách mạng ở Tân Trào đều được sự chi viện đặc lực của tỉnh Thái Nguyên; hầu hết các đoàn đại biểu về dự Đại hội đều đi qua các an toàn khu: Bắc Giang, Phú Bình, Đại Từ, Định Hóa... Đó là một thời kỳ.

Đến thời kỳ toàn quốc kháng chiến, từ những ngày đầu Trung ương dời đô lên Việt Bắc thì cả hai tỉnh Tuyên Quang và Thái Nguyên đều có công rất lớn trong việc tiếp đón các cơ quan quan trọng các nhà máy, kho tàng từ miền xuôi sơ tán lên. Cả Thái Nguyên và Tuyên Quang đều hết lòng giúp đỡ đồng bào từ miền xuôi lên. Các vùng ATK cũng đã được chuẩn bị ở cả hai tỉnh.

Các cơ quan trọng yếu của Trung ương, kể cả nhà họp của Ban Thường vụ đều ở Định Hóa hầu như suốt cuộc kháng chiến; Trường Nguyễn Ái Quốc

và báo Sự thật cũng vậy. Toàn bộ cơ quan của Bộ Tổng Tư lệnh kể cả nhà họp của Tổng Quân ủy, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần đều ở Định Hóa. Còn các cơ quan của Chính phủ, của phần lớn các Bộ, Ban Thường trực Quốc hội thì chủ yếu là ở Thanh La thuộc châu Sơn Dương,

Phần lớn các cơ quan đoàn thể như Thanh niên Phụ nữ, Văn nghệ, Mặt trận... đều ở Định Hóa hoặc Đại Từ; trường Lục quân đóng ở gần sông Công, còn các trường đại học thì ở Chiêm Hóa; trường Hành chính toàn quốc ở Sơn Dương.

Nói đến các hoạt động chính trị quan trọng thì năm 1952, Đại hội toàn quốc lần thứ hai của Đảng đã họp ở Chiêm Hóa. Còn phần lớn các cuộc họp của Ban Thường vụ Trung ương đều diễn ra ở Định Hóa. Tôi chỉ nêu một vài thí dụ như Hội nghị Thường vụ quyết định kế hoạch phản công trong chiến dịch Việt Bắc, Hội nghị Thường vụ quyết định chiến dịch Biên giới và các chiến dịch tiếp theo, đặc biệt là Hội nghị Thường vụ quyết định kế hoạch Đông Xuân đưa đến chiến thắng Điện Biên Phủ.

Nói đến nơi ở và làm việc của *Chủ tịch Hồ Chí Minh*, thì nói chung là thường di chuyển, nhưng chủ yếu cũng là trong vùng ATK của hai tỉnh. Đặc biệt là từ tháng 5-1947 trở đi, thì phần lớn các hoạt động của Bác và các đồng chí Thường vụ đều diễn ra ở Thái Nguyên. Ở đây các đồng chí lãnh đạo ta đã tiếp phái viên của Hồng quân Trung Quốc vào lúc hồng quân sắp Nam hạ, đã quyết định phái bộ đội ta sang Thập Vạn đại sơn. Cũng ở Định Hóa, chúng ta đã tiếp đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp do Lêô Phi-ghe dẫn đầu, đoàn cố vấn Trung Quốc và Đại sứ đầu tiên của Trung Quốc. Nếu mấy năm trước. Bác đã gặp Pôn Muýt, đại diện cho Cao ủy Pháp tại Thái Nguyên thì ngay sau khi hòa bình mới lập lại, Bác cũng đã tiếp Ủy ban quốc tế khi họ mới đến nước ta tại Thái Nguyên.

Cho nên thường có những đồng chí lãnh đạo hoạt động ở Trung Bộ hay Nam bộ đến nói hầu hết các chỉ thị và mệnh lệnh trong kháng chiến đều từ các cơ quan Trung ương ở Thái Nguyên. Nói như vậy là hoàn toàn đúng.

Theo thực tế lịch sử thì nên xác định cả *Thái Nguyên và Tuyên Quang là thủ đô kháng chiến*. Thái Nguyên chủ yếu là vùng ATK Định Hóa, Đại Từ, cũng phải nói đến cả Phú Lương Võ Nai, Phổ Yên, Phú Bình. Tuyên Quang với vùng Sơn Dương, Chiêm Hóa, cũng phải nói đến các châu khác.

Gần đây, người ta nói nhiều đến nhân chứng lịch sử, đến di tích lịch sử. Tôi muốn nhấn mạnh, lịch sử diễn ra chỉ một lần, nhưng viết lịch sử có thể viết: nhiều lần và có nhiều người viết. Vấn đề là phải tôn trọng sự thật lịch sử. Chúng ta phần khởi được biết có quyết định của Chính phủ coi “Việt Bắc là di tích lịch sử vĩ đại nhất của dân tộc ta ở thế kỷ 20”. Đảng và Chính phủ đã có chủ trương xác định các di tích lịch sử ở toàn bộ căn cứ địa Việt Bắc, lập ra quy hoạch tổng thể nhằm bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử. Đây là một việc cực kỳ quan trọng nhằm giáo dục truyền thống dân tộc cho nhân dân cả nước ta.

Bác Hồ đã từng nói: Cách mạng tháng Tám đã do Việt Bắc mà thành công thì kháng chiến nhất định do Việt Bắc mà thắng lợi. Điều đó đã thành hiện thực Chúng ta phải nhìn lại lịch sử căn cứ địa Việt Bắc từ khi *tỉnh Cao Bằng trở thành ngôi sao của cách mạng cho đến ngày kháng chiến chống Mỹ thắng lợi*.

Năm nay, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn và các tỉnh ở Việt Bắc đều tổ chức hội thảo kỷ niệm 50 năm chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947. Chúng ta phải có tinh thần thiết thực. Kỷ niệm chiến thắng Việt Bắc là chiến công nói chung của căn cứ Địa Việt Bắc toàn thể đồng bào các dân tộc Việt Bắc phải vận dụng những bài học vô cùng quý giá của những năm tháng đấu tranh cách mạng hào hùng, hăng hái xây dựng Việt Bắc thành một vùng chiến lược gương mẫu về mọi mặt về đoàn kết dân tộc, về phát triển kinh tế và xã hội, về củng cố quốc phòng, làm cho Việt Bắc tiến lên mạnh hơn, nhanh hơn trên con đường đổi mới sáng tạo, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nước nhà.

Đi theo ngọn cờ của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tỉnh Thái Nguyên ta nói riêng, Việt Bắc ta nói chung phải trở thành tấm gương chói lọi về mọi mặt cho dân tộc Việt Nam và cho cả nước.

Thưa các đồng chí,

Với tinh thần nói trên, tôi nhiệt liệt hoan nghênh tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức cuộc Hội thảo khoa học *50 năm Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947*, một việc làm có ý nghĩa để ôn lại lịch sử, làm rạng rỡ thêm truyền thống của quê hương, có tác dụng động viên mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh hàng hải phấn đấu xây dựng Thái Nguyên ngày càng giàu, mạnh, đẹp.

Tôi xin chúc cuộc Hội thảo của chúng ta thành công tốt đẹp.

QUÂN DÂN THÁI NGUYÊN VỚI CHIẾN THẮNG VIỆT BẮC THU ĐÔNG 1947

Trung tướng, PGS. NGUYỄN ĐÌNH ƯỚC
(Viện trưởng Viện Lịch sử quân sự Việt Nam)

Đến giữa năm 1947, An toàn khu (ATK) trung ương đã hình thành trên núi rừng Việt Bắc, phân bố chủ yếu trên địa bàn 4 huyện Định Hóa (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Cạn), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang). Giữa núi rừng trùng điệp, giữa căn cứ địa lòng dân vững chắc, bộ máy điều hành cuộc kháng chiến cả nước tiếp tục hoạt động, trực tiếp chỉ đạo các chiến trường, các địa phương tiến hành kháng chiến.

Sau khi phá vây khỏi các thành phố, thị xã, mở rộng lấn chiếm ra các địa phương, ngay từ cuối mùa xuân, đầu hè năm 1947, tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương là Va-luy đã xây dựng một kế hoạch tiến công lên căn cứ kháng chiến nhằm tiêu diệt hoặc bắt sống toàn bộ Chính phủ Hồ Chí Minh, đánh quy bộ đội chủ lực ta, phá hủy tiềm năng kháng chiến của ta... Tháng 6-1947, chính phủ Pháp thông qua về nguyên tắc cuộc tiến công quy mô lên Việt Bắc nhằm sớm kết thúc chiến tranh.

Sau nhiều tháng chuẩn bị và xin tăng viện lực lượng phương tiện, vũ khí, điều tra nắm tình hình hoạt động di chuyển của các cơ quan lãnh đạo kháng chiến và chủ lực của ta, sáng ngày 7-10-1947, cuộc tiến công Việt Bắc của thực dân Pháp đã bắt đầu triển khai trên các hướng. Hàng chục máy bay bay qua vùng trời Thái Nguyên, thả gần 900 lính dù xuống khu vực xung quanh thị xã Bắc Cạn, thị trấn Chợ Mới trong ngày 7-10. Hôm sau 8-10, trung tá Xô-va-nhắc, chỉ huy cánh quân dù, lại điều tiếp lực lượng nhảy xuống chiếm huyện lỵ Chợ Đồn. Với lực lượng đột kích bất ngờ vào sâu trong trung tâm căn cứ địa Việt Bắc, bộ chỉ huy Pháp hy vọng sẽ nhanh chóng chụp bắt được bộ máy lãnh đạo kháng chiến mà chúng cho là đang đóng ở xung quanh Bắc Cạn. Cùng ngày 7-10, cánh quân đường bộ, gồm 7000 tên do đại tá Bô-phrê chỉ huy, cũng xuất phát từ Lạng Sơn theo quốc lộ 4 lên Cao Bằng, bao vây

căn cứ địa từ hướng Đông Bắc, sau đó sẽ theo đường số 3 quặt xuống Bắc Cạn. Cánh quân đi đường thủy, gồm 2200 tên, do đại tá Com-muy-nan chỉ huy, theo sông Hồng vào sông Lô, lên Tuyên Quang theo sông Gâm đi Chiêm Hóa, hình thành gọng kìm bao vây từ hướng Tây Nam. Kế hoạch của bộ chỉ huy Pháp là sẽ hội hai cánh quân đường bộ, đường thủy tại Đài Thị vào ngày 13-10, sau đó tỏa ra càn quét, lùng bắt cán bộ, phá hủy kho tàng, công xưởng, tiêu diệt chủ lực ta. Tướng Xa-lăng, chỉ huy cuộc tiến công, chủ quan cho rằng chỉ cần 3 tuần lễ là có thể "đập tan Việt Minh".

Trước cuộc hành binh đầy tham vọng của thực dân Pháp, sau khi nắm bắt tình hình các mặt trận và hiểu rõ hơn kế hoạch tiến công khi bắt được bản đồ và kế hoạch hành quân của địch, ngày 15-10-1947, Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Phải phá cuộc tiến công mùa Đông của giặc Pháp”¹. Chỉ thị nêu lên phương hướng và những biện pháp, hành động cụ thể cho quân và dân các địa phương thuộc Việt Bắc nói chung, quân dân Thái Nguyên nói riêng. Cùng ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi bộ đội, dân quân du kích và toàn thể đồng bào ra sức tiêu diệt địch. Người chỉ rõ: "Địch hội quân ở Bắc Cạn tạo thành cái ô bọc lấy Việt Bắc, rồi cụp ô xuống, dưới đánh lên, trên đánh xuống, phá cho được cơ quan đầu não kháng chiến... Chúng mạnh ở hai gọng kìm, gọng kìm mà gãy thì cái ô cụp xuống sẽ thành ô rách và cuộc tiến công thất bại"². Bộ Tổng chỉ huy đã quyết định thành lập 3 mặt trận: Đường số 3, Đường số 4 và Sông Lô - Đường số 2. Trước sức tiến công mạnh của địch, ta chủ trương tránh đối đầu, phân tán các đơn vị chủ lực (lúc đó là cấp trung đoàn) thành các đại đội độc lập, tỏa về các địa phương “quấy rối, tiêu diệt từng bộ phận nhỏ của địch, đôn đốc phá hoại trong địa phương, giúp đỡ vũ trang tuyên truyền và phối hợp tác chiến với dân quân trong địa phương mình khi địch đến. Phối hợp với bộ đội lưu động đánh những trận lớn"³.

1. Văn kiện quân sự của Đảng. Nxb QĐND, H. 1976, tập 2 tr. 246-247

2. Võ Nguyên Giáp, Chiến đấu trong vòng vây, Nxb QĐND và Thanh niên, H, 1995, tr 179.

3. Võ Nguyên Giáp, Sđd, tr. 179.

Tại Mặt trận đường số 3, do đồng chí Tổng tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái trực tiếp phụ trách, Trung đoàn 121 phân tán 7 đại đội độc lập tại Phú Bình, Vũ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, Đồng Hỷ, Đa Phúc, Kim Anh, Đông Anh, Yên Lãng phối hợp cùng Tiểu đoàn 25 cơ động đánh địch từ Phúc Yên tới Thái Nguyên.

Trung đoàn 72, được lệnh hành quân từ Thái Nguyên lên Bắc Cạn, phân tán 5 đại đội hoạt động ở Chợ Đồn, Chợ Rã, Ngân Sơn, Bạch Thông, Na Rì.

Ngay sau khi quân Pháp nhảy dù xuống Bắc Cạn, các cơ quan của Đảng, Chính phủ đã di chuyển sang Chợ Đồn, sau đó chuyển về Trảng Xá, Đình Cả (Vũ Nhai), Cơ quan Bộ Tổng chỉ huy, Bộ Tổng tham mưu đóng ở Định Hóa và chân núi Hồng để tiện chỉ đạo tác chiến và đảm bảo bí mật, an toàn. Chấp hành chỉ thị tiêu thổ kháng chiến, nhân dân Thái Nguyên đã tích cực thực hiện vườn không, nhà trống, sơ tán vào rừng, cất giấu lương thực, tài sản, gia súc, kiên quyết không để cho địch có thể lợi dụng.

Do bị chủ lực và dân quân du kích Thái Nguyên, Bắc Cạn liên tục phục kích, tiến công, đặc biệt trên đường số 3, quân Pháp đã không thể hội quân theo kế hoạch đã định (chậm 10 ngày so với 13/10) đồng thời không đạt được bất cứ mục tiêu cơ bản nào đề ra như tiêu diệt bộ máy điều hành kháng chiến và chủ lực ta, phá hủy tiềm năng kháng chiến... Địch đã buộc phải rút bỏ một số vị trí như Bản Thi, Yên Thịnh (28-10), Chợ Đồn (13-11), Chợ Rã, Ngân Sơn (16-11)...

Bước một của kế hoạch tiến công Việt Bắc mang mật danh Lê-a trên thực tế đã thất bại. Bộ chỉ huy Pháp buộc phải chuyển sang bước hai, với tên gọi Xanh-tuya (còn gọi là Clô-clô), vừa rút lui, vừa càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương, trong đó trọng tâm là khu vực Bắc Cạn - Chợ Chu - Chợ Mới và phía Tây đường số 3. Sở dĩ bộ chỉ huy Pháp quyết định như trên là do phán đoán các cơ quan đầu não của ta đang đóng tập trung xung quanh khu vực núi đá Đình Cả và tại vùng Chợ Chu, Đại Từ, Vũ Nhai, lưu vực sông Đáy, phía tây Tam Đảo và có từ 20 đến 25 tiểu đoàn bộ đội chủ lực đang hoạt động. Trong khu vực rộng hơn

8000km² này, 7800 quân Pháp chia thành 7 liên đoàn, trong đó địa bàn Thái Nguyên là hướng chủ yếu, do 3 liên đoàn đảm nhiệm hoạt động càn quét.

Ngày 22-11, kế hoạch Xanh-tuya bắt đầu triển khai với việc binh đoàn Bô-phrê rút từ Bắc Cạn về Chợ Mới và cánh quân của Com-muy-nan rút khỏi thị xã Tuyên Quang về Bình Ca, Sơn Dương. Đồng thời, một trung đoàn Lê-dương tiến từ Hòa Bình ra Hưng Hóa, Thu Cúc và vượt sông Hồng đánh chiếm Việt Trì để đón quân Com-muy-nan. Một đơn vị khác vượt sông Thương chiếm Phủ Lạng Thương

Theo dõi chặt chẽ di chuyển của địch, Bộ Tổng chỉ huy chỉ thị cho các Mặt trận bố trí lại lực lượng bám sát, không bỏ lỡ thời cơ tiêu diệt địch, chống khuynh hướng ăn to coi thường trận nhỏ, phát động rộng rãi phong trào toàn dân đánh giặc, khiến quân Pháp đến đâu cũng bị đánh.

Tại Thái Nguyên, sau khi rút về Chợ Mới, cánh quân Bô-phrê tìm đường về Chợ Chu, Quán Vuông (Định Hóa). Các đơn vị dù nhảy xuống La Hiên, Tràng Xá (Võ Nhai), Cù Vân đã bị bộ đội các tiểu đoàn 160 và 103 đón đánh liên tiếp. Do đường bị ta phá nhiều đoạn, quân của Bô phrê phải bỏ xe đi bộ, rút khỏi Chợ Chu ngày 26-11. Từ ngày 28-11, bộ đội ta chặn đánh địch ở Kam Tra, Lục Rã (29-11), Quán Ông Già (01-12), diệt hàng trăm tên. Địch phải luồn rừng rút chạy về Quảng Nạp (Định Hóa), Phú Minh, Phục Linh (Đại Từ). nhưng vẫn bị bám đánh tại các xã Độc Lập, Bản Ngoại, Yên Rã và Phục Linh (Đại Từ), chịu nhiều tổn thất.

Ngày 30-11, tiểu đoàn 160 phối hợp với một đại đội độc lập và trung đội du kích tại thị xã Bắc Cạn, tập kích vị trí Phủ Thông, diệt hơn 50 địch, gây hoang mang cho cánh quân trên Mặt trận đường số 3. Đây là lần đầu tiên một vị trí có công sự kiên cố bị quân ta tiến công. Hệ thống các cứ điểm địch trên đường số 3 và vùng xung quanh rung động. Bộ chỉ huy Pháp buộc phải rút quân khỏi Định Hóa (6-12), Võ Nhai (7-12). Ngày 16-12, cánh quân của Bô-phrê rút về tới Cù Vân (Đại Từ). Các liên đoàn khác đảm trách hành quân càn quét địa bàn Thái Nguyên cũng bị tổn thất trong khi các mục tiêu của bước hai (tức kế hoạch Xanh-tuya) đều không thực hiện được. Ngày 19-12, đại bộ

phận quân Pháp rút khỏi Việt Bắc, đánh dấu một thất bại chiến lược nặng nề của chúng. Chủ trương chiến lược "đánh nhanh thắng nhanh" tới đây hoàn toàn bị phá sản.

Chiến dịch phản công Việt Bắc đã kết thúc thắng lợi. Các cơ quan trung ương, bộ đội chủ lực được bảo toàn và rèn luyện trong chiến đấu. Căn cứ địa Việt Bắc được giữ vững và xứng đáng trở thành chỗ dựa đáng tin cậy của cuộc kháng chiến cả nước. Trong chiến công chung đó, quân và dân Thái Nguyên đã đóng góp phần quan trọng. Qua chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947, chúng ta càng thấy được vị trí quan trọng của Thái Nguyên, địa bàn xung yếu và là cửa ngõ của căn cứ địa. Từ đây có thể phát huy ảnh hưởng trực tiếp đối với trung du, đồng bằng, kể cả thủ đô Hà Nội. Chính vì vị trí đặc biệt như vậy nên trong lịch sử, Thái Nguyên luôn trở thành căn cứ xuất phát, bản đẹp tiến công chỗ dựa của phong trào đấu tranh cách mạng của các tổ chức yêu nước. Kẻ thù là Pháp, Nhật cũng rất coi trọng địa bàn này và luôn tìm cách chiếm đóng, khống chế. Song chúng đều không thực hiện được ý đồ đó. Phát huy vị trí chiến lược quan trọng, truyền thống của quê hương cách mạng; một trong những trung tâm căn cứ địa kháng chiến năm xưa, ngày nay quân dân Thái Nguyên đã và đang huy động tiềm năng con người và thiên nhiên phong phú của mảnh đất này, liên kết cùng các tỉnh, địa phương bạn, xây dựng Thái Nguyên nói riêng, Việt Bắc nói chung thành địa bàn giàu mạnh về kinh tế, vững chắc về an ninh - quốc phòng đời sống nhân dân không ngừng được nâng cao.

THÁI NGUYÊN TRONG KÝ ỨC TÔI

Đại tướng CHU HUY MÂN

Trước khi kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ tôi từ Khu 4 ra Việt Bắc công tác. Địa bàn hoạt động đầu tiên là Thái Nguyên - vùng đất con người mà trong cao trào giải phóng dân tộc 1940 - 1945 lúc chúng tôi còn trong nhà tù thực dân, phong kiến đã biết tin, hết lòng hâm mộ. Quân khu ủy Quân khu 1 giao cho tôi làm công tác kiểm tra, thực chất lúc này là công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong lực lượng vũ trang quân khu. Do tình hình khẩn trương tôi phải tham gia chuẩn bị trận đánh sập cầu Đuống đêm 18 rạng 19 tháng 12 năm 1946. Sau đó, tiếp tục kiểm tra kế hoạch sẵn sàng chiến đấu của các đơn vị, địa phương. Khoảng tháng 5-1947 TW quân ủy quyết định tôi ra làm trung đoàn trưởng, Trung đoàn 72. Theo chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu 1 Trung đoàn phối hợp với các đơn vị thuộc Thái Nguyên, Vĩnh Phúc xây dựng quyết tâm và kế hoạch sẵn sàng chiến đấu. Nhân dịp này tôi may mắn được tiếp xúc nhiều với cán bộ và nhân dân, tìm hiểu phần nào vùng đất, con người và lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân Thái Nguyên. Sau năm tháng hoạt động Trung đoàn 72 được lệnh lên Bắc Cạn chiến đấu đánh địch bảo vệ nhân dân. Thời gian tuy ngắn nhưng Thái Nguyên đã in đậm trong ký ức tôi mấy nét khó quên:

Thái Nguyên một tỉnh miền núi có một phần là trung du, nằm giữa Việt Bắc và Châu thổ sông Hồng. Trong lịch sử chống ngoại xâm mấy ngàn năm trước qua những cuộc chiến tranh chống quân xâm lược phương Bắc, Thái Nguyên giữ một vị trí chiến lược quan trọng trên chiến trường Việt Bắc. Lấy Thái Nguyên làm trung tâm phối hợp có tổ chức với một bộ phận Bắc Giang, Vĩnh Phúc thành lá chắn vững chắc đánh lui quân xâm lược từ biên giới vào, từ đông đô Hà Nội bị đại bại rút chạy về nước. Giữa thế kỷ 19 thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã đoàn kết đứng lên chống giặc.

Từ khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời do Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức, lãnh đạo và rèn luyện, Thái Nguyên sớm có phong trào quần chúng và tổ chức Đảng. Trong cao trào giải phóng dân tộc 1940 - 1945 từ phong trào cách mạng của quần chúng Thái Nguyên đã sản sinh ra lực lượng vũ trang kiểu mới, một trong những tổ chức tiền thân của quân đội ta. Và từ đây Thái Nguyên đã cùng với các tỉnh lân cận thành căn cứ địa vững chắc của cách mạng Việt Nam. Cách mạng tháng 8-1945 thành công, thực dân Pháp ngoan cố quay lại hòng thống trị đất nước ta lần nữa. Vị trí chiến lược của Thái Nguyên có sức mạnh mới. Thu Đông 1947 Thái Nguyên đã cùng với quân dân Việt Bắc đánh bại chiến lược "đánh nhanh giải quyết nhanh" của quân viễn chinh Pháp. Trong thắng lợi vang dội làm thay đổi cục diện chiến tranh này, quân dân Thái Nguyên đã nỗ lực phi thường góp phần xứng đáng. Sau thất bại quân viễn chinh Pháp ngoan cố chiếm đóng thị xã Bắc Cạn. Cao Bằng và dọc theo đường số 4, Thái Nguyên được xem như là Thủ đô kháng chiến của Việt Bắc, vừa là tiền tuyến, vừa là hậu phương. Có thể nói qua mấy ngàn năm trước và 30 năm vừa rồi trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc vị trí chiến lược của tỉnh Thái Nguyên trở thành truyền thống tốt đẹp vững vàng.

Nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã chung lưng đấu cật giúp đỡ nhau khắc phục mọi khó khăn để tồn tại và phát triển. Cũng như cộng đồng dân tộc Việt Nam đồng bào ta ở Thái Nguyên sẵn lòng yêu nước lại trải qua đấu tranh cách mạng sôi nổi, càng khó khăn càng nổi rõ khí phách anh hùng trong chiến đấu và sản xuất. Sau cách mạng tháng Tám thành công đời sống vật chất, văn hóa còn khó khăn nhưng một mực làm đúng theo đường lối, chính sách của Đảng và lời kêu gọi của Bác Hồ. Quân dân Thái Nguyên sẵn sàng chiến đấu bảo vệ cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến cả nước. Toàn dân một lòng thực hiện tiêu thổ kháng chiến. Ngôi nhà là tổ ấm qua bao nhiêu tích lũy, dành dụm mới có, nhưng tự tay phá sạch tạm thời tìm chỗ ở khác. Thị xã Thái Nguyên trở thành bình địa nhưng mỗi người, mỗi gia đình đều vui vẻ. Ăn cơm nhà dùng công cụ sản xuất sinh sống thay phiên nhau phá đường, đập ụ chống xe tăng giặc. Chỉ sau mấy tuần con đường số 3 lên Thái Nguyên, số 2

lên Vĩnh Phúc, Phú Thọ bị băm nát. Thanh niên nam, nữ nô nức đi tòng quân chiến đấu. Nhân dân tại chỗ giúp bà con từ dưới xuôi tản cư lên về những mặt có thể được để tiếp tục kháng chiến.

Rõ ràng Thái Nguyên một địa bàn rừng núi hiểm trở lại có con người yêu nước, cách mạng đoàn kết ngoan cường chống ngoại xâm. Con người làm tăng thêm giá trị và sức mạnh của địa bàn rừng núi hiểm trở. Địa lợi lại có nhân hòa làm nên sự nghiệp. Địa hình thiên hiểm lại có những chiến sĩ anh hùng. Địa linh và nhân kiệt gắn bó với nhau thành truyền thống vẻ vang. Lúc bấy giờ tổ chức cơ sở Đảng còn ít đảng viên nhưng gắn bó với nhân dân và được nhân dân tin cậy. Lãnh đạo Thái Nguyên tổ chức kỷ niệm 50 năm chiến thắng Việt Bắc 1947 - 1997 có ý nghĩa quan trọng. Trân trọng với tinh hoa lịch sử cũng là thiết thực nói với thế hệ ngày nay và mai sau. Sau dịp này tôi tin rằng tuổi trẻ Thái Nguyên sẽ có phong trào phát huy cao truyền thống tốt đẹp hoàn thành mọi nhiệm vụ có chất lượng và hiệu quả.

QUÂN VÀ DÂN THÁI NGUYỄN TRONG CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC THU ĐÔNG NĂM 1947

Đại tá NGUYỄN VĂN KHANG
Chỉ huy trưởng BCHQS tỉnh Thái Nguyên

Thái Nguyên là tỉnh miền núi và trung du, nằm giữa căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc và đồng bằng châu thổ sông Hồng. Do đặc điểm vừa có địa hình rừng núi hiểm trở tạo thành địa thế thuận lợi để đối phó với địch, vừa có hệ thống giao thông thuận lợi cả về đường bộ và đường sông nên bước vào cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược, Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch đã chọn Thái Nguyên (trọng tâm là huyện Định Hóa và một phần phía Bắc huyện Đại Từ, phía Tây của huyện Phú Lương) làm trung tâm căn cứ địa Việt Bắc, làm "Thủ đô kháng chiến".

Sau ngày Toàn quốc kháng chiến 19-12-1946, hầu hết các cơ quan đầu não và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng Chính phủ và Quân đội như Hồ Chủ tịch, các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Lương Bằng... đã đến ở và làm việc tại Thái Nguyên để lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thần thánh của dân tộc ta.

Bước vào Thu Đông 1947, Thái Nguyên nằm trên địa bàn "địch có thể tấn công" như nhận định của Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ 4: "Nếu địch không mạo hiểm thì đánh đồng bằng, nếu mạo hiểm thì chúng sẽ đánh Việt Bắc" và "tấn công lên Việt Bắc, chúng sẽ chiếm các tỉnh Phúc Yên, Thái Nguyên, Phú Thọ, Tuyên Quang, nối liền đường Hà Nội – Lạng Sơn"¹. Để đối phó với âm mưu của địch, quân và dân Thái Nguyên đã tập trung sức người, sức của triển khai mọi mặt công tác chuẩn bị chiến đấu sẵn sàng đánh trả địch, bảo vệ căn cứ địa và cơ quan đầu não kháng chiến.

Tỉnh ủy Thái Nguyên đã họp bàn và nhất trí nhận định: "Địch có thể nhảy dù để phối hợp với bộ binh càn quét chiếm đóng Thái Nguyên nhằm thực hiện âm mưu tốc chiến, tốc thắng"²; nên đã huy động quân và dân trong tỉnh khẩn trương thực hiện "tiêu thổ kháng chiến" và "cắm chông chống địch

nhảy dù". Tại thị xã Thái Nguyên, nhiều dãy nhà gạch, tòa công sứ, dinh tỉnh trưởng, trại lính khố xanh... đều được đánh sập. Dân quân Thái Nguyên đã dùng các trụ sắt lớn lao ngang tường, phá đổ dễ dàng các căn nhà gạch 2 tầng. Bà Bạch Thị Tân (ở thị xã) có mấy ngôi nhà gạch đã tự nguyện để dân quân đến phá. Phá đến đâu, gạch ngói được chuyển ngay ra mặt đường đắp ụ chướng ngại cản xe cơ giới của địch đến đây. Đoạn quốc lộ 3 từ cầu Đa Phúc lên thị xã Thái Nguyên, các huyện Phổ Yên, Đông Hỷ, Phú Bình đã tập trung huy động dân quân và nhân dân ra xẻ hổ chũ chi, chũ tờ... chi chít trên mặt đường nhựa...

Nhân dân Thái Nguyên còn giúp bộ đội đào hầm, đắp ụ súng, dựng kè, xây dựng các tuyến công sự bố phòng trên sông Máng, sông Cầu và trên các trục đường giao thông chính. Về xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, sau khi cơ quan chỉ huy dân quân các cấp từ tỉnh xuống các huyện, xã được thành lập (theo thông tư hướng dẫn của Bộ Quốc phòng), Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ chỉ huy các cấp đảm bảo số lượng và không ngừng nâng cao chất lượng, 5 trên tổng số 7 Ban chỉ huy huyện đội bộ dân quân hoạt động khá. Toàn tỉnh đã phát triển được 4.324 du kích trên tổng số dân 174.200 người.

Ngày 07-10-1947, giặc Pháp huy động khoảng 12.000 quân gồm 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo, 2 tiểu đoàn công binh, 40 tàu chiến, ca nô và 40 máy bay các loại mở cuộc tấn công lớn lên Việt Bắc nhằm đập tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta, khóa chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn sự liên hệ giữa ta với quốc tế, phá hoại kinh tế, khủng bố nhân dân, thúc đẩy thành lập chính quyền bù nhìn toàn quốc, nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh.

Trong hai ngày 07 và 08-10-1947, quân Pháp nhảy dù xuống đánh chiếm thị xã Bắc Cạn, thị trấn Chợ Mới và huyện lỵ Chợ Đồn mở đầu cho cuộc tiến công lớn lên Việt Bắc Thu Đông năm 1947.

Ngày 09-10-1947, một binh đoàn hỗn hợp thủy bộ của Pháp theo sông Hồng ngược sông Lô để đánh chiếm Tuyên Quang. Ngày 16-10-1947, quân

Pháp từ Cao Bằng theo quốc lộ 3 tiến đánh Bắc Cạn. Tỉnh Thái Nguyên ở vào tình thế bị địch uy hiếp từ nhiều phía. Tại thị trấn Chợ Mới, ngay sau khi tiếp đất, bọn địch đã tiến sang chiếm cầu Ô Gà nằm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Từ Chợ Mới, hàng ngày chúng cho từ 1 trung đội đến 1 đại đội lùng sục vào các làng bản của huyện Phú Lương tiếp giáp Chợ Mới. "Từ ngày 07-10-1947, chúng tăng cường cho máy bay ném bom, bắn phá dọc quốc lộ 3 đoạn từ Đa Phúc lên Chợ Mới, có tính cách dọn đường cho quân nhảy dù hơn là phá hoại các cơ quan kháng chiến của ta". Hai bên dọc trục đường quốc lộ 3, tỉnh đã vận động nhân dân triệt để thực hiện "vườn không, nhà trống" và xây dựng nhiều hầm hố, công sự chiến đấu để phòng địch tấn công.

Ngay sau khi quân Pháp nhảy dù chiếm đóng thị xã Bắc Cạn và thị trấn Chợ Mới, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã chỉ đạo Tỉnh đội bộ dân quân tập trung củng cố xây dựng được "8 trung đội du kích tập trung, thoát ly sản xuất, trực tiếp làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu"⁴. Mỗi trung đội được biên chế 35 người, tổng cộng toàn tỉnh có 280 cán bộ, chiến sĩ du kích tập trung. Trung đội du kích tập trung của Tỉnh đội bộ dân quân sau khi được củng cố, kiện toàn xong đã lên xã Yên Ninh (Phú Lương) phối hợp với bộ đội chủ lực và dân quân du kích của huyện Bạch Thông (Bắc Cạn) làm nhiệm vụ quấy rối và đánh địch ở thị trấn Chợ Mới, ngăn chặn các cuộc hành quân càn quét của chúng sang các xóm, làng huyện Phú Lương tiếp giáp với thị trấn Chợ Mới.

Sau gần 1 tháng rưỡi tung quân lên Việt Bắc, ngoài việc đốt phá được một số kho tàng mà ta chưa di chuyển kịp và chiếm giữ được một số nơi, quân Pháp không thực hiện được những mục tiêu cơ bản của cuộc tấn công đã đề ra, chúng buộc phải rút lui. Phán đoán ta có khoảng 20 đến 25 tiểu đoàn đóng ở vùng Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai (Thái Nguyên), Bộ chỉ huy quân Pháp quyết định kết hợp với việc rút lui các lực lượng đã tham gia tấn công cùng với trung đoàn bộ binh Ma Rốc số 5 và trung đoàn do trung tá Côxtơ chỉ huy bao vây, càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương, hướng càn quét chủ yếu của chúng là ở Thái Nguyên

nhằm "tiếp tục lòng bất bằng được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt chủ lực Việt Minh và phá nát căn cứ địa".

Ngày 24-11-1947, từ Chợ Mới địch cho 50 tên nghi binh hành quân càn quét xuống Bắc Be, qua làng Muồng, sang Phụng Lú (Định Hóa) rồi vượt lên Bắc Cạn nhằm nhử chủ lực của ta đưa quân lên phía Bắc, để trống phía Nam. Đêm 24-11-1947, khoảng 1500 tên từ Chợ Mới bí mật hành quân theo quốc lộ 3 xuống km 31, rẽ lên hướng Chợ Chu đánh chiếm Quán Vuông và Phụng Tiến (Định Hóa). 9 giờ sáng ngày 25-11-1947, địch tiến hành càn quét tàn sát dân thường và lùng bắt cán bộ vùng Quán Vuông và vùng Chợ Chu (Định Hóa). Ngày 26-11-1947, 8 giờ sáng địch cho 24 máy bay (15 máy bay phóng pháo và 9 máy bay vận tải) đến ném bom, bắn phá và thả 1 tiểu đoàn (khoảng 500 quân) xuống chiếm đóng thị trấn La Hiên (Võ Nhai)⁵.

12 giờ trưa, địch cho 17 máy bay (7 máy bay phóng pháo và 10 máy bay vận tải) đến oanh tạc và thả khoảng 200 quân dù xuống Trảng Xá (Võ Nhai)⁶.

15 giờ chiều, địch tiếp tục huy động 19 máy bay (9 máy bay phóng pháo và 10 máy bay vận tải) đến ném bom bắn phá và thả 400 quân dù xuống đánh chiếm làng Ngò (thuộc xã Cù Vân, huyện Đại Từ).

Như vậy, tính đến ngày 26-11-1947 đã có khoảng 2600 tên địch chiếm đóng, hành quân, càn quét, cướp phá trên địa bàn 3 huyện Định Hóa (khoảng 1500 tên); Đại Từ (khoảng 400 tên), Võ Nhai (khoảng 700 tên) của tỉnh Thái Nguyên. Những ngày sau đó, từ cầu Đuống (Hà Nội) binh đoàn Côxtơ chia làm 2 mũi: 1 mũi theo quốc lộ 3 đánh chiếm Phù Lôi, Thanh Xuyên, Sơn Cốt (Phổ Yên); 1 mũi men theo sườn Tam Đảo vượt sang đánh chiếm tây nam Đại Từ. Với đợt tấn công mới này, hàng nghìn tên địch đã tỏa ra đánh chiếm 32 điểm nằm trên địa bàn 7 huyện của tỉnh Thái Nguyên. Quân và dân Thái Nguyên đã trực tiếp đương đầu với các cuộc tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947 của địch bảo vệ quê hương, bảo vệ Trung tâm căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, bảo vệ "Thủ đô kháng chiến".

Ngày 26-11-1947, tại Định Hóa, 1 tiểu đội du kích của xã Tân Dương đã lợi dụng địa hình hiểm trở, chặn đánh địch hành quân, càn quét ở khe Chuộc -

đèo Cút (làng Muồng), buộc chúng phải rút lên Tân Thịnh; du kích các xã Phượng Tiến, Tân Dương phối hợp với tự vệ nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ đánh chặn 1 trung đội của địch ở một địa điểm cách nhà máy 200m, tiêu diệt 7 tên buộc chúng phải rút lui. Du kích Định Hóa còn phối hợp với tự vệ nhà máy quân khí A4 chặn đánh địch ở Khâu Bao, Đồng Môn diệt một số tên buộc chúng phải rút lui, bảo vệ an toàn cho nhà máy; 2 du kích Phượng Vĩ Trung phối hợp với tự vệ nhà máy quân khí A4 chặn đánh 1 đại đội địch hành quân càn quét vào Đồng Quảng diệt 7 tên.

Tại Võ Nhai (ở La Hiên), quân dù của địch ngay sau khi xuống đất đã tổ chức càn quét, lùng sục... Trung đội du kích tập trung của huyện Võ Nhai đã chặn đánh địch rất quyết liệt, 17 cán bộ, chiến sĩ đã bị thương vong (có 15 đồng chí bị hy sinh). Chiến sĩ du kích Lý Viết Va ở trong hầm trú ẩn, địch ném lựu đạn vào hầm, lựu đạn chưa nổ anh đã bình tĩnh nhặt ném trả lại về phía địch diệt 4 tên. Ở Tràng Xá, 1 chiến sĩ du kích đã dùng lê phục kích bất ngờ đâm chết 1 tên địch. Đêm 26/11, 5 đội viên du kích Tràng Xá phối hợp với bộ đội chủ lực, tập kích bắn súng và ném lựu đạn vào một vị trí đóng quân của địch ở Tràng Xá, tiêu diệt 2 tên, làm bị thương 14 tên khác. Ở một vị trí đóng quân khác của địch, du kích phối hợp với bộ đội chủ lực ném lựu đạn vào nhà 2 tiểu đội địch đang ngủ, tiêu diệt 6 tên, làm bị thương 15 tên.

Ngày 27-11-1947, tại Võ Nhai, khoảng 70 tên địch từ Tràng Xá càn quét vào làng Trang, bị 1 tiểu đội du kích Tràng Xá phục kích trên đường Phương Giao - Bình Long, đánh tập hậu tiêu diệt 4 tên và làm bị thương 4 tên khác. Buổi tối, 4 du kích Tràng Xá phối hợp với 1 tiểu đội bộ đội chủ lực, đột kích ném 8 quả lựu đạn (có 4 quả nổ) vào vị trí đóng quân của địch, diệt 1 tên quan ba Pháp và 1 tên Việt gian, làm bị thương 8 tên khác.

Tại Định Hóa, du kích phối hợp với bộ đội chủ lực phục kích 1 toán quân địch từ Chợ Chu xuống Quảng Nạp tại cầu Na Ro (xã Sơn Phú), diệt 2 con ngựa thồ của chúng.

Ngày 28-11-1947, 1 đại đội địch hành quân càn quét từ Chợ Chu xuống Yên Thông sang Bãi Cọ, bị bộ đội và du kích địa phương chặn đánh rất quyết liệt. Du kích phục kích đánh địch bằng mìn tại khu vực Bãi Cọ diệt một số tên.

Ở Quảng Nạp, 1 toán địch hành quân vào làng La bị 5 du kích chặn đánh buộc chúng phải rút lui.

Ngày 29-11-1947, du kích Võ Nhai dẫn đường cho bộ đội chủ lực đóng quân ở Khe Mo (Đồng Hỷ) và Xuân Quang (Võ Nhai) tấn công địch ở La Hiên (Võ Nhai).

Trung đội du kích Phú Minh (Đại Từ) phối hợp với bộ đội phục kích đánh địch ở quán Ông Già diệt 10 tên.

Ngày 30-11-1947, ở Đại Từ, 8 du kích Cù Vân phối hợp với 1 trung đội bộ đội chủ lực chặn đánh địch hành quân từ Suối Bát về Cù Vân; ở Định Hóa, tại thôn Đông Lược (Cảnh Thịnh) du kích tập kích chặn 1 toán quân địch từ Tân Dương (Định Hóa) hành quân càn quét xuống Phú Minh (Đại Từ), diệt 7 tên.

Ngày 01-12-1947, ở Võ Nhai, tại Khuổi Súc du kích chặn đánh 65 tên địch từ La Hiên càn quét vào Cúc Đường; tại Đèo Bụt, 1 trung đội du kích chặn đánh 200 tên địch từ La Hiên càn quét vào Đông Giang, tiêu diệt 5 tên.

Ở Đại Từ, tại Cầu Hến, du kích phục kích đánh bằng địa lôi vào 1 toán 70 tên địch từ làng Ngò lên Cù Vân diệt 2 tên. Cùng thời gian trên, tiểu đội du kích Phúc Xuân đột kích vào làng Ngò quấy rối địch, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Ngày 2-12-1947, ở Định Hóa, 7 du kích phối hợp với 1 tiểu đội bộ đội chủ lực chặn đánh địch ở Đồng Én diệt 15 tên; ở Võ Nhai, du kích phối hợp với bộ đội chặn đánh địch ở đèo Giai Kết, đồng La Giao, đồng Nước Lạnh, diệt 1 số tên; ở Đại Từ, tại đèo Khế, du kích phối hợp với bộ đội chủ lực phục kích đánh địch ở Tuyên Quang sang, tiêu diệt 30 tên, làm bị thương nhiều tên khác.

Ngày 04-12-1947, ở Võ Nhai, địch từ La Hiên càn quét vào Cúc Dinh bị du kích chặn đánh bị thương 1 tên. Địch càn vào đến Vũ Chân, bị cụ Ma Văn Ven (1 du kích lão thành) phục kích bắn chết 1 tên; ở Đại Từ, 1 tiểu đội du

kích phối hợp với đại đội Việt Hồ phục kích địch từ Quảng Nạp xuống Phú Minh tại quán Ông Già diệt 5 tên.

Ngày 06-12-1947, ở Đại Từ du kích làng Ngò đánh địch ở đồi Sấn diệt 2 tên.

Ngày 07-12-1947, tại Đồng Hỷ, du kích xã Việt Cường chặn đánh địch ở trại Táo, Na Thông. Na Đành, Na Dương, Chùa Hang, diệt 1 số tên; tại Đại Từ, du kích Hùng Sơn chặn đánh địch tại Khuôn Gà tiêu diệt 1 số tên.

Ngày 09-12-1947, tại Đồng Hỷ, du kích Đồng Bầm đột kích vào vị trí đóng quân của địch ở Chùa Hang diệt 1 tên, thu 54 viên đạn, 8 băng đạn Carbin, 8 mũ sắt và 81 viên đạn thom sơn.

Từ giữa tháng 12-1947, trước tình hình mở rộng hành quân càn quét mà không đạt được mục tiêu đề ra lại bị bộ đội chủ lực Việt Minh và lực lượng dân quân, du kích địa phương chặn đánh quyết liệt, tổn thất nặng nề nên địch phải rút quân dần về Hà Nội.

Ở Thái Nguyên, địch rút lui theo 2 hướng: Hướng 1, theo đường Lục Ba - Ký Phú xuống Phổ Yên về Hà Nội; hướng 2, từ làng Ngò về thị xã Thái Nguyên theo quốc lộ 3 về Hà Nội.

Ngày 16-12-1947, địch từ Thượng Kết hành quân xuống Đan Hạ - Thượng Vũ - Rong Vu. Tiểu đội du kích Đan Hạ chia làm 2 tổ phục kích địch (1 tổ 4 người ở trong làng và 1 tổ 9 người ở ngoài đồi), khi địch hành quân qua, 2 tổ phục kích đồng loạt nổ súng, tiêu diệt tại chỗ 15 tên địch, (phía du kích 1 hy sinh và 1 bị thương). Đây là 1 trong những trận chiến đấu đạt hiệu quả cao của lực lượng du kích Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954.

Ngày 18-12-1947, du kích phối hợp với bộ đội chủ lực tập kích địch ở Phi Đơn giữa ban ngày diệt 30 tên, phá hủy 1 ô sủng máy.

Ngày 19-12-1947, du kích Phổ Yên phối hợp với bộ đội chủ lực chặn đánh 1 toán quân địch từ Sơn Cát rút ra Phố Cò tại khu vực Xuân Nguyên, tiêu diệt 15 tên, thu 2 đạn mócchê...; một toán quân khác của địch càn vào Phúc Thuận bị vướng mìn của du kích, 1 tên Việt gian bị chết và nhiều tên Pháp bị thương...

Ngày 21-12-1947, địch rút qua cầu Đa Phúc về Hà Nội. Thái Nguyên là tỉnh hoàn toàn nằm trong vùng tự do trong căn cứ địa Việt Bắc. Trải qua gần 1 tháng (24/11 đến 21-12-1947) trực tiếp đương đầu với cuộc tấn công của địch lên Việt Bắc Thu Đông 1947, quân và dân Thái Nguyên đã nhanh chóng vượt qua những khó khăn, lúng túng ban đầu, hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn trung tâm căn cứ địa Việt Bắc và "Thủ đô kháng chiến". Lực lượng dân quân, du kích Thái Nguyên vừa tích cực, chủ động phối hợp với bộ đội chủ lực, vừa độc lập tác chiến đánh địch ở khắp nơi, góp phần xứng đáng vào thành tích của toàn quân, toàn dân tiêu diệt 490 tên địch và làm bị thương hơn 100 tên khác trên địa bàn của tỉnh. Qua chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc Thu Đông năm 1947, lực lượng dân quân, du kích Thái Nguyên đã trưởng thành về mọi mặt, đó là cơ sở quan trọng để tỉnh xây dựng lực lượng bộ đội địa phương vững mạnh, toàn diện sau này.

Trong chiến dịch Việt Bắc Thu Đông năm 1947, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã phát huy tốt truyền thống của quê hương căn cứ địa cách mạng tích cực tham gia các công tác phá hoại tiêu thổ kháng chiến, ra sức thi đua sản xuất, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến

Ty thông tin tuyên truyền xuất bản các tờ báo "Tiếng Loa", "Thái Nguyên kháng chiến" để tuyên truyền tin chiến thắng trong nhân dân.

Ủy ban tản cư, di cư đã tiếp nhận, giúp đỡ 15.000 người ở các tỉnh khác tản cư đến.

Ty Công chính đã cử một số cán bộ chỉ đạo công tác phá hoại công trình, tiêu thổ kháng chiến.

Ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh đã vận động nhân dân đóng thóc địa tô cho quân như cục để tiếp tế cho bộ đội chủ lực, và trực tiếp nuôi dưỡng các đơn vị du kích tập trung.

Ty Y tế của tỉnh đã có sáng kiến tự pha chế lấy được một số thuốc thông thường để cấp phát cho nhân dân và phục vụ bộ đội, dân quân du kích đánh giặc.

Nhân dân các dân tộc Thái Nguyên tuyệt đối tin theo Đảng, theo Chính phủ kháng chiến (trong thời gian địch chiếm đóng hành quân, càn quét Thái Nguyên, chỉ có duy nhất 1 tên việt gian là Cai Liên mang gia đình theo địch) và đã thấy rõ trách nhiệm của mình trong việc đánh giặc, giữ nước, bảo vệ căn cứ địa và Thủ đô kháng chiến.

Qua cuộc chiến đấu của quân và dân Thái Nguyên bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc và Thủ đô kháng chiến trong chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên đã rút được nhiều bài học quý vận dụng vào việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và huấn luyện các lực lượng vũ trang địa phương hiện nay:

1. Về tổ chức xây dựng lực lượng và huấn luyện dân quân, tự vệ.

Trong chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947, nhờ làm tốt công tác xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân, tự vệ (lực lượng chiến đấu tại chỗ, có thể huy động kịp thời nhất để đánh địch nhảy dù hoặc đánh địch hành quân càn quét) nên ngày 26-11-1947, thực dân Pháp bất ngờ cho quân càn quét vào vùng ATK Định Hóa, nhảy dù làng Ngò (Cù Vân - Đại Từ), La Hiên, Tràng Xá (Võ Nai), lực lượng dân quân, tự vệ du kích tại các cơ sở trên đã đánh địch rất quyết liệt, tiêu hao, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, kìm chân chúng lại để bộ đội chủ lực ta tấn công tiêu diệt. Tuy nhiên, do công tác tổ chức và huấn luyện dân quân, tự vệ không tốt (số lượng chiếm tới 13% so với dân số chất lượng không cao, tổ chức chưa thật chặt chẽ) nên khi địch tấn công, càn quét vào một số nơi, một số đơn vị dân quân, tự vệ, du kích đã bị tan rã, mất sức chiến đấu. Từ bài học kinh nghiệm đó, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ của tỉnh có số lượng hợp lý, quy mô tổ chức vừa và nhỏ, có chất lượng ngày càng cao. Hiện nay số lượng dân quân, tự vệ toàn tỉnh là 2,55% so với tổng dân số, giảm 0,04% so với năm 1996. Quy mô tổ chức lực lượng dân quân, tự vệ ở cấp cơ sở phổ biến là trung đội (trước đây, về tự vệ, tỉnh tổ chức qui mô cấp sư đoàn, trung đoàn, nay chỉ tổ chức qui mô cấp đại đội). Để không ngừng nâng cao chất lượng dân quân, tự vệ, tỉnh đã tập trung chỉ đạo xây dựng, huấn

luyện đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ các cấp mà đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo ở cơ sở xã, phường. Vừa qua tỉnh đã trực tiếp mở 4 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quân sự cho 250 Bí thư Đảng ủy kiêm chính trị viên xã đội và 205 Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn. Qua bồi dưỡng, cán bộ ở cơ sở đã làm tốt hơn các kế hoạch tổ chức xây dựng lực lượng và huấn luyện dân quân, tự vệ, làm tốt hơn các hoạt động tác chiến, trị an. Năm 1996, huấn luyện cán bộ dân quân, tự vệ toàn tỉnh đạt 96% quân số (tăng 4% so với 1996). 6 tháng đầu năm 1997, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trực tiếp mở 4 lớp tập huấn cho 270 cán bộ, các huyện mở 10 lớp tập huấn cho 702 cán bộ (thời gian mỗi lớp 7 ngày, kết quả đạt khá). Chỉ đạo được 70,8% cơ sở dân quân, tự vệ triển khai, tổ chức huấn luyện (huyện Đại Từ và huyện Định Hóa chỉ đạo 100% cơ sở huấn luyện xong dân quân, tự vệ), quân số huấn luyện tăng 7% so với cùng kỳ năm 1996. Ngoài ra, hàng năm tỉnh còn mở các lớp quán triệt nhiệm vụ, bồi dưỡng kiến thức quân sự cho cán bộ chủ chốt ở các huyện, thành và ở các ban, ngành của tỉnh. Hiện nay lực lượng dân quân, tự vệ của tỉnh có số lượng hợp lý, chất lượng khá, bảo đảm vừa có lực lượng phòng ngự tại chỗ, vừa có lực lượng cơ động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng chống bạo loạn, lật đổ và diễn biến hòa bình của địch, bảo vệ vững chắc chế độ xã hội chủ nghĩa trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với lực lượng dự bị động viên.

Trong chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947, nhờ làm tốt công tác xây dựng lực lượng dự bị mà Thái Nguyên đã động viên kịp thời hàng ngàn thanh niên bổ sung xây dựng các đơn vị bộ đội chủ lực. Hiện nay Thái Nguyên đã làm xong việc quy hoạch cơ bản lực lượng dự bị động viên từ năm 1996 đến năm 2000. Việc đăng ký, quản lý nguồn động viên được tiến hành chặt chẽ; hàng quý, hàng năm các cấp tỉnh và huyện đều tiến hành kiểm tra, phúc tra, thâm nhập, đảm bảo sẵn sàng động viên vào huấn luyện và chiến đấu... Năm 1996, tỉnh bảo đảm động viên và huấn luyện đủ 100% quân số theo chỉ tiêu, đúng luật, đúng thời gian, an toàn, tiết kiệm. Năm 1997, tỉnh cũng triển khai

tốt kế hoạch động viên và huấn luyện quân dự bị động viên theo chỉ tiêu và nhiệm vụ của cấp trên giao cho.

Từ thực tiễn chiến đấu bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc Thu Đông 1947, Thái Nguyên đã rút được nhiều bài học để vận dụng vào xây dựng các lực lượng vũ trang địa phương mà tập trung là xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ và quân dự bị động viên. Để làm tốt công tác xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân, tự vệ và quân dự bị động viên ở cấp tỉnh phải:

1. Quán triệt vị trí chiến lược của công tác dân quân, tự vệ và dân quân dự bị động viên trong tình hình mới.
2. Vận dụng tốt cơ chế 02 (NQ 02/BCT) vào thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ và lực lượng dự bị động viên.
3. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa số lượng và chất lượng dân quân, tự vệ và quân dự bị động viên (số lượng hợp lý, chất lượng cao).
4. Xây dựng đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ và cán bộ quân dự bị động viên vững mạnh.
5. Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ và lực lượng dự bị động viên phải gắn chặt với xây dựng cơ sở xã, phường vững mạnh toàn diện.
6. Huấn luyện dân quân, tự vệ và lực lượng dự bị động viên phải gắn với thực tiễn tình hình nhiệm vụ và điều kiện ở cơ sở.

1. Những tài liệu chỉ đạo các chiến dịch của Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh. Bộ Tổng tham mưu xuất bản trang 1, 13 15
2. Theo tổng kết chiến tranh du kích tỉnh Thái Nguyên Tài liệu lưu trữ của Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh ủy Thái Nguyên
3. Báo cáo đặc biệt của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên từ năm 1945-5/1948.
4. Mỗi huyện 1 trung đội và ở tỉnh đội bộ dân quân 1 trung đội.
5. Quân địch đóng ở đồn La Hiền đặt 4 vọng gác ở 4 phía: phía đi Cúc Đường đặt ở suối Đát; phía đi Địa van gan đặt ở sân tập là Hiền; phía đi Thái Nguyên, Đình Cả địch đóng quân trên đường cái cách La Hiền 2 km.
6. Chúng chiếm đóng ở các xóm Sơn Giữa, lãng Cầu Rô và làng Cầu Nhỏ.

**CHIẾN THẮNG VIỆT BẮC THU - ĐÔNG 1947
VỚI XÂY DỰNG TỈNH (THÀNH PHỐ) HUYỆN (QUẬN)
THÀNH KHU VỰC PHÒNG THỦ VÙNG CHẮC
TRÊN ĐỊA BÀN QUÂN KHU I**

**Đại tá PHÙNG KHÁC ĐĂNG
Bí thư đảng ủy QK 1, Phó Tư lệnh
chính trị quân khu**

Cách đây 50 năm trên địa bàn Việt Bắc chúng ta đã diễn ra một sự kiện lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bộ Tổng chỉ huy, quân và dân Việt Bắc cùng với quân dân cả nước đã đánh bại cuộc tiến công chiến lược Thu - Đông 1947 của thực dân Pháp lên Việt Bắc.

Trong những thành tích vẻ vang và hào hùng đó, quân và dân tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều đóng góp to lớn, bảo vệ vững chắc địa bàn phía nam của Quân khu và đặc biệt là bảo vệ an toàn tuyệt đối ATK Trung ương, nơi đặt đại bản doanh cuộc kháng chiến trường kỳ và anh dũng của dân tộc.

Thực hiện chỉ thị ngày 15-9-1947 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng "Sửa soạn phá những cuộc tấn công lớn của địch", quân và dân Khu 1 đã tích cực chuẩn bị chiến đấu, xây dựng thế trận và chuẩn bị lực lượng. Thái Nguyên được xác định là hướng chủ yếu sẵn sàng ngăn chặn, đánh bại địch từ Phúc Yên, Bắc Giang tấn công lên Việt Bắc. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã lãnh đạo quân và dân trong tỉnh tích cực chuẩn bị chiến đấu, các lực lượng địa phương được bố trí xen kẽ với lực lượng chủ lực của Khu ở phía nam tỉnh, cửa ngõ vào "căn cứ địa Việt Bắc". Nhân dân các dân tộc vùng ATK Trung ương và vùng xung quanh được giáo dục thường xuyên về ý thức cảnh giác cách mạng, về công tác bảo vệ, giữ bí mật, bảo đảm nơi ở, nơi làm việc của cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ được an toàn. Khẩu hiệu "ba không" được nhân dân các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương và các huyện khác trong tỉnh thực hiện rộng rãi để chống sự xâm nhập của địch, bảo vệ căn cứ địa.

Ngày 7 tháng 10 năm 1947, thực dân Pháp với mưu đồ đen tối đã bất ngờ sử dụng hơn một nghìn quân dù thực hiện "cú nhảy táo bạo" xuống thị xã Bắc

Kạn, thị trấn Chợ Mới (tỉnh Bắc Kạn) hòng chụp bắt cơ quan đầu não kháng chiến của ta để kết thúc chiến tranh. Dưới sự chỉ đạo của Tổng quân ủy và Tổng chỉ huy cùng với sự chỉ đạo của Khu 1, quân và dân Thái Nguyên đã chủ động giữ vững địa bàn được giao, tổ chức phối hợp cùng Bắc Kạn đánh địch trên trục đường số 3 và khu vực phía nam Chợ Mới, ngăn chặn địch không cho chúng phát triển về phía Nam tạo thành thế bao vây kìm giữ địch.

Trong suốt thời gian chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông 1947, quân và dân Thái Nguyên đã đánh hàng trăm trận lớn, nhỏ, phối hợp cùng lực lượng chủ lực của Bộ và của Khu kết thúc chiến dịch thắng lợi. Quân và dân Thái Nguyên đã làm tròn sứ mệnh vẻ vang bảo vệ vững chắc ATK Trung ương trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

50 năm đã đi qua, nhưng mốc son lịch sử mãi vẫn sáng chói trong lòng dân tộc chúng ta. Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947 để lại cho chúng ta nhiều bài học quý báu trong nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày nay. Chúng ta cần vận dụng một cách sáng tạo những kinh nghiệm lịch sử đó vào thực tiễn công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay. Nghiên cứu, vận dụng và phát huy sức mạnh của cơ chế theo tinh thần nghị quyết 02 của Bộ Chính trị: Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự và các sở ban ngành làm tham mưu... đến các vấn đề cụ thể về xây dựng thế trận, xây dựng lực lượng, giáo dục quốc phòng cho lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Tôi xin đề cập mấy vấn đề vận dụng sau đây:

Một là: Thường xuyên giáo dục cho nhân dân ý thức nâng cao cảnh giác cách mạng, nhận rõ âm mưu thủ đoạn của kẻ thù trong tình hình hiện nay. Chú trọng giáo dục truyền thống của quê hương cách mạng làm cho mọi người không ngừng phát huy niềm tự hào của nhân dân các dân tộc Việt Bắc, hăng hái tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, xây dựng củng cố các tổ chức quần chúng ở vùng sâu, vùng xa, vùng hẻo lánh, vùng đồng bào dân tộc ít người, vùng đồng bào tôn giáo... Cần khắc phục và phê phán những khuynh

hướng lệch lạc cho rằng không có nguy cơ xảy ra chiến tranh, hoặc là tỉnh ở hậu phương không cần mất nhiều thời gian cho quốc phòng. Trong Thu - Đông 1947, có một số địa phương ở Việt Bắc có tư tưởng "đại hậu phương chủ nghĩa", tinh thần cảnh giác cách mạng không cao, dẫn đến công tác chuẩn bị cho chiến đấu không được tổ chức chuẩn bị chặt chẽ, chu đáo, nên khi địch bất ngờ đánh sâu vào Việt Bắc đã lúng túng, bị động đối phó, có nơi chạy dài.

Hai là: Cần phát huy thế thiên hiểm của "Địa lợi" tỉnh nhà để xây dựng thế trận. Cuộc chiến tranh trong tương lai nếu có thể xảy ra chắc chắn sẽ là cuộc chiến tranh trong đó địch sử dụng vũ khí công nghệ cao. Để giữ vững khu vực phòng thủ của tỉnh đòi hỏi phải có thế trận liên hoàn, hiểm hóc, có thể đánh thế giữ, tác chiến được dài ngày và đặc biệt là hạn chế được tác hại của vũ khí công nghệ cao của địch.

Trong xây dựng thế trận, cần phải chú trọng xây dựng thế trận lòng dân, lòng dân vững chắc là tiền đề là chỗ dựa vững chắc cho phát triển lực lượng và phát huy sức mạnh tổng hợp của khu vực phòng thủ tỉnh, huyện. Việc xây dựng thế trận là việc làm thường xuyên trong thời bình và đó cũng là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, huyện. Cần có kế hoạch tổng thể về xây dựng các khu căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, kết hợp quốc phòng với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, vừa phát huy được tiềm năng kinh tế vừa lợi ích cho quốc phòng.

Ba là: Về xây dựng lực lượng phải rộng khắp, bên cạnh bộ đội thường trực, quân dự bị và dân quân tự vệ phải được chú trọng huấn luyện, quản lý, tạo nguồn ngày một hùng hậu. Lực lượng phải được bố trí phù hợp với thế trận, phát huy được sở trường và cách đánh của từng thứ quân. Trong Thu - đông 1947 nếu ta có sẵn lực lượng và rộng khắp thì khi địch vừa tiếp đất thì ta đã có thể tiêu hao tiêu diệt nhiều sinh lực địch và giành thế chủ động ngay từ đầu. Hiện nay trong cơ chế thị trường có nhiều vấn đề cần phải nghiên cứu về vấn đề này để xây dựng được lực lượng dự bị hùng hậu, chất lượng tốt đáp ứng được với các tình huống nếu xảy ra.

Bốn là: Về cách đánh cần phát huy truyền thống "Việt Bắc căn cứ địa" tạo thành thế đan cài, xen kẽ, buộc địch phải đánh theo cách đánh của ta. Bộ đội địa phương và dân quân tự vệ phải làm chủ địa bàn, thành thạo tác chiến bằng vũ khí hiện có và vũ khí tự tạo để khai thác được thế mạnh của địa hình rừng núi chống lại chiến tranh bằng vũ khí công nghệ cao của địch. Trong tình hình hiện nay chúng ta cần làm tốt công tác huấn luyện quân sự cho các lực lượng vũ trang địa phương, giỏi tác chiến phân tán, nhỏ lẻ, đánh quần lộn sau lưng địch, có khả năng tác chiến độc lập dài ngày và có trình độ tác chiến hiệp đồng với bộ đội chủ lực trên địa bàn đảm nhiệm.

Đối với nhân dân trong tỉnh, từng bước huấn luyện cho nhân dân về phòng thủ dân sự, tập luyện cứu sập, chữa cháy, cứu thương, phòng không sơ tán để có một tri thức, trình độ nhất định và hành động tự giác khi có chiến sự xảy ra. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa rất quan trọng tác động trực tiếp đến sự ổn định của khu vực phòng thủ tỉnh, huyện và sức chiến đấu của lực lượng vũ trang trong khu vực phòng thủ tỉnh, huyện.

Trong tình hình hiện nay, việc không ngừng nêu cao truyền thống yêu nước, đoàn kết gắn bó của nhân dân các dân tộc xung quanh Đảng có ý nghĩa quyết định đến sự thành công của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Với truyền thống quê hương của cách mạng tháng Tám, Thủ đô của cuộc kháng chiến trường kỳ và anh dũng chống thực dân Pháp của dân tộc, chúng tôi tin tưởng rằng quê hương Thái Nguyên ngày một phát triển và đóng góp xứng đáng vào thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

**ĐẢNG BỘ THÁI NGUYÊN
TRONG CHIẾN THẮNG VIỆT BẮC,
THU - ĐÔNG NĂM 1947**

**PHẠM TẮT QUYNH
(Phó ban Tuyên giáo,
Tỉnh ủy Thái Nguyên)**

Trước tình thế không còn con đường nào khác, buộc nhân dân ta phải cầm súng kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ và Bộ Tổng tư lệnh đã quyết định lên Việt Bắc, lấy Thái Nguyên, Tuyên Quang làm trung tâm xây dựng căn cứ địa chỉ đạo cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp.

Tháng 11-1946, tỉnh ủy Thái Nguyên nhận được chỉ thị của Trung ương chuẩn bị mọi mặt cho việc di chuyển các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Chính phủ lên ATK, tiếp nhận, che giấu và bảo vệ các cơ quan, kho tàng, xí nghiệp, bệnh viện, trường học từ Hà Nội và các tỉnh đồng bằng lên khu căn cứ.

Thực hiện nhiệm vụ lớn này, từ tháng 11-1946 đến tháng 4-1947, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã huy động toàn bộ lực lượng tham gia vận chuyển 39.400 tấn máy móc, nguyên liệu của các cơ sở sản xuất vũ khí, hơn 400 tấn muối, hàng triệu mét vải, hàng ngàn bao tải bông, hàng ngàn kiện sợi từ miền xuôi lên; tiếp nhận 63.000 người từ Hà Nội và các tỉnh tản cư đến Thái Nguyên. Đồng thời đặt toàn bộ hoạt động của địa phương vào tình trạng kháng chiến. Trên các tuyến giao thông đến Thái Nguyên, cầu cống đều bị đánh sập; thị xã Thái Nguyên và các công trình kiến trúc lớn trong Tỉnh đều được triệt phá để thực dân Pháp có đến không còn gì sử dụng, tạo điều kiện cho quân và dân ta đánh giặc.

Thực hiện nhiệm vụ quan trọng bậc nhất là bảo vệ an toàn tuyệt đối Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh, các cơ quan trọng yếu, các cơ sở kháng chiến ở ATK, ngay từ đầu năm 1947, tỉnh ủy Thái Nguyên đã tập trung chỉ đạo phát triển và nâng cao sức chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương. Tháng 4-1947, sau khi hình thành hệ thống chỉ huy quân sự địa

phương từ tỉnh xuống đến xã, Tỉnh ủy đã quyết định điều động hàng trăm cán bộ, đảng viên vào các đơn vị bộ đội, cử những đảng viên hăng hái, dũng cảm, mưu trí và được tin cậy đảm nhiệm những chức vụ chỉ huy xã đội, chỉ huy các đơn vị trung đội du kích chiến đấu cơ động. Đến tháng 6-1947, ngoài các đơn vị bộ đội của tỉnh, của huyện, mỗi xã trong tỉnh đã có từ một đến ba trung đội du kích được vũ trang tương đối đầy đủ và được huấn luyện chiến thuật đánh du kích, thường xuyên làm nhiệm vụ tuần tra canh gác ở cơ sở, sẵn sàng phối hợp cùng bộ đội đấu hoặc độc lập tác chiến khi có địch. Ngoài lực lượng du kích, mỗi xã còn xây dựng một đại đội dân quân được huấn luyện trang bị giáo mác, mã tấu, lúc bình thì phòng gian, khi có chiến sự tăng cường cho lực lượng du kích.

Cùng với việc xây dựng và nâng cao sức chiến đấu của lực lượng vũ trang, tỉnh ủy Thái Nguyên chú trọng xây dựng lực lượng công an nhân dân, giữ gìn trật tự an ninh trong tỉnh đặc biệt là vùng ATK, bảo vệ các cơ quan đầu não kháng chiến, kho tàng, căn cứ quân sự, vận động giáo dục nhân dân giữ gìn bí mật, thực hiện "3 không". Ngay từ cuối năm 1946, tỉnh ủy Thái Nguyên đã tăng cường hàng chục đảng viên ưu tú sang công tác tại ngành công an. Nhờ đó lực lượng này chẳng những làm tốt tác an ninh trong khu căn cứ địa mà còn xây dựng được mạng lưới trinh sát, tình báo trên hai tuyến hành lang quan trọng từ Hà Nội và các tỉnh ở châu thổ sông Hồng vào trung tâm căn cứ địa: Cầu Đuống - Thái Nguyên và Chèm - Thái Nguyên. Hệ thống trinh sát tình báo này đã giúp cho tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban ATK của Trung ương những tin tức tình báo có giá trị và chống bọn gián điệp thâm nhập vào căn cứ có hiệu quả.

Như vậy, cho đến tháng 5-1947, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên do sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Đảng và Ban căn cứ địa Trung ương đã hoàn tất cơ bản các nơi đặt đại bản doanh, cơ quan đầu não kháng chiến, nơi đứng chân của các lực lượng vũ trang nòng cốt của toàn dân để kháng Pháp.

Tháng 6-1947, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ nhất đã kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động của Đảng bộ từ sau Cách mạng tháng Tám thành công, trong đó đặc biệt là việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ trung tâm căn cứ địa Việt Bắc do Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao phó. Đại hội chỉ rõ: nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn tỉnh trong thời gian tới là phát động toàn dân, toàn quân đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát triển văn hóa - giáo dục, xây dựng lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Chính phủ kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, bảo vệ an toàn căn cứ kháng chiến của cả nước.

Đại hội quyết nghị tăng cường công tác xây dựng tổ chức Đảng về số lượng và chất lượng; phát triển rộng rãi các hội đoàn cứu quốc trong Mặt trận Liên Việt, tăng cường khôi đại đoàn kết toàn dân, động viên mọi lực lượng, mọi tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia công việc sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn bí mật, cảnh giác phòng gian; tăng cường công tác xây dựng lực lượng vũ trang bao gồm dân quân du kích, bộ đội địa phương tỉnh, huyện v.v. Tổ chức rào làng kháng chiến ở huyện Phú Bình, Phổ Yên và nam Đông Hỷ, cửa ngõ vào chiến khu Việt Bắc. 2534 đảng viên của Đảng bộ, trong đó có 251 đồng chí bộ đội địa phương thực sự là những cán bộ gương mẫu, tích cực trong phong trào vận động quần chúng thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đề ra. Ngay từ cuối tháng 5-1947, được Trung ương Đảng, Liên khu ủy Khu 12 thông báo, Tỉnh ủy đã phổ biến đến từng đảng viên, cán bộ trong tỉnh sẵn sàng đối phó với cuộc tấn công của thực dân Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc, mà trung tâm là Thái Nguyên và chỉ ra rằng hướng tấn công của địch sẽ từ Đa Phúc theo quốc lộ 3 lên Thái Nguyên.

Cũng vào cuối tháng 5-1947, sau khi nghe đồng chí Ma Đình Tương, Chủ tịch UBND huyện Định Hóa báo cáo công tác chuẩn bị kháng chiến của huyện, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: Phải dự liệu cả việc khi địch tấn công, có thể huyện sẽ mất liên lạc với tỉnh, tạm thời không có sự chỉ đạo của cấp trên, Chủ tịch huyện phải tự quyết định mọi việc xảy ra trong huyện rồi báo cáo cho tỉnh. Điều này chứng tỏ Thái Nguyên đã sớm được Trung

ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở chuẩn bị mọi mặt ứng phó với mọi tình huống, sẵn sàng đánh địch bảo vệ vững chắc căn cứ địa kháng chiến. Tỉnh ủy Thái Nguyên đã lãnh đạo nhân dân chuẩn bị mọi mặt đối phó với cuộc tấn công của giặc vào địa phương, khi tình thế xảy ra. Tỉnh ủy đã cử cán bộ, thành lập nhiều tổ công tác (gồm cán bộ quân sự, dân sự) xuống các xã làm chuyên viên mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, toàn dân đối với nhiệm vụ kháng chiến. Trên cơ sở đó xây dựng lực lượng kế hoạch tác chiến trước mắt và lâu dài: động viên nhân dân nỗ lực tăng gia sản xuất vừa đảm bảo đời sống hiện tại vừa tích lũy cho kháng chiến; củng cố và tăng cường hiệu lực lãnh đạo của 35 chi bộ làng xã và UBKCHC từ huyện đến cơ sở đối với nhiệm vụ chuẩn bị kháng chiến v.v....

Ngày 7-10-1947, quân Pháp đổ bộ đường không xuống thị xã Bắc Cạn và thị trấn Chợ Mới. Ta bất ngờ về hướng tấn công của giặc và bị động trong những ngày đầu. Bộ đội chủ lực của Khu, của Tỉnh bố trí sẵn ở các huyện Phở Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ để chặn đánh địch theo dự đoán bước, được điều lên Định Hóa, Phú Lương và một phần lên Bắc Cạn và sang Võ Nhai. Do có sự chuẩn bị tích cực từ trước, các xã Tràng Xá, Dân Tiên, Liên Minh, Bình Long thuộc huyện Võ Nhai đã được bí mật xây dựng thành ATK2 của căn cứ địa Việt Bắc. Khi địch nhảy dù xuống Bắc Cạn và đánh Tuyên Quang, tiến công vào Chiêm Hóa, uy hiếp ATK Định Hóa, ngày 15-10-1947, cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng chỉ huy đã theo con đường bí mật được chuẩn bị từ trước từ Định Hóa sang Khu A (Võ Nhai) an toàn. Ngày 17-11-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh và cơ quan đầu não kháng chiến rời Võ Nhai trở về Định Hóa, thì ngày 26-11 địch nhảy dù xuống Tràng Xá, La Hiên rồi đánh vào Bình Long, Dân Tiên, Liên Minh.

Trong chiến dịch Việt Bắc, Thu - Đông 1947, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã đóng góp một phần không nhỏ vào chiến thắng chung của Việt Bắc với những thành tích rất đáng tự hào:

1. Do sự tích cực chuẩn bị về mọi mặt để đối phó với cuộc tấn công của giặc Pháp bảo vệ căn cứ kháng chiến, bảo vệ lãnh tụ Hồ Chí Minh, Đảng bộ

Thái Nguyên đã vượt qua nhiều khó khăn của thời kỳ đầu kháng chiến, tập trung xây dựng lực lượng chính trị, quân sự và kinh tế, đáp ứng được những nhu cầu cấp bách của kháng chiến, không chỉ cho địa phương mà còn cả Trung ương và tỉnh bạn (nhất là với Bắc Cạn).

2. Hệ thống tình báo, trinh sát do tỉnh ủy Thái Nguyên xây dựng đã tích cực hoạt động cung cấp nhiều tin tức có giá trị về địch phục vụ kịp thời cho lãnh đạo, chỉ huy ba cấp Trung ương, khu, tỉnh. Nhờ những tin tức này ta sớm nắm được kế hoạch hành động của địch để ứng phó kịp thời và tránh được nhiều tổn thất.

3. Toàn bộ hệ thống đường sá, cầu cống, các công trình kiến trúc cao tầng, kiên cố đều được phá hủy làm chậm bước tiến các cuộc hành binh của địch. Làng chiến đấu, hệ thống giao thông hào, ụ súng vv... được đào đắp khắp các làng xóm tạo nhiều thuận lợi cho bộ đội tác chiến.

4. Công tác phòng gian, giữ gìn bí mật, làm vườn không nhà trống làm đui què quân giặc được toàn dân trong Tỉnh tự giác thực hiện triệt để, coi như một biểu hiện của lòng yêu nước, quyết tâm kháng chiến của mọi người từ già, đến trẻ.

5. Đảng bộ Thái Nguyên đã xây dựng được một lực lượng dân quân du kích đông tới hơn 7 ngàn người có mặt ở khắp các bản làng. Vì thế giặc đến xã nào cũng có du kích ứng chiến, bộ đội đến đâu cũng có du kích sẵn sàng phối hợp chiến đấu. Trong 28 ngày tấn công đánh phá ở tất cả các huyện trong tỉnh, không nơi nào địch được yên, được toàn vẹn. Đây là bài học thành công ngay từ năm đầu kháng chiến của Thái Nguyên về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và tổ chức thực hành chiến tranh nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh

6. Cần khẳng định, từ 7-10-1947 đến 23-11-1947, khi địch chưa trực tiếp đánh vào Thái Nguyên, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thái Nguyên đã tích cực chi viện cho Bắc Cạn về quân sự, lương thực, thực phẩm và sự đoàn kết cổ vũ trong chiến đấu.

Sự kiện lịch sử diễn ra trên một bình diện rất rộng và tác động đến nhiều mặt hoạt động của đời sống xã hội một tỉnh đã diễn ra cách đây 50 năm. Quân, dân Thái Nguyên dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã có những đóng góp to lớn trong chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947, tạo tiền đề cho thắng lợi chung của dân tộc trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

**BẢO VỆ CUỘC DI CHUYỂN
CỦA TRUNG ƯƠNG TỪ TRÀNG XÁ (VĨ NHAI)
ĐẾN PHÚ MINH (ĐẠI TỪ)**

LÊ DỤC TÔN

...Bảy năm ra đi hoạt động cách mạng, Xuân Đinh Hợi 1947 tôi trở về quê vui cái tết sum họp gia đình. Sau mấy ngày Tết, trưa mùng 5 tháng giêng (tức 26-1-1947) tôi xách túi lên đường về Liên khu I nhận nhiệm vụ mới. Sau ba ngày ở Liên khu bộ, tôi được các đồng chí Đảng ủy Liên khu giao trách nhiệm tổ chức xây dựng một Trung đoàn của Thái Nguyên do tôi trực tiếp làm Trung đoàn phó. Ở Thái Nguyên đã có một tiểu đoàn thiếu. Đi cùng ra Thái Nguyên với tôi còn có một số cán bộ đang chờ công tác, trong đó có Chu Phóng (Tiểu đoàn trưởng), Trương Đắc (Chính trị viên tiểu đoàn), và mấy cán bộ cấp trung đội. Bộ tư lệnh Liên khu I và Tỉnh ủy Thái Nguyên đã tạo thuận lợi ban đầu cho việc xây dựng Trung đoàn. Tỉnh ủy cho biệt phái một số cán bộ vào bộ đội để lập ban Chính trị trung đoàn. Anh Hoàng Văn Thái (Tổng Tham mưu trưởng) cho một số cán bộ của trường Lục quân về lập Ban Tham mưu. Chúng tôi tiến hành tuyển quân thành lập 2 tiểu đoàn mới.

Tháng 3/1947, Liên Khu điều anh Hoàng Thịnh (từ miền Nam ra) về làm Trung đoàn trưởng và anh Hoàng Xuân Tuy về làm Chính trị viên Trung đoàn. Đầu tháng 5/1947 trên điều tiếp tiểu đoàn Vũ Duy Trác về Trung đoàn Thái Nguyên. Từ đây Trung đoàn đã được kiện toàn về biên chế tổ chức cán bộ. Chúng tôi liền bắt tay vào triển khai công tác huấn luyện và chuẩn bị các phương án chiến đấu. Giữa lúc đang túi bụi với công việc thì tháng 8/1947 trên điều các anh Chu Huy Mân và Hoàng Siêu Hải về thay anh Hoàng Thịnh và tôi. Tôi lại vác ba lô lên Liên khu để dự lớp tập huấn quân sự cho cán bộ trung đoàn và tiểu đoàn do Bộ Tổng tham mưu tổ chức. Sau một tháng rưỡi học tập tôi và anh Trung Lương (Trung đoàn phó) và hai cán bộ tiểu đoàn nữa về Liên khu chờ công tác.

Đang ở Liên khu bộ thì sáng ngày 7-10-1947, tôi còn nhớ hôm ấy đã vào Thu - Đông, trời quang mây tạnh bỗng thấy từng tốp máy bay địch từ Hà Nội nối đuôi nhau bay theo đường số 3 lên hướng Bắc Kạn. Chiều tối thì có báo cáo về Liên khu địch đã nhảy dù thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới. Các đồng chí trong Bộ Tư lệnh Liên khu cấp tốc họp bàn bổ sung kế hoạch chống địch cho các tỉnh.

Mấy ngày sau, khoảng 17 giờ chiều, anh Chu Văn Tấn nhận được điện của anh Đinh Đức Thiện - Bí thư Khu ủy - hỏi: anh Lê Dục Tôn đang làm nhiệm vụ ở đâu, mời lên ngay Văn phòng Trung ương Đảng gặp anh Lê Đức Thọ có việc gấp.

Các anh ở Liên khu liền thu xếp cho tôi đi. Hôm sau, cơm nước xong, tôi xin phép Bộ tư lệnh Liên khu lên đường đến Văn phòng Trung ương Đảng. Từ Phú Lương tôi đi bộ một mạch về đến Phú Thượng (Võ Nhai). Trời đã xẩm tối, tôi nghỉ đêm ở nhà cùng với vợ và đưa con gái đầu lòng lên 2 tuổi.

Sáng sớm hôm sau vợ tôi dậy nấu cơm nếp cho tôi ăn để đi vào Tràng Xá (Võ Nhai) tìm trạm liên lạc của Văn Phòng Trung ương Đảng. Tràng Xá, vùng đất quen thuộc năm xưa, tôi đâu có lạ gì, nhưng nay các ngõ, các xóm đều có cơ quan và bộ đội ở. Tôi đi vào phải qua các trạm gác của dân quân vòng ngoài, rồi qua trạm kiểm soát của bộ đội bảo vệ, sau mới đến trạm liên lạc, ở đây có người dẫn vào chỗ Văn phòng Trung ương Đảng. Trời xế chiều, tôi mới đến được chỗ anh Lê Đức Thọ. Anh Thọ mừng rỡ nói to: "Anh Dục Tôn đây rồi! Tốt quá, anh về đây nhận việc hệ trọng, giúp tổ chức phối hợp lực lượng giữa bộ đội, dân quân cùng với nhân dân trong vùng bảo vệ căn cứ của Trung ương đã chuyển về đây. Anh là người ở địa phương, biết dân, thuộc đường đi, lối lại, hiểu biết địa hình, trước đã cùng Cứu quốc quân chống địch vây ép khủng bố vùng này, giao cho anh việc này là hợp nhất. Bây giờ cần tổ chức lực lượng và bảo vệ căn cứ ra sao thì anh đến gặp anh Võ Nguyên Giáp để nhận những quyết định cụ thể".

Nhận chỉ thị từ anh Thọ xong, tôi trở lại Tràng Xá nghỉ đêm ở nhà anh Mông Phúc Quyền, huyện đội trưởng Võ Nhai. Anh Quyền cũng đi vào Tràng

Xá để tổ chức dân quân, tự vệ phối hợp với bộ đội làm công tác giữ gìn an ninh ở địa phương.

Hôm sau, từ Tràng xá tôi đi vào La Chê (Dân Tiến) gặp anh Giáp. Dọc đường may mắn lại gặp anh Chu Đốc - Trung đoàn trưởng Trung đoàn bảo vệ Trung ương – cũng cùng đi đến chỗ anh Giáp nhận nhiệm vụ.

Đến La Chê trời đã xẩm tối, tôi vào nghỉ đêm ở nhà ông Bá Phương chỗ quen biết xưa. Một lần nữa tôi lại gặp may: đến nhà ông Phương thì các anh Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Cơ Thạch, Lê Dung và một số cán bộ Văn phòng Bộ Tổng chỉ huy đã về ở đây. Đã đến giờ ăn cơm tối, ông Phương mời tôi, anh Giáp, chị Hà ăn cơm cùng cho vui. Cơm nước xong, anh Giáp nói chúng ta tranh thủ bàn ngay công việc.

Anh Giáp bảo tôi: "Anh là một cán bộ đã từng tham gia xây dựng cơ sở cách mạng và quân du kích, đã từng trải qua thử thách của việc tổ chức bảo vệ cách mạng. Bây giờ anh sẽ nhận nhiệm vụ tổ chức; phối hợp mọi lực lượng bộ đội, dân quân, tự vệ để giữ gìn an ninh cho nhân dân và bảo vệ các cơ quan Trung ương. Nhiệm vụ thì hệ trọng và nặng nề nhưng chắc anh sẽ hoàn thành tốt chức trách của mình! Vậy anh cần những gì về tổ chức, về cán bộ về cơ sở vật chất thì cứ đề đạt ?".

Tôi chưa kịp suy nghĩ nhiều, nhưng trước mắt cần kíp nhất là vấn đề cán bộ nên tôi đề nghị cho xin anh Khánh Phương, anh Hà Châm, là hai anh đã từng cộng tác chiến đấu với tôi trong quá trình chống địch ở căn cứ trước đây và xin chuyển một số anh em ở Tràng Xá (Võ Nhai) đến để giúp tôi một số công việc ở Văn phòng như văn thư, liên lạc v.v..

Ngày 23-10-1947, anh Võ Nguyên Giáp ra quyết định thành lập đội quân Bắc Sơn và cử tôi làm chính trị viên đơn vị này. Anh Giáp cũng điện cho các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, mỗi tỉnh điều cho đội quân Bắc Sơn một trung đội, có đủ cán bộ chỉ huy và vũ khí. Từ ngày 10-11-1947, các trung đội của các tỉnh lần lượt đến Tràng Xá tập trung đầy đủ. Cũng thời gian này, anh Hoàng Văn Thái bổ sung cho chúng tôi một số cán bộ của trường Lục quân về làm cán bộ trung đội. Có quân, có cán bộ, tổ chức được kiện toàn,

chúng tôi nhanh chóng bắt tay vào huấn luyện bộ đội, vạch phương án chiến đấu, phối hợp với dân quân, tự vệ địa phương triển khai lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan của Trung ương và giữ gìn an ninh cho nhân dân.

Trung tuần tháng 11-1947, anh Giáp cho gọi tôi vào La Chê (xã Dân Tiến - Võ Nhai) để bàn công việc mới. Từ Trảng Xá tôi đi vào gặp anh Giáp - lúc này anh đã chuyển vào làm việc trong lán trại bên rừng - anh nói với tôi: "Bây giờ địch đã đánh hơi thấy Trung ương và Chính phủ đã chuyển về đây (Võ Nhai) nên có thể chúng sẽ táo bạo mở cuộc hành quân tập kích... Vậy phải chuyển ngay các cơ quan Trung ương đến một nơi an toàn, bất ngờ. Anh có nhiệm vụ tổ chức ngay lực lượng dân quân để tiến hành di chuyển cơ quan càng sớm càng tốt và nhớ phải tổ chức cho mấy cụ nhân sĩ đi được chu đáo". (Sau này để đảm bảo sức khỏe cho các cụ tôi giao cho 8 dân quân khỏe thay nhau cáng các cụ Bùi Bằng Đoàn, Vi Văn Định).

Anh Giáp bảo tôi đến ngay chỗ anh Lê Đức Thọ nhận nhiệm vụ trực tiếp phụ trách việc bảo vệ và dẫn đường đưa các anh Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Tôn Đức Thắng từ Trảng Xá (Võ Nhai) đi và Phú Minh (Đại Từ).

Tôi đến ngay chỗ anh Thọ, cùng anh Thọ bàn bạc công việc. Để bảo đảm di chuyển được an toàn, tôi lấy mấy anh em cùng tôi đi trước để dò đường, bố trí từng chặng nghỉ, tổ chức bảo vệ, đưa đón vv.. Xong xuôi rồi chúng tôi mới quay về đón đoàn. Trên đường trở về, khi đến Vân Hán (Đồng Hỷ) thì chúng tôi gặp anh Giáp cùng đơn vị hành quân về hướng Đại Từ đang dừng chân ở đây. Anh Giáp hỏi tôi "sao lại đến đây"? Tôi đáp: "Đi trước dò đường". Anh Giáp cười và khen: "Tốt".

Đêm ấy tôi về tới Trảng Xá. Sáng sớm hôm sau, đến cơ quan tôi đã thấy Bác Tôn, anh Trường Chinh, anh Việt, chị Thập đã tề tựu đầy đủ, sẵn sàng hành quân. Trước khi đi anh Trường Chinh nói: - "Tất cả chúng ta bây giờ phải tuyệt đối tuân thủ sự chỉ huy của anh Lê Đức Tôn". Chúng tôi bắt đầu xuất phát từ Mỏ Mung (Dân Tiến) ra Trảng Xá rồi đi về phía Lâu Hạ (Liên Minh). Bốn giờ chiều, đoàn nghỉ chân ăn cơm ở xóm bên dưới chân đèo Nhâu (Vân Hán Đồng Hỷ). Mặt trời lặn chúng tôi tiếp tục hành quân. Vì đường đi

phải trèo đèo, lội suối nên chúng tôi đã bố trí Bác Tôn, anh Chinh, anh Việt... mỗi người một con ngựa nhưng Bác Tôn và các anh chỉ dắt ngựa chứ không cưỡi. Đi được nửa đường, chúng tôi nghỉ chân ở xóm La Phước, mua hai con gà sống thiên to, nấu cháo ăn bồi dưỡng, sau đó lại đi tiếp. Ra đến phố La Hiên thì vừa hừng sáng, chúng tôi đưa đoàn vào nghỉ ở xóm Lịch Sơn. Trong lúc đoàn nghỉ, tôi ra xã La Hiên liên hệ với chính quyền xin 4 dân quân để giúp mang hành lý và dẫn đường. Sở dĩ cần phải người dẫn đường, không phải tôi không thuộc đường, mà dụng ý là muốn cho anh em dân quân đi trước một đoạn xa để quan sát xem có sự gì trở ngại không, rồi mới cho đoàn đi để bảo đảm an toàn.

Từ Lịch Sơn chúng tôi đi theo đường mòn sang Phú Lương. Đến thị trấn Phú Lương thì trời đã tối, thấy anh em đi trước dò đường không có gì trở ngại, tôi định cho đoàn đi qua thị trấn, nhưng anh Hoàng Quốc Việt góp ý cứ đường mòn mà đi cho an toàn. Chúng tôi đến xã Động Đạt (Phú Lương) đã mười giờ đêm. Đoàn nghỉ lại một đêm lấy sức. Hôm sau cơm nước xong, chúng tôi lại lên đường đi Đại Từ. Vẫn cứ theo đường mòn qua các xã, các xóm đến khoảng 2 giờ chiều thì chúng tôi đến Phú Minh (Đại Từ). Tại đây đã có một số anh em dân quân địa phương chờ sẵn để đón đoàn cán bộ Trung ương đi tiếp về nơi an toàn.

Thế là chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ đưa đoàn cán bộ Trung ương đến địa điểm quy định. Sau khi quyền luyến chia tay với đoàn, mấy anh em chúng tôi lại theo lối cũ trở về. Chúng tôi về đến xã Xuân Quang thì trời đã tối, nghỉ đêm ở đây. Anh em đã thấm mệt nhưng vẫn rôm rả nhắc lại chuyện đi đường mấy ngày qua. Sáng hôm sau dậy sớm, chủ nhà đãi bữa cơm thịt gà. Cơm nước xong xuôi, chúng tôi đi về đến La Hiên thì trời đã trưa. Tôi cho 4 anh em dân quân ở La Hiên về gia đình, còn tôi theo đường cái về nhà. Đến nhà thì vừa xẩm tối, thấy thóc lúa, đồ đạc cần thiết trong nhà vợ tôi đã chuyển vào lán trong rừng. Sáng hôm sau, ngủ dậy chưa kịp ăn uống gì thì đã báo động, có tin quân địch sẽ tiến về đây. Quân, dân trong vùng đã sẵn sàng đánh địch...

**CÔNG TÁC ĐẢNG - CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ
TRONG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH THÁI NGUYÊN
TRONG CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC - THU ĐÔNG - 1947**

**Đại tá: NGUYỄN BÌNH NGUYỄN
Phó chỉ huy trưởng về chính trị
Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên**

Sau ngày Toàn quốc kháng chiến 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ đã rời Hà Nội lên chiến khu Việt Bắc tiếp tục lãnh đạo kháng chiến. Thái Nguyên là một trong những tỉnh nằm ở trung tâm căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Huyện Định Hóa, một phần phía bắc huyện Đại Từ, phía tây huyện Phú Lương cùng với huyện Sơn Dương (Tuyên Quang) là "Thủ đô kháng chiến". Ngày 20-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ Tổng tư lệnh đã đến ở và làm việc tại Định Hóa (Thái Nguyên). Đây là một vinh dự lớn đồng thời đặt ra yêu cầu, trách nhiệm của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh là phải xây dựng, bảo vệ an toàn trung tâm căn cứ địa Việt Bắc, "Thủ đô kháng chiến".

Thực hiện chỉ thị của Trung ương, ngay từ cuối năm 1946, tỉnh ủy Thái Nguyên đã quán triệt sâu rộng trong Đảng và nhân dân về chủ trương kháng chiến - kiến quốc, cử cán bộ vào các đội xây dựng căn cứ địa của Trung ương, của khu ở các huyện Định Hóa, Võ Nhai,

Ngày 27-9-1947. Hội nghị quân sự lần thứ 4 họp tại Việt Bắc đã nhận định Thái Nguyên nằm trên địa bàn "địch có thể tiến công; "nếu địch không mạo hiểm thì đánh đồng bằng, nếu mạo hiểm thì chúng sẽ đánh Việt Bắc" và "tấn công lên Việt Bắc, chúng sẽ chiếm các tỉnh Phúc Yên, Thái Nguyên, Phú Thọ, Tuyên Quang, nối liền đường Hà Nội - Lạng Sơn"¹.

Quán triệt tinh thần đó, tỉnh ủy Thái Nguyên đã họp bàn và nhất trí nhận định: "Địch có thể nhảy dù để phối hợp với bộ binh càn quét chiếm đóng Thái Nguyên nhằm thực hiện âm mưu tốc chiến, tốc thắng"²

¹ Những tài liệu chỉ đạo các chiến dịch của TW Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh - Bộ Tổng tham mưu xuất bản 1963, tr. 1, 13, 15.

² Tổng kết chiến tranh du kích tỉnh Thái Nguyên - Tài liệu lưu trữ Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Thái Nguyên

Để đối phó với âm mưu của địch, tỉnh ủy Thái Nguyên tăng sức người, sức của triển khai mọi mặt công tác chuẩn bị chiến đấu, sẵn sàng đánh địch bảo vệ căn cứ địa và cơ quan đầu não kháng chiến, khẩn trương "tiêu thổ kháng chiến" và "cấm chông chống địch nhảy dù"; giúp bộ đội đào hầm, đắp ụ súng, dựng kè, xây dựng các tuyến công sự bố phòng trên sông Máng, sông Cầu và các trục đường giao thông chính. Tỉnh ủy, Ủy ban KCHC tỉnh đặc biệt chú trọng đến xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Cơ quan quân sự các cấp từ tỉnh đến các huyện, xã được thành lập. Việc củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ chỉ huy các cấp bảo đảm số lượng và không ngừng nâng cao chất lượng. Cả 7/7 ban chỉ huy quân sự huyện được kiện toàn, trong đó 5/7 ban chỉ huy hoạt động khá, toàn tỉnh đã phát triển được 4.324 du kích.

Sau khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công quân sự quy mô lớn lên Việt Bắc (7-10-1947), Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã chỉ đạo Tỉnh đội bộ dân quân củng cố, xây dựng được 7 trung đội du kích tập trung ở 7 huyện và 1 trung đội du kích ở cơ quan Tỉnh đội, mỗi trung đội được biên chế 35 người, toàn tỉnh có 280 cán bộ, du kích tập trung. Nhiệm vụ của lực lượng vũ trang tỉnh là vừa tích cực, chủ động phối hợp với bộ đội chủ lực vừa độc lập tác chiến, làm nòng cốt trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, vận động nhân dân và cùng với nhân dân triệt để thực hiện "vườn không nhà trống, đào hầm hố, công sự chiến đấu, đề phòng địch tấn công. Riêng trung đội du kích tập trung của tỉnh, sau khi được biên chế kiện toàn đã được đưa lên xã Yên Ninh (Phú Lương) phối hợp với bộ đội chủ lực và dân quân du kích của huyện Bạch Thông (Bắc Cạn) làm nhiệm vụ quấy rối và đánh địch ở thị trấn Chợ Mới, ngăn chặn các cuộc hành quân, càn quét của địch sang các xóm, làng của huyện Phú Lương (tiếp giáp với thị trấn Chợ Mới). Ở nhiều xã trong tỉnh, đều có tổ chức các đơn vị du kích nửa thoát ly,

Như vậy, đến chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947, lực lượng vũ trang của tỉnh có một hệ thống tổ chức, chỉ huy từ tỉnh đến cơ sở. Được sự giúp đỡ của khu, của các đơn vị chủ lực, lực lượng vũ trang tỉnh đã từng bước trưởng

thành, tuy vũ khí, trang bị còn rất thiếu thốn, thô sơ, trình độ kỹ chiến thuật còn non yếu. Thế trận toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến được xây dựng và củng cố, tinh thần đoàn kết các dân tộc, đoàn kết quân dân được động viên và phát huy mạnh cộng với tinh thần sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương bảo vệ căn cứ địa kháng chiến, đó là những cơ sở thuận lợi để tiến hành công tác Đảng - công tác chính trị. Tuy nhiên, để chống lại cuộc tiến công của thực dân Pháp, có nhiều vấn đề đặt ra đối với CTĐ - TCTC mà khó khăn chủ yếu của công tác Đảng - công tác Chính trị trong quân đội nói chung và lực lượng vũ trang tỉnh nói riêng là chưa có cơ chế hoạt động rõ ràng. Những kinh nghiệm, cách thức tiến hành CTĐ - CTCT trong lực lượng vũ trang chiến đấu hầu như chưa có.

Tuy nhiên, do yêu cầu nhiệm vụ của kháng chiến CTĐ - CTCT trong lực lượng vũ trang của tỉnh đã từng bước được triển khai thực hiện. Ngày nay, nhìn lại, chúng ta có thể khái quát ở những nội dung sau:

1. Không ngừng lãnh đạo tư tưởng, quán triệt các nghị quyết về tình hình, nhiệm vụ, đường lối kháng chiến, nêu cao tinh thần yêu nước, cảnh giác, bảo vệ an toàn Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác Hồ. Công tác tư tưởng nhằm tuyên truyền, giáo dục thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân, giáo dục phương châm "du kích vận động chiến", tổ chức học tập, bàn bạc các phương án đánh địch. Tháng 7-1947, tỉnh đội đã thành lập đội vũ trang tuyên truyền do đồng chí Đặng Đình Cần, cán bộ Ban chính trị phụ trách. Bằng hình thức ca kịch, đội vũ trang tuyên truyền đã đi sâu vào các bản làng làm công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương kháng chiến toàn dân, toàn diện và trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi. Đội còn nắm các hoạt động của Vệ quốc đoàn, nắm tinh thần kháng chiến, quyết tâm đánh giặc của quân và dân cả nước nói chung và trong tỉnh nói riêng, để làm công tác tuyên truyền, giáo dục.

Trong LLVT của tỉnh, lời kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chỉ thị "Toàn dân kháng chiến" của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi" của đồng chí Trường

Chinh đã được phổ biến và quán triệt rộng rãi. Công tác Đảng - công tác chính trị đã tập trung phê phán, khắc phục tư tưởng cầu an, dao động, thủ tiêu kháng chiến, tâm lý sợ máy bay, xe tăng, đại bác của địch, chống tư tưởng cho rằng kháng chiến thì khác nào "châu chấu đá voi". Mặt khác, công tác Đảng - công tác chính trị còn chống tư tưởng chủ quan, cảnh giác, tư tưởng "đại hậu phương".

Để bảo vệ "Thủ đô kháng chiến", công tác bảo vệ, tuần tra, kiểm soát, xây dựng lực lượng phòng gian, bảo mật là đặc biệt quan trọng. Các ban bảo vệ vòng ngoài căn cứ được thành lập, dân quân, du kích của tỉnh đã phối hợp với các đơn vị chủ lực tổ chức những lực lượng tuần tra, canh gác, lập những trạm kiểm soát trên các trục đường nối với ATK, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện "ba không" (không nói những chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với những người lạ mặt). Nhờ tinh thần cảnh giác cao mà các hành động do thám, hoạt động gián điệp của địch ở ATK đều bị vô hiệu hóa.

2. Tập trung xây dựng lực lượng, vừa chủ động phối hợp với bộ đội chủ lực, vừa tích cực độc lập tác chiến bảo vệ căn cứ địa.

Giữa tháng 4-1947, Tỉnh đội bộ dân quân, nay là Bộ chỉ huy quân sự tỉnh mới được thành lập, trình độ chỉ huy, kỹ chiến thuật còn non yếu, trang bị thiếu và không thống nhất. Ở các xã, lực lượng dân quân tuy phát triển nhưng tổ chức và chất lượng không đều, luyện tập chưa nhiều, vũ khí thô sơ. Vì thế yêu cầu đặt ra là phải tích cực xây dựng lực lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu. Các cấp bộ Đảng đã chú trọng lãnh đạo, chăm lo xây dựng nâng cao chất lượng của lực lượng dân quân tự vệ và du kích, xác định đây là trọng tâm công tác của các Đảng bộ. Công tác Đảng - công tác chính trị trong LLVT của tỉnh được triển khai đã làm dấy lên phong trào phấn đấu nâng cao trình độ kỹ, chiến thuật của cán bộ và chiến sĩ, coi trọng huấn luyện với rèn luyện theo thực tế địa hình, địa bàn, xây dựng mô hình, bàn bạc cách đánh, phát động phong trào toàn dân đánh giặc, động viên thanh niên tòng quân hoặc tham gia du kích.

Công tác chuẩn bị kháng chiến được xúc tiến khẩn trương. Cùng với nhân dân, LLVT của tỉnh đã thực hiện “tiêu thổ kháng chiến”, dựng chiến lũy chướng ngại vật sẵn sàng đánh địch. Các địa phương đã tích cực phá hoại giao thông nhằm cản bước tiến của địch. Các xưởng quân khí ngày đêm tích cực sản xuất vũ khí để chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Nhiều lớp tập huấn ngắn ngày đã được mở để hướng dẫn cách đánh giáp lá cà, đánh quân dù, sử dụng vũ khí tự tạo, học cách đánh du kích...

Khi bộ đội chủ lực thực hiện phân tán theo công thức “đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung”, lực lượng vũ trang tỉnh đã tích cực, chủ động phối hợp với các đơn vị chủ lực vừa huấn luyện, vừa đánh giặc và xây dựng lực lượng giáo dục tinh thần đoàn kết, thực hiện "vườn không, nhà trống", đánh phá giao thông. Ngày 26-11-1947 khi thực dân Pháp cho quân càn quét vào ATK Định Hóa, nhảy dù xuống làng Ngò (Cù Vân - Đại Từ), La Hiên, Tràng Xá (Võ Nai), lực lượng dân quân, tự vệ, du kích ở các địa phương trên đã đánh địch rất quyết liệt, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, kìm chân chúng để bộ đội chủ lực tấn công tiêu diệt.

3. Xây dựng hệ thống tổ chức Đảng, bước đầu tổ chức đào tạo cán bộ dân quân, từng bước xây dựng cơ quan chính trị.

Hội nghị chính trị viên toàn quân (14-2-1947) đề ra 10 nhiệm vụ của công tác chính trị trong quân đội và 12 điều kỷ luật dân vận. Ngày 16-2-1947 hội nghị Quân ủy mở rộng đã quyết định về tổ chức hệ thống công tác Đảng trong quân đội từ cơ sở trở lên. Nhờ những quy định đó, CTĐ - CTCT trong lực lượng vũ trang đã được đẩy lên một bước; lực lượng vũ trang tỉnh được Đảng bộ tỉnh lãnh đạo thông qua cơ quan quân sự các cấp từ tỉnh xuống các huyện, xã. Nhờ kiện toàn hệ thống lãnh đạo và có sự chỉ đạo chặt chẽ nên phong trào quần chúng xây dựng DQTV phát triển mạnh. Phương hướng hoạt động chủ yếu của công tác chính trị thời kỳ này là:

- Giáo dục chính trị, tuyên truyền đường lối, chủ trương kháng chiến, động viên dân quân, tự vệ và nhân dân đứng lên đánh giặc, cứu nước.

- Đào tạo, xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ DQTV, nhất là cán bộ cơ sở, đảm đương được nhiệm vụ.

- Xây dựng, củng cố Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang của tỉnh, coi đó là nhân tố quyết định sự thành công của mọi nhiệm vụ.

- Xây dựng cơ quan chính trị các cấp, xác định nhiệm vụ, phương pháp công tác phù hợp với đặc điểm của lực lượng vũ trang địa phương.

Nhờ sự lãnh đạo, tuyên truyền, giáo dục, động viên của các cấp bộ Đảng chính quyền, cán bộ, chiến sĩ LLVT của tỉnh đã cùng với nhân dân các dân tộc tỉnh nhà anh dũng chiến đấu đánh bại cuộc tấn công của thực dân Pháp lên Việt Bắc Thu - Đông 1947, bảo vệ an toàn quê hương, căn cứ địa “Thủ đô kháng chiến. Nhiều đơn vị và cá nhân như tiểu đội du kích xã Tân Dương (Định Hóa); trung đội du kích huyện Võ Nai, chiến sĩ du kích Lý Việt Va, trung đội du kích các xã Phú Minh, Cù Vân (Đại Từ); du kích các huyện Đồng Hỷ, Phở Yên... đã chiến đấu dũng cảm, góp phần cùng quân và dân trong tỉnh tiêu diệt 490 tên địch, làm bị thương hơn 100 tên khác.

Ngày nay, sau 50 năm nhìn lại CTĐ – CTCT trong LLVT của tỉnh trong chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947 chúng ta thấy mọi công việc còn ở bước đầu, tổ chức, mò mẫm, thử nghiệm, cán bộ chính trị vừa thiếu, vừa yếu về năng lực, cấp ủy, cán bộ và bộ đội cũng chưa có quan niệm đúng về vai trò, nhiệm vụ, nội dung của CTĐ - CTCT, còn một số mặt công tác CTĐ - CTCT như địch vận, dân vận, công tác chính trị trong chiến đấu đã được triển khai nhưng kết quả hạn chế, mặt khác sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên cũng chưa cụ thể. Vượt qua những khó khăn, thử thách đó đội ngũ cán bộ chính trị trong LLVT của tỉnh đã bám chắc vào các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của trên, biết dựa vào cấp ủy và quần chúng nhân dân, mạnh dạn triển khai công tác. Qua chiến đấu và phục vụ chiến đấu, lực lượng dân quân, du kích của tỉnh đã trưởng thành. Đây là cơ sở quan trọng để tỉnh xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, toàn diện sau này.

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG HÀNH DINH TRÊN VÒNG CUNG PHÍA BẮC THÁI NGUYÊN

TRẦN TRỌNG TRUNG

Suốt mấy tháng hè thu năm đầu Kháng chiến toàn quốc, nhiều sự kiện quan trọng liên quan trực tiếp đến chiến dịch Việt Bắc đều diễn ra ở mấy huyện tây bắc Thái Nguyên.

Tháng 5 năm 1947, vừa ổn định nơi ăn ở và làm việc tại vùng Quảng Nạp, Bộ Tổng tham mưu (BTTM) đã bắt tay vào tổ chức hội nghị Phú Minh, bàn về xây dựng bộ đội chủ lực, chuẩn bị cho mùa khô. Nhiều vấn đề về đường lối, học thuật... được đề cập trong hội nghị này, trong đó có khái niệm chiến dịch lần đầu tiên được phân tích trong đội ngũ cán bộ bộ đội chủ lực của Bộ và của Khu. Ngay sau đó, trung tuần tháng 6, Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ III họp, phán đoán khả năng địch có thể tiến công lên Việt Bắc và đề ra mọi công tác chuẩn bị cần thiết, lấy việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ quân sự làm một nhiệm vụ trọng tâm. Sau hội nghị, hai lớp huấn luyện được mở trên đất Đại Từ (lớp cán bộ sơ cấp ở Soi Mít - tháng 6; lớp cán bộ trung cấp ở La Bằng - tháng 8).

Trong thời gian này, hai cơ quan chủ chốt của Tổng hành dinh (Văn phòng Bộ Quốc phòng - Tổng chỉ huy và BTTM) và nhiều cơ quan quân sự trung ương đến dừng chân quanh vùng giữa huyện lỵ Định Hóa và Núi Hồng cụ thể là Diềm Mặc, Phú Đình, Bình Yên, Quảng Nạp...

Mùa khô đã tới. Chính tại địa bàn nói trên, hàng loạt sự kiện dồn dập diễn ra trong tháng 9 càng nói lên tính khẩn trương của công tác chuẩn bị bước vào Thu Đông. Ngày 15, Thường vụ Trung ương (TVTU) ra chỉ thị nhắc nhở quân dân cả nước "tích cực chuẩn bị chiến dịch mùa Đông về mọi mặt". Chỉ thị nhấn mạnh phải "chuẩn bị chống các cuộc quân địch đánh xuyên mũi dùi, đánh vòng thật rộng, nhảy dù đổ bộ sau lưng ta". Cũng vào dịp này, từ 14 đến 19 tháng 9, được sự ủy nhiệm của TVTU, Bí thư Quân ủy Trung ương Võ Nguyên Giáp chủ trì cuộc họp (gồm các cán bộ chủ chốt cơ quan

Tổng hành dinh, cấp ủy các đơn vị chủ lực, các đồng chí phụ trách về Đảng và Ủy ban cấp tỉnh trong căn cứ địa Việt Bắc) nhằm thảo luận quán triệt nhiệm vụ lãnh đạo trong mùa khô sắp tới. Chừng mười ngày sau (từ 27 đến 29-9), Hội nghị quân sự toàn quốc lần IV họp, nhắc lại khả năng tiến công của địch lên Việt Bắc và dự kiến Thái Nguyên là một trong mấy hướng tiến quân của chúng từ trung du lên. Sau hội nghị, đồng chí Tổng chỉ huy rời Tổng hành dinh theo đường Phú Minh - Cù Vân (Đại Từ), qua thị xã Thái Nguyên về Yên Thế (Bắc Giang), làm việc với Khu ủy XII. Nội dung chủ yếu là nghiên cứu kinh nghiệm hoạt động và khả năng tồn tại của một đại đội chủ lực, hòa vào trong dân, cùng nhân dân chiến đấu trong vùng địch tạm chiếm. Sau đó, đồng chí trở về Địch Mặc (Định Hóa) gặp Bác Hồ và đồng chí Trường Chinh, báo cáo về dự kiến sử dụng binh lực trong Thu Đông.

Ngày 4 tháng 10, từ Yên Thông (Định Hóa), BTTM chuyển đạt mệnh lệnh tác chiến xuống các Khu và các Trung đoàn. Ba ngày sau, khi mà nhiều đơn vị chưa kịp triển khai mệnh lệnh nói trên thì quân Pháp bắt đầu chiến dịch tiến công mùa khô. Mục tiêu tiến công là căn cứ địa Việt Bắc.

Ngày 7 tháng 10, địch nhảy dù xuống thị xã Bắc Cạn, thị trấn Chợ Mới, trong một tình huống khá đặc biệt, không chỉ ở Văn phòng BQP, TCH, BTTM mà cả bên cơ quan Trung ương Đảng. Tổng Bí thư Trường Chinh, sau khi giảng bài ở Trường Ngoại ngữ ở Văn Lãng và họp Hội nghị Văn hóa toàn quốc ở Đại Từ, lên thẳng Bắc Cạn. Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái cũng có mặt ở thị xã Bắc Cạn đúng vào thời điểm địch nhảy dù sáng 7 tháng 10. Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp đi kinh lý Chiêm Hóa (Tuyên Quang). Đáng chú ý là thị trấn Chợ Mới, nơi địch nhảy dù xuống chiếm đóng chiều ngày 7, chỉ cách khu vực Tổng hành dinh chừng vài chục kilômét đường chim bay. Vừa chuyển đạt mệnh lệnh cho Bộ chỉ huy Khu I về việc điều động lực lượng lên hướng Bắc Cạn, các bộ phận thuộc BTTM vừa sẵn sàng cơ động vào sát chân Núi Hồng. Hai trạm liên lạc vẫn đặt ở Yên Thông và Quán Vuông (Định Hóa).

Đến ngày 9, khi BTTM đã được tin địch nhảy dù xuống Chợ Đồn và tin về một cánh quân cơ giới tiến từ Thất Khê lên hướng Cao Bằng, cũng là lúc các đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp và Hoàng Văn Thái đã có mặt ở cơ quan. Hàng loạt mệnh lệnh bổ sung được phát đi các địa phương, đơn vị, trong khi TVTU chuẩn bị họp, đánh giá toàn bộ tình hình và quyết định phương hướng tác chiến cơ bản. Kế hoạch tác chiến đang trong quá trình hình thành thì đêm 13 tháng 10, trạm liên lạc Quán Vuông báo vào: Một liên lạc viên của Trung đoàn 74 mang về BTTM một tài liệu quan trọng. Đó là bản kế hoạch hành binh của địch lên Việt Bắc, do quân ta thu được khi bắn rơi một máy bay ở Cao Bằng.

Qua nghiên cứu bản kế hoạch, nhiều ẩn số đã được sáng tỏ; nhiều phán đoán của lãnh đạo ta đã được chứng minh là đúng đắn, ví như việc rải binh lực ra một diện quá rộng, địch đã vô hiệu hóa sức mạnh về quân số đông và trang bị mạnh của chúng, hay việc xuất hiện một gọng kìm ở hướng Phú Thọ 1 Tuyên Quang, việc địch nối liền Cao Bằng với Bắc Cạn bằng đường số 3 v.v.. Nhưng cũng có những điều khiến ta phải nghiên cứu để tự giải đáp, ví như khả năng hợp điểm của hai gọng kìm ở Đài Thị (đông bắc Chiêm Hóa); vì sao địch chưa nhảy dù xuống Chợ Chu, như kế hoạch hành binh đã định v.v..

Được tài liệu của địch bổ sung, phương hướng hành động của ta nhanh chóng được xác định, từ chủ trương chung đến kế hoạch tác chiến cụ thể. Yếu tố bất ngờ của địch không còn. Ta đã có đầy đủ điều kiện để lật ngược thế cờ, để giành lại quyền chủ động bằng cách đánh phù hợp với thực tế chiến trường. Ba mặt trận hình thành, với chừng 20 tiểu đoàn chủ lực 30 đại đội độc lập được đưa về các châu, huyện Việt Bắc. Riêng Thái Nguyên, từ Đồng Hỷ, Đại Từ trở lên phía Bắc, mỗi huyện đều có một đại đội chủ lực về hỗ trợ cho phong trào chiến tranh du kích. Ưu tiên cho các huyện Định Hóa, Phú Lương Võ Nhai được tiếp nhận trước để kịp thời triển khai đánh địch, bảo vệ nơi dừng chân và trục di chuyển của Tổng hành dinh trong trung tâm ATK.

Từ trung tuần tháng 10, BTTM phân tán thành hai bộ phận: Bộ phận A (nhẹ, cơ động), hình thành sở chỉ huy phía trước, sẵn sàng chuyển sang Võ Nhai, cùng các tổ phái viên tham mưu, giúp trên bám sát các mặt trận Bắc Cạn - đường số 3 và Cao Bằng - đường số 4. Bộ phận B (nặng, tương đối cố định) vẫn ở lại khu vực Bản Piêng, Bảo Biên, Bản Mù, Bản Cái, với nhiệm vụ duy trì liên lạc chỉ đạo chỉ huy các chiến trường toàn quốc. Đáng chú ý là bộ phận B này ở ngay phía dưới tam giác do địch chiếm đóng là Bắc Cạn, Chợ Đồn, Chợ Mới.

Cuối tháng 10, trên cơ sở phán đoán khả năng cục diện chiến trường chuyển biến, bộ phận A chuyển sang Trảng Xá, qua hướng Quán Ông Già – Kê Tâm, vượt sang phía đông đường số 3, ở gần Phố Đu. Chừng một tuần sau cùng với tin vui chiến thắng Bông Lau, anh em bộ phận A được đồng chí Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp (vừa từ Mặt trận đường số 4 về) đến thăm. Tại cuộc họp đông đủ cán bộ bộ phận A BTTM, sau khi phân tích cho anh em nắm được sự chuyển biến đồng đều của cả ba “Mặt trận, nhất là những chiến thắng liên tiếp trên Mặt trận Sông Lô - Đường số 2, đồng chí Tổng chỉ huy nhận xét: Việc quân địch rút khỏi Chợ Đồn, Chợ Rã, Chiêm Hóa, chứng tỏ chúng không thể tiếp tục duy trì thế chiếm đóng trên diện rộng như trước mà phải co dãn về để chuyển sang bước tiếp theo của cuộc hành binh. Đồng chí khẳng định: Với sự hình thành 3 Mặt trận, với việc vận dụng có hiệu quả phương châm “đại đội độc lập - tiểu đoàn tập trung” trên toàn căn cứ địa Việt Bắc, chỉ trong vòng vài tuần đầu tháng 11, cục diện chiến trường sẽ tiếp tục chuyển biến có lợi cho ta và có thể chuyển biến rất nhanh...

Khoảng trung tuần tháng 11, BTTM ngày càng thấy rõ triệu chứng địch sắp chuyển hướng cuộc hành binh từ Tây Bắc xuống Đông Nam trung tâm căn cứ địa. Ta phán đoán: Để phối hợp với cánh quân từ Bắc Cạn xuống Thái Nguyên, địch sẽ ném quân dù xuống Đại Từ. Võ Nhai và thị xã Thái Nguyên. Bộ phận A BTTM sẽ ở vào khu vực sắp diễn ra chiến sự, tức tam giác lớn trùm cả phía đông và tây đường số 3: Định Hóa - Võ Nhai - Đại Từ. Vừa chuyển đạt mệnh lệnh và theo dõi việc điều động binh lực chiến đấu trên trục

đường từ Bắc Cạn - Chợ Mới và từ Định Hóa xuống Thái Nguyên, bộ phận A vừa chuẩn bị di chuyển địa điểm về phía Núi Hồng trước khi chiến sự lan tới Tràng Xá.

Ngày 24 tháng 11, một cánh quân địch từ Chợ Mới theo đường số 3 qua kilômét 31 tiến vào Chợ Chu, càn quét vùng Quán Vuông, Phượng Tiến. Lúc này bộ phận A đang trên đường di chuyển qua hướng Quảng Nạp vào Lục Rã. Quảng Nạp chỉ cách khu vực có chiến sự chừng 10 kilômét đường chim bay. Trưa ngày 26, khi đại bộ phận đã vào tới sát chân Núi Hồng thì địch thả dù ba lần liên tiếp xuống La Hiên, Tràng Xá, không xa khu vực bộ phận A vừa rời đi hôm trước. Đêm hôm đó, 26 tháng 11, trong khi du kích Võ Nhai chiến đấu chặn địch trên đường Phương Giao- Bình Long, không cho chúng vào càn quét vùng Làng Trang, La Ché, thì bộ phận cuối cùng của Ban Quản lý cũng kịp thời thoát hiểm, lợi dụng đêm tối chuyển sang phía tây đường số 3. Ngày 28, khi bộ phận này đã về tới sát chân Núi Hồng, cũng là lúc một đơn vị địch từ Chợ Chu kéo về càn quét vùng Yên Thông - Bãi Cọ. Chúng không dám tiến sâu vào khu vực Lục Rã - Đèo De mà dừng lại ở ngoài nã pháo vào phía Núi Hồng. Đang trên đường di chuyển công văn, một chiến sĩ liên lạc BTTM bị trúng đạn pháo, hy sinh. Hôm sau, khi tiểu đoàn Vũ Lăng phối hợp với du kích Phú Minh đánh địch ở Quán Ông Già thì cả hai bộ phận nặng và nhẹ của BTTM đã sát nhập, khẩn trương ổn định nơi làm việc tạm thời ở các bản dọc chân Núi Hồng.

Chiến sự tiếp tục diễn ra ở khu vực Định Hóa, Võ Nhai, Đại Từ mấy ngày cuối tháng 11 đến nửa đầu tháng 12. Đến ngày 21 tháng 12, khi quân địch theo hai hướng: Lục Ba - Ký Phú (Đại Từ) xuống Phổ Yên và từ Làng Ngò qua thị xã Thái Nguyên về Hà Nội thì các Phòng, Ban thuộc BTTM lần lượt trở về trú quân quanh vùng Yên Thông (Định Hóa). Sau đó, trong buổi liên hoan văn nghệ mừng chiến thắng, nổi vui mừng lớn nhất đối với hai cơ quan Văn phòng BQPTCH và BTTM là được gặp Bác Hồ. Người đến thăm và biểu dương thành tích phục vụ chỉ đạo chỉ huy, góp phần vào chiến thắng chung của nhân dân các dân tộc Việt Bắc và của cả nước.

TRƯỞNG THÀNH TỪ THÁI NGUYÊN

LÊ KIM*

Ngày 21-12-1947, đúng vào dịp kỷ niệm một năm Toàn quốc kháng chiến, quân đội thực dân Pháp bị đánh trả quyết liệt buộc phải rút khỏi Thái Nguyên, chấm dứt cuộc tiến công mạo hiểm lên Việt Bắc, mở đầu bằng trận nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn sáng ngày 7-10-1947.

Đúng một tháng sau khi hoàn toàn đánh bại cuộc tiến công quy mô lớn của thực dân Pháp, ngày 21-1-1948 Chính phủ ra sắc lệnh hợp nhất hai chiến khu 1 và 12 thành Liên khu 1, gồm 10 tỉnh: Thái Nguyên, Bắc Cạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Yên, Hòn Gai, Hải Ninh, Phúc Yên, Bắc Ninh, Bắc Giang. Thái Nguyên được chọn làm nơi đặt trụ sở cơ quan đầu não Liên khu. Nhiều cơ quan Trung ương trong đó có Bộ Tổng chỉ huy cũng đóng tại khu vực này.

Sau khi thành lập Liên khu 1, báo *Bắc Sơn* thực tế là cơ quan thông tin, văn nghệ của Quân khu Việt Bắc, kịp thời ra mắt bạn đọc toàn Liên khu, đồng thời còn được gửi lên Trung ương và các liên khu lân cận. Để đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới ngoài các phóng viên và biên tập viên hai tòa soạn cũ của hai tờ báo thuộc Chiến khu 1 và Chiến khu 12, Bộ tư lệnh Quân khu còn quyết định điều động thêm một số cán bộ có khả năng viết báo thuộc các trung đoàn trực thuộc, tăng cường lực lượng cho tờ *Bắc Sơn*, Hội đó, tôi đang phụ trách một đội tuyên truyền vũ trang của Trung đoàn Bắc - Bắc hoạt động trên địa bàn hai tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, cũng được lệnh cấp tốc lên ngay Phòng chính trị.

Tôi còn nhớ, Tòa soạn báo Bắc Sơn hồi đó đặt trong một khu rừng rậm cách thị xã Thái Nguyên chừng một ngày đường. Từ tòa soạn đến nơi in báo còn phải mất hai ngày leo đèo, lội suối, luồn rừng nữa mới tới nơi. Là một thanh niên sinh ra ở vùng châu thổ sông Hồng đây là lần đầu tiên tôi được biết

* - Đại tá, nhà văn, nhà báo.

thế nào là rừng, là núi, là suối, là đèo và tiếp đó là nhà sàn, bếp lửa, măng đắng, củ mài và...những cơn sốt rét. Đến khi bước chân vào Tòa soạn, lần đầu tiên chạm trán với các anh chị em phóng viên, biên tập viên, tôi lại kịp thời phát hiện ra, tất cả đều là dân đồng bằng, trong đó số đông là “người Hà Nội”, không một ai là người miền núi, thậm chí cũng không có ai thuộc vùng trung du, tất cả đều thuộc thành phần tiểu tư sản, số đảng viên cộng sản lại càng ít hơn. Toàn Phòng chính trị lúc đó mới chỉ có hơn mười đảng viên, họp thành một chi bộ. Riêng trong tòa soạn báo *Bắc Sơn* chỉ có hai đảng viên. Ban văn nghệ, trong đó có đội kịch không có một đảng viên nào. Ngay trong buổi đầu tiên họp chi bộ, tôi đã được nghe phổ biến nhiệm vụ là lãnh đạo anh chị em ngoài đảng tuyệt đối tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến lâu dài, vượt qua gian khổ khó khăn, không để một ai hoang mang dao động, nửa chừng "dinh tê" bỏ về Hà Nội. Phải nói ngay rằng, đó là một nhiệm vụ rất khó khăn đối với chi bộ Phòng chính trị Liên khu 1 hồi đó. Thế nhưng, thời gian đã chứng minh toàn bộ đám văn nghệ sĩ chuyên nghiệp cũng như mới bước vào nghề trong tòa soạn báo *Bắc Sơn* đều một lòng một dạ đi theo cách mạng, đi theo kháng chiến tới cùng, tất cả đều được trưởng thành, tôi luyện trong lửa đạn, để rồi, cho đến ngày toàn thắng, phần lớn đều trở thành đảng viên và cho tới nay vẫn tiếp tục đứng vững trong hàng ngũ của Đảng.

Tôi nghĩ, có được niềm vui này, điều cơ bản là chiến thắng oanh liệt của quân và dân Việt Bắc đã đập tan cuộc tiến công rất lớn của thực dân Pháp. Trong chiến thắng vẻ vang này có phần đóng góp xứng đáng của quân và dân Thái Nguyên. Không khí hào hùng của chiến thắng còn in rõ trên gương mặt của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên, nơi đặt trụ sở báo *Bắc Sơn*, Chính chiến thắng này đã có giá trị rất lớn về mặt ổn định tư tưởng đã gieo niềm tin vững chắc vào đám văn nghệ sĩ tiểu tư sản, tiểu trí thức hồi đó thường bị coi là hay bấp bênh dao động.

Bản thân tôi, ngay buổi đầu tiên từ vùng châu thổ sông Hồng đặt chân tới vùng rừng núi Thái Nguyên, trong khi đi tắt xuyên rừng từ huyện Đồng Hỷ tới Xích Xon là nơi đặt trụ sở tòa soạn báo *Bắc Sơn*, tôi đã được gặp khá

nhieu đồng bào dân tộc thiểu số với bộ quần áo chàm độc đáo và đặc biệt thất lưng người nào cũng giắt một con dao quắm, vừa để chặt củi, phát rừng, vừa để tự vệ. Cảnh tượng toàn dân vũ trang và vũ trang triệt để như thế này là điều hiếm thấy ở miền xuôi. Điều đó đã gây cho tôi một ấn tượng mạnh, vừa ngạc nhiên, vừa khâm phục. Trên đường đi, thỉnh thoảng tôi gặp lại một gánh củi đã bỏ chặt, đặt ngay bên đường mòn, không cần người trông giữ vì không sợ bị lấy nhầm. Cơ quan tòa soạn đóng tại nhà một ông trưởng thôn người dân tộc Trại. Trước nhà, treo một cái trống lớn, đánh liên hồi là báo động, một hồi dài là báo yên. Đồng bào các dân tộc thiểu số chúng ta hồi đó rất nghèo, của cải không có gì đáng giá ngoài một giỏ thóc, một gói muối, một dây bắp ngô treo lơ lửng một chuỗi dài ngay dưới mái nhà tranh, phía trên bếp lửa. Giặc đến, thu dọn sơ tán vào rừng rất nhanh, thực hiện vườn không nhà trống cũng rất dễ. Nhìn bề ngoài, đồng bào các dân tộc miền núi có vẻ lầm lì, ít nói. Nhưng chính đức tính ít nói đó là một thói quen vô cùng quý giá đã từng bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng, bảo vệ bí mật cho các cơ quan kháng chiến khu căn cứ địa và vẻ lầm lì trên bộ mặt khi giáp địch càng thể hiện tính gan góc, quyết đánh, quyết thắng

Như nhiều người trong chúng ta còn nhớ, ngày 7-10-1947 Pháp nhảy dù Bắc Cạn thì 48 giờ sau tức ngày 9-10 ta bắn rơi máy bay Gioong-ke trên vùng trời Cao Bằng, thu được bản kế hoạch hành quân của địch. Lập tức bản tài liệu vô cùng quý giá này được giao thông liên lạc phi ngựa suốt ngày đêm mang về báo cáo với Bộ Tổng chỉ huy. Vì vậy, khi địch bắt đầu chuyển sang giai đoạn hai của cuộc tiến công Việt Bắc bằng cách mở cuộc hành quân Xanh-tuya đánh vào vùng tứ giác Thái Nguyên - Tuyên Quang - Việt Trì - Bắc Giang, thực tế là để đón đoàn quân thất bại từ Cao Bằng Lạng Sơn, Bắc Cạn rút về, thì ta đã biết trước và kịp thời hoàn chỉnh phương án đánh trả. Theo hồi ký của tướng Pháp Ra-un Xa-lăng, Tư lệnh chiến trường bắc Đông Dương trực tiếp chỉ huy cuộc tiến công Việt Bắc thì trọng tâm cuộc hành quân Xanh-tuya là "úp chụp" các cơ quan Trung ương của đối phương mà Pháp nghi ngờ đã từ Bắc Cạn di chuyển sang Thái Nguyên.

Ngày 26-11-1947, Xa-lăng cho quân nhảy dù xuống một loạt địa điểm trong tỉnh Thái Nguyên như Cù Vân (Đại Từ), Trảng Xá, La Hiên (Võ Nhai) trong khi quân bộ từ Tuyên Quang kéo xuống, Việt Trì đánh lên, Bắc Giang xóc tới. Nhưng Thái Nguyên đã không bất ngờ như Bắc Cạn mà đã kịp thời giáng trả. Dù sao cũng phải thừa nhận, các lực lượng vũ trang của ta hồi đó hãy còn non trẻ, đơn vị tập trung cao nhất mới chỉ ở cấp trung đoàn, vũ khí rất thiếu. Trong chiến đấu chống địch trên chiến trường Việt Bắc nói chung cũng như trên địa bàn Thái Nguyên nói riêng, hình thức tác chiến chủ yếu là phục kích, đơn vị tác chiến phổ biến ở cấp đại đội. Tuy nhiên bên cạnh các lực lượng chính quy, còn có mạng lưới "thiên la địa võng" của lực lượng dân quân du kích, dù chỉ một trung đội, một tiểu đội cũng dám tiến công địch và đánh địch rất dũng cảm.

Ba số báo đầu tiên của tờ Bắc Sơn đều tập trung vào chủ đề chiến thắng Việt Bắc. Đó cũng là những ngày chúng tôi tỏa đi gặp những nhân chứng lịch sử trên địa bàn Thái Nguyên và càng cảm thấy quý yêu, khâm phục những con người anh dũng, gan dạ, phát huy truyền thống cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

Những tài liệu lưu trữ còn ghi rõ, ngày 19-11 địch mới bắt đầu mở cuộc hành quân Xanh-tuya nhưng từ ngày 7-11 các cơ quan Trung ương tạm thời sơ tán sau khi địch nhảy dù Bắc Cạn đã trở về khu an toàn thiết lập trong vùng Định Hóa. Đặc biệt cơ quan Bộ Tổng chỉ huy đóng ngay ở phía bắc Đại Từ. Có thể nói, Thái Nguyên rất vinh dự và tự hào được chọn làm nơi đứng chân vững chắc để đánh trả địch, phản công địch, truy kích địch cho tới ngày toàn thắng. Bởi vì, ngay trong lúc quân đội viễn chinh Pháp chưa kịp hoàn hồn sau trận thảm bại phải rút khỏi Việt Bắc cuối năm 1947 thì từ giữa năm 1948 ta đã liên tục tiến công, liên tục dìm kẻ địch chìm theo trong thế bị động chiến lược.

Từ Bộ tư lệnh Liên khu đặt tại Thái Nguyên, Tư lệnh phó Đào Văn Trường liên tục được chỉ định làm chỉ huy trưởng các chiến dịch. Một số phóng viên báo *Bắc Sơn* chúng tôi đã được cử đi theo với tư cách là phóng

viên mặt trận, và khi trở về tòa soạn chúng tôi lại trình bày những tác phẩm vừa mới hoàn thành, thay cho báo cáo công tác. Năm 1948 là năm tiếp theo chiến thắng Việt Bắc, Hoàng Lộc được cử đi theo đoàn quân đánh địch bằng một loạt trận phục kích trên đường số 4 đã hoàn thành phóng sự "*Chặt gọn kìm đường số 4*" trong đó có bài thơ "*Viếng bạn*" được nhiều lần nhắc đến. Lê Kim được cử đi xa hơn, sâu hơn, đến tận An Châu, Đồng Khuy... cũng hoàn thành tập thơ "*Đời cứ tươi*" sau đó một số bài được tuyển chọn in trong sách giáo khoa. Đối với riêng tôi, tập thơ đầu tay này còn là một kỷ niệm không thể nào quên vì đó là tác phẩm đầu tiên để sau đó được kết nạp vào Hội nhà văn Việt Nam. Năm 1949, Tư lệnh phó Đào Văn Trường lại được cử đi làm Chỉ huy trưởng mặt trận Trung du, một số phóng viên báo *Bắc Sơn* được biệt phái ra mặt trận. Nguyễn Đức Toàn lúc này là họa sĩ trình bày báo nhưng cũng sáng tác nhạc. Chỉ trong một đêm trăng sáng anh đã hoàn thành bài ca "*Quê em miền trung du*". Mãi tới nay, gần nửa thế kỷ đã trôi qua, bài hát này vẫn được truyền tụng.

Cũng trong năm 1949, Đại đoàn 308 Quân Tiên phong, sư đoàn bộ binh chủ lực đầu tiên của quân đội ta được thành lập ngay trên đất Thái Nguyên. Trong đợt văn nghệ sĩ xung phong tòng quân, tôi đã tình nguyện xin ra đơn vị chiến đấu và đã có may mắn được điều động về sư đoàn này. Tôi còn nhớ, một đêm đông rất rét, Nguyễn Hữu Hiệp - một cán bộ chính trị trẻ tuổi - đã sáng tác một bài ca chính thức cho sư đoàn thân yêu, trong đó có những câu:

"Đường trường chinh xa mênh mông

Lửa hồng reo sông Mê Kông

Đây người lính Quân Tiên phong

Thành đế quốc san bằng, đập tan"

Như mọi người đều biết, lúc đó đường biên giới Trung - Việt chưa được khai thông, thế mà nằm trong khu rừng heo hút tận Thái Nguyên, Nguyễn Hữu Hiệp đã dám mơ đến một ngày vượt sông Mê Kông, giải phóng toàn bộ bán đảo Đông Dương khỏi ách thống trị của thực dân Pháp. Rất rõ ràng, chính

cái không khí hào hùng của Thái Nguyên đã tạo khí thế cho việc sáng tạo ra những bài hát hào hùng như vậy.

Cũng từ ngày đó, Thái Nguyên trở thành căn cứ địa của Sư đoàn 308, mỗi khi đi đánh địch khắp mọi miền, chúng tôi lại trở về Thái Nguyên nghỉ ngơi, học tập trong sự đùm bọc của nhân dân các dân tộc thân thương.

Có thể nói, Thái Nguyên không chỉ là cái nôi nuôi dưỡng chúng tôi bằng dòng sữa tinh thần cách mạng, bằng truyền thống anh hùng của Cứu quốc quân, Giải phóng quân, Thái Nguyên còn là tổ ấm của chúng tôi suốt thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đã nâng cánh cho chúng tôi bay trên vùng trời văn học nghệ thuật. Thật vậy! Chính trên dải đất thiêng liêng này đã hội tụ nhiều văn nghệ sĩ quen biết như Vân Đài, Hoàng Cầm, Hoàng Lộc, Văn Chung, Trọng Hứa, Đông Hoài, Xuân Thu... Cũng chính nơi đây đã đón nhận lớp lính trẻ sau này trở thành nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình văn học, họa sĩ, nhạc sĩ như Cao Nhị, Nhị Ca, Ngọc Tụ, Lê Kim, Đức Toàn, Hữu Hiệp... Tôi nghĩ, có lẽ một ngày nào đó tình ủy Thái Nguyên nên cho sưu tầm, biên soạn và xuất bản một cuốn sách tập hợp các bài văn, thơ, nhạc đã sáng tác ở Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp oanh liệt đó cũng là một việc rất nên tiến hành.

CẢ NƯỚC CHIẾN ĐẤU PHỐI HỢP VỚI VIỆT BẮC THU ĐÔNG 1947

Thượng tá: NGUYỄN VĂN THẮNG
(Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên)

Việt Bắc gồm các tỉnh Cao Bằng - Bắc Cạn - Lạng Sơn - Hà Giang - Tuyên Quang - Thái Nguyên đã là căn cứ địa chiến khu lớn nhất của cuộc cách mạng tháng Tám. Các lực lượng vũ trang cách mạng với lớp tướng lĩnh đầu tiên, chính quyền cách mạng địa phương và cả Chính phủ trung ương lâm thời đều ra đời ở đây. Chiến khu Việt Bắc là nguồn cổ vũ, là chỗ dựa to lớn đối với cao trào cứu quốc trong cả nước và cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Sau ngày Toàn quốc kháng chiến (19-12-1946), Việt Bắc mà trung tâm là 2 tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang đã trở thành đất thánh của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Hầu hết cơ quan trọng yếu và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quân đội... như Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh, Tổng Tư lệnh Quân đội Võ Nguyên Giáp, các đồng chí Tôn Đức Thắng, Phạm Văn Đồng..... đều đến ở và làm việc tại đây; Các nhà máy, các công binh xưởng đều đặt ở vùng rừng, núi hiểm trở này.

Ngày 7-10-1947, thực dân Pháp mở một cuộc tiến công quy mô lớn lên Việt Bắc. Chúng huy động 12.000 quân tinh nhuệ (gồm 5 trung đoàn BB, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo, 2 tiểu đoàn công binh, 40 máy bay, 800 xe cơ giới, 40 tàu chiến và ca nô các loại) ồ ạt tiến công theo đường không, đường bộ, đường thủy, hình thành 2 gọng kìm lớn ở phía Đông và phía Tây kẹp chặt căn cứ địa Việt Bắc nhằm "Diệt và bắt cơ quan đầu não của Việt Minh; tìm diệt chủ lực; phá tan căn cứ địa Việt Bắc; bịt kín biên giới ngăn chặn không cho Việt Minh tiếp xúc với Trung Quốc và loại trừ mọi chi viện từ ngoài vào; truy lùng Việt Minh đến tận sào huyệt; đánh cho tan tác mọi tiềm lực kháng chiến của họ"¹.

¹ Hồi ký Xa Lang - NXB Press de la cè'te' Pari, 1971, tập 2 trang 58, 73 (bản dịch).

Tiến công lên Việt Bắc - cái nôi của cách mạng Việt Nam, Thủ đô kháng chiến của cả nước - thực dân Pháp đã xâm phạm đến biểu tượng của niềm tin thiêng liêng của quân và dân cả nước ta. Hướng về Việt Bắc, Thu Đông 1947, quân và dân ta ở khắp mọi miền đất nước đã tổ chức đánh địch quyết liệt để phối hợp với Việt Bắc, cùng với Việt Bắc đánh bại cuộc tiến công lớn đầy tham vọng của địch.

Tại Hà Nội và Sài Gòn các chiến sĩ biệt động đã nổ súng tiêu diệt 2 tên Việt gian đầu sỏ là Trương Đình Tri và Nguyễn Văn Sâm ngay trên đường phố, đánh đòn phủ đầu vào âm mưu tiến công quân sự kết hợp với gây vốn liếng chính trị nhằm lập chính quyền bù nhìn của thực dân Pháp. Cũng tại Sài Gòn hàng trăm nhân sĩ yêu nước đã ra tuyên bố ủng hộ kháng chiến bày tỏ lòng tin tưởng vào Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Tại Khu 2, bộ đội ta chặn đánh cuộc tiến công của địch ở Sơn Động, Sơn Tây diệt hàng trăm tên. Tại Khu 10, quân và dân ta đánh địch ở Hưng Hóa, Thu Cúc, Tu Vũ diệt nhiều tên buộc chúng phải rút về Hòa Bình, hướng nghi binh của địch bị phá vỡ. Tại Sơn La, quân và dân ta đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền địch vận làm cho hàng trăm binh lính Thái đào ngũ hoặc ra hàng. Tại Khu 3, ta tích cực diệt tề, trừ gian, phát triển chiến tranh du kích, phá rã hoặc lôi kéo nguy quân, nguy quyền làm mất ổn định hậu phương của chúng. Các vị trí của địch ở quanh Hà Nội như Chèm, Văn Điển, Vĩnh Tuy, Gia Lâm, cầu Đuống... liên tiếp bị quân và dân ta tập kích, quấy rối. Quân ta tổ chức phục kích thành công ở Cầu Kiệm (Sơn Tây), đánh địa lôi có kết quả ở Giá (Hà Đông) gây cho địch nhiều thiệt hại. Bộ đội và du kích đẩy mạnh đánh phá giao thông địch trên đường số 5, phá tan nhiều hội, tề ở Hải Dương, Hải Phòng. Tại Bình Trị Thiên, các đại đội độc lập của ta sau khi trở về đồng bằng xây dựng cơ sở, đã tích cực chủ động phá tề, trừ gian, đánh địch càn quét ở cơ sở.

Tại Khu 5, Khu 6, quân ta đánh mạnh ở Quảng Nam, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Phan Thiết, Tây Nguyên, Ngày 19-10-1947, bộ đội ta ở Khánh Hòa đã

đánh chìm tàu chiến địch ở mũi Va-ren-la. Các trận đột kích vào Ninh Hòa, phục kích ở Trại Dầu, tập kích vào Cam Ranh thắng lợi đã gây cho địch nhiều tổn thất. Chiến sĩ Ngô Mây trong trận Rộc Dừa... ngày 11-11-1947 với 1 quả bom đã diệt gọn 1 trung đội địch nêu một tấm gương sáng ngời về tinh thần xả thân, cứu nước. Ngày 8-12-1947, ngay sát thị xã Phan Thiết, quân và dân Bình Thuận đã đánh chiếm thành công đồn Xóm Lụa. Tại Tây Nguyên, các đội vũ trang tuyên truyền của ta đã tích cực hoạt động tại các vùng sâu, hẻo lánh thuộc địa bàn các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Công Tum.

Tại Nam Bộ, ngày 25-10-1947, quân và dân ta ở Gò Nổi (Gia Định) chống địch càn quét, diệt nhiều tên Ngày 22-11-1947, tự vệ Sài Gòn đã tấn công một số nhà ăn, tiệm nhậu trên đường Ca-ti-na (nay là đường Đồng Khởi), tiêu diệt 4 thiếu tá, 2 đại úy và làm bị thương nhiều sĩ quan Pháp khác. Đêm 4-12-1947, lực lượng vũ trang ta đã nhất loạt tập kích nhiều đồn bót, kho tàng của địch ở Thị Nghè, Bến Cát, Bà Queo, Bà Điểm, Phú Lâm, Phú Thọ... Ngày 19-12-1947, trên đường Thủ Dầu Một – Phú Riêng quân ta phục kích phá hủy 10 xe ô tô, tiêu diệt 60 tên địch, thu nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng. Tại Vĩnh Long, nhiều toán địch đi lòng sục bị ta diệt gọn, nhiều đồn bót lẻ bị ta tập kích, hàng trăm binh lính ngụy mang súng trở về với kháng chiến. Tại Bạc Liêu, quân và dân ta đánh chìm tàu Late-rơ ở gào Ao Kho, diệt toàn bộ quân địch, thu nhiều vũ khí...

Tuy chưa thật đều khắp trong cả nước và chưa làm rung chuyển mạnh hậu phương của địch, nhưng cuộc chiến đấu phối hợp với Việt Bắc, chia lửa với Việt Bắc của quân và dân cả nước trong Thu Đông 1947 đã góp phần to lớn cùng với quân và dân Việt Bắc đánh bại cuộc tấn công lớn của địch lên Việt Bắc Thu Đông 1947, bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến, bảo toàn và phát triển lực lượng bộ đội chủ lực, giữ vững căn cứ địa kháng chiến của cả nước, làm phá sản hoàn toàn chiến lược "đánh nhanh, thông nhanh" của thực dân Pháp, buộc chúng phải quay sang chủ trương bình định vùng chiếm đóng, thực hiện đánh kéo dài với ta theo chính sách lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt. Chiến thắng Việt Bắc Thu-Đông

1947 là chiến thắng chung của quân và dân cả nước ta. Qua chiến thắng này quân và dân ta đã đứng vững và trưởng thành về mọi mặt, đã chuyển từ thế phải đối phó với các hành động chiến tranh của địch sang thế chủ động giáng trả thắng lợi các hoạt động quân sự của chúng kể cả các hoạt động có quy mô lớn. Cũng qua chiến thắng này, lãnh đạo các cấp cũng như quân và dân ta đã rút ra được nhiều bài học quý trong đó có bài học về sự chỉ đạo và thực hành phối hợp chiến đấu giữa các chiến trường trong cả nước.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC THU - ĐÔNG 1947

PTS. NGUYỄN XUÂN MINH
Trường ĐHSPT - Đại học Thái Nguyên

Sau ngày Toàn quốc kháng chiến một thời gian, khoảng tháng 3 năm 1947, các cơ quan lãnh đạo kháng chiến của ta lần lượt chuyển lên Việt Bắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rời khỏi Thủ đô Hà Nội và có mặt tại Việt Bắc vào đầu tháng 4 năm 1947. Bộ phận cán bộ đi với Người gồm tám người, vừa làm cảnh vệ vừa làm liên lạc và cấp dưỡng. Đồ dùng của Người mang theo gồm có chăn, màn, vài bộ quần áo, đôi dép cao su, chiếc máy chữ và ít tài liệu, sách báo đựng trong chiếc túi nhỏ ¹

Thời gian đầu, từ 3 tháng 4 đến 19 tháng 5 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ở tại làng Xảo (xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương Tuyên Quang). Tại đây, Người chủ trì hội nghị cán bộ Trung ương Đảng (từ ngày 3 đến ngày 6 tháng 5) để cụ thể hóa đường lối kháng chiến và kịp thời rút kinh nghiệm những tháng đầu kháng chiến. Ngày 15 tháng 5, Người khai mạc kỳ họp Hội đồng Chính phủ để bàn về công tác ngoại giao, nhận định thái độ của thực dân Pháp và xác định quyết tâm kháng chiến đến cùng.

Từ ngày 20 tháng 5 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển về xã Điềm Mặc (Định Hóa), ở tại nhà ông Ma Đình Tương (lúc đó là Chủ tịch Ủy ban kháng chiến - hành chính huyện). Vài ngày sau, Người ở trong một căn lán dựng trên đồi Khau Tý (thôn Nà Tra, xã Điềm Mặc). Đến đâu cũng vậy, hễ thu xếp xong chỗ ăn, ở, Người lại tổ chức cho cán bộ, nhân viên trong cơ quan học tập chính trị, văn hóa. Người đề ra cho các cơ quan phải sản xuất tự túc một phần lương thực... Người rất coi trọng việc phổ biến cho cán bộ hiểu biết tình hình thời sự.

¹ Những năm tháng bên Bác (chiến sĩ cảnh vệ kể về Bác) NXB Công an nhân dân Hà Nội. 1985. Tr 25.



Bác Hồ làm việc tại Định Hóa trong kháng chiến chống Pháp.

Ngay từ buổi đầu đặt chân tới Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ân cần nhắc nhở cán bộ lãnh đạo địa phương phải hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, không được đê đầu, cưỡi cổ nhân dân như tri huyện, tri phủ ngày xưa. Người nhận định giặc Pháp có thể sẽ đánh rộng ra. Ta phải nêu cao cảnh giác, phải củng cố dân quân, du kích; phải giúp đỡ và phối hợp với bộ đội đóng ở địa phương tuần tra canh gác và chuẩn bị chiến đấu; cần tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân hết sức giữ bí mật, thực hiện khẩu hiệu "ba không"¹.

Tóm lại ngay từ khi đến Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh không những đã lường trước được mưu đồ chiến tranh của thực dân Pháp, mà còn chỉ ra những nhiệm vụ trước mắt cho Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân địa phương chuẩn bị đối phó với mọi âm mưu và thủ đoạn của địch.

Nhân dân Thái Nguyên có vinh dự được tiếp đón Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng ngay từ những ngày đầu xây dựng ATK - căn cứ địa Việt Bắc; thường xuyên được sự quan tâm dìu dắt của Người.

Ngoài công tác, tăng gia sản xuất trong cơ quan, Chủ tịch Hồ Chí Minh giao cho các cán bộ bảo vệ xuống làm giúp dân ở các xóm lân cận, hướng dẫn bà con biết áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, hoặc cho thuốc chữa bệnh, tham dự các buổi họp của dân. Trong thư gửi cho đồng bào Việt Bắc ngày 19 tháng 8 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Hiện bây giờ Khu I chưa phải mặt trận chính. Nhưng với bọn thực dân hung ác, nay mai Khu I rất có thể trở nên mặt trận chính. Vì vậy, chúng ta phải luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng"².

Ngày 15 tháng 9 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Thường vụ Trung Ương Đảng ra bản chỉ thị: "Bôla nói gì - ta phải làm gì?". Sau khi vạch trần luận điệu của Bôla, lập trường phản động của Thực dân Pháp, bản chỉ thị nêu rõ lập trường và nhiệm vụ cần kíp của ta. Chỉ thị nhấn mạnh phải "tích cực chuẩn bị chiến dịch mùa Đông về mọi mặt... đặng đối phó với cuộc tiến

¹. Theo lời kể của ông Ma Đình Tương - nguyên Chủ tịch UBND huyện Định Hóa.

². Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 4. NXB Sự Thật. Hà Nội 1984. tr.406.

công có thể lan rộng và ác liệt của quân đội Pháp, chuẩn bị chống các cuộc quân địch đánh xuyên mũi dùi, đánh vòng thật rộng, nhảy dù đổ bộ sau lưng ta”¹.

Cùng ngày, Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị "Sửa soạn phá những cuộc tấn công lớn của địch".

Như vậy, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đoán trước được một phần mưu đồ chiến lược của thực dân Pháp là sẽ kết thúc chiến tranh bằng một cuộc tiến công quân sự. Mọi mặt chuẩn bị cho cuộc chiến đấu ở phía trước được tiến hành khẩn trương

Sáng 7 tháng 10 năm 1947, thực hiện kế hoạch đã vạch ra, khoảng 800 lính dù Pháp được thả xuống thị xã Bắc Kạn - nơi mà chúng nghi có cơ quan lãnh đạo của Việt Minh. Buổi chiều cùng ngày, chúng thả 200 quân dù xuống thị trấn Chợ Mới. Đồng thời, chúng cho hai cánh quân tiến theo hai đường thủy, bộ, tạo thành hai gọng kìm, kẹp chặt căn cứ địa Việt Bắc.

Từ sau khi chiến sự lan tới Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn theo sát tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo cuộc chiến đấu của quân và dân ta.

Ngay đêm 7 tháng 10, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Thường vụ Trung ương Đảng hội ý để nhận định tình hình và đề ra chủ trương đánh địch. Người nêu lên một số suy nghĩ đầu tiên về ý đồ chiến lược mạo hiểm của địch và gợi ra một số ý về phương hướng hành động cho quân và dân ta.

Ngày 8 tháng 10, từ Diêm Mặc (Định Hóa -Thái Nguyên), Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi bộ đội dân quân, du kích và toàn thể đồng bào ra sức tiêu diệt địch. Trong thư, Người phân tích ý đồ của địch hội quân ở Bắc Kạn, tạo thành cái ô bọc lấy Việt Bắc, rồi chúng cụp ô lại, dưới đánh lên trên đánh xuống phá cho được cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến. Địch mạnh ở hai gọng kìm. Nếu ta bẻ gãy gọng kìm thì cái ô của địch cụp xuống sẽ trở thành ô rách.

¹. Văn kiện quân sự của Đảng 1945-1950 NXB QĐND. Hà Nội 1976. Tr.208.

Bức thư của Hồ Chủ tịch không những cổ vũ mạnh mẽ tinh thần và niềm tin vào thắng lợi của quân và dân ta, mà còn gợi ra phương hướng tổ chức lực lượng chiến đấu, chặn đánh địch ngay trên đường chúng hành quân, bẻ gãy hai gọng kìm, phá tan kế hoạch hội quân của chúng. Thực tế cuộc chiến đấu của quân và dân ta trong những ngày sau đó đã chứng minh phương hướng này là chính xác. Cả hai cánh quân địch đều rơi vào trận địa phục kích của quân ta, bị thiệt hại nặng nề. Đường số 4 đối với lính Pháp trở thành con đường chết. Sông Lô loang máu giặc.

Ngày 9 tháng 10 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng ra "chỉ thị cần kíp" gửi các đồng chí Tỉnh ủy và các đồng chí phụ trách quân, dân, chính Bắc Kạn. Chỉ thị khẳng định "việc nhảy dù Bắc Kạn và mấy địa điểm khác cùng một lúc không chứng tỏ rằng địch dồi dào lực lượng, đủ sức tấn công ta trên khắp các mặt trận"¹. Trên cơ sở đó, chỉ thị vạch ra nhiệm vụ quân sự cấp bách trước mắt của tỉnh Bắc Kạn phải "tập hợp, chấn chỉnh và tập trung cho mau bộ đội và dân quân phản công địch ngay ở thị xã và các điểm chúng mới chiếm đóng, kẻ ca trường bay, không cho chúng kịp củng cố vị trí"²

Ngày 11 tháng 10 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị Đảng - Đoàn - Chính phủ. Hội nghị thảo luận về việc chuẩn bị đối phó với cuộc tấn công của thực dân Pháp, kế hoạch di chuyển các cơ quan của Chính phủ.

Giữa những ngày cuộc chiến đấu đang diễn ra quyết liệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn rất quan tâm đến việc xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, rèn luyện tư tưởng, đạo đức, tác phong cho cán bộ, đảng viên. Tháng 10 năm 1947, tại xã Diềm Mặc (Định Hóa - Thái Nguyên). Người viết tác phẩm "sửa đổi lề lối làm việc", với bút danh X.Y.Z.

Cuốn sách gồm 6 phần: phê bình và sửa chữa, mấy điều kinh nghiệm, tư cách và đạo đức cách mạng, vấn đề cán bộ, cách lãnh đạo, chống thói ba hoa.

¹ Văn kiện quân sự của Đảng 1945-1950 Sđd tr:238 239.

² . Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 4 Sđd tr.452, 487, 492, 495.

Về vấn đề cán bộ. Người chỉ rõ: "muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém"... "Cán bộ là cái gốc của mọi việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng". "Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ". "Phong trào giải phóng sôi nổi, nảy nở ra rất nhiều nhân tài, ngoài Đảng. Chúng ta không được bỏ rơi họ, xa cách họ. Chúng ta phải thật thà đoàn kết với họ, nâng đỡ họ... Phải thân thiết với họ, gần gũi họ, đem tài năng của họ giúp ích vào công cuộc kháng chiến cứu nước"¹. "Sửa đổi lề lối làm việc" thực sự là một cuốn sách quý báu, rất bổ ích cho cán bộ cách mạng không phải chỉ trong kháng chiến chống Pháp, mà cả hiện nay và sau này.

Ngày 15 tháng 10, một tuần lễ sau khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng một số cơ quan Trung ương rời Định Hóa chuyển sang vùng Võ Nhai. Người cùng các chiến sĩ cảnh vệ ra đi với 8 gánh. Trời tối, mưa trơn, gió bắc hun hút, Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tư thế quần áo gọn gàng, tay chống gậy, khăn mặt vắt vai, đi tắt theo "con đường quần chúng" đã được xây dựng trong những năm trước. Trải qua hai đêm vất vả, nhưng được sự che chở, đùm bọc và giúp đỡ của đồng bào các dân tộc Thái Nguyên, Người đã về tới địa điểm an toàn. Nơi ở và nơi làm việc của Người đặt tại làng Vang (Liên Minh). Thu dọn, bố trí chỗ ở vừa xong, Người lại cho cán bộ xuống giúp dân gặt hái, giúp dân cất giấu thóc gạo, đề phòng địch nhảy dù đốt phá.

Hơn một tháng sau, ngày 17 tháng 11 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng cơ quan rời khỏi làng Vang, chuyển sang Khuôn Tát, (xã Phú Đình, huyện Định Hóa). Căn nhà của Người đặt trên một khu đất không cao, ở ngay dưới chân đèo và có nhiều cây lớn. Vào đây có một con đường độc đạo ở dưới khe núi. Căn nhà gồm 3 gian, quay về hướng đông Nam. Gian giữa và gian bên phải dùng để làm việc, tiếp khách và cũng là nơi hội họp, gian bên trái là nơi nghỉ và làm việc ban đêm của Hồ Chủ tịch. Phía sau nhà có một hầm trú ẩn, được nối với căn nhà bằng một đường hào hình chữ Z. Trước nhà có sân tập thể dục và một nhà bếp, xung quanh nhà có đất trồng rau xanh.

¹ Hồ Chí Minh toàn tập Tập 4. Sdd tr452, 487,492, 495.

Là một nhà lãnh đạo sáng suốt, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn biết phân tích tình hình, phát hiện được những chỗ yếu của kẻ thù ngay cả lúc tưởng chừng chúng mạnh nhất. Trong bản "chỉ thị phải phá cuộc tiến công mùa Đông của giặc Pháp" (15-10-1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng chỉ rõ: “cuộc tiến công này của địch không tỏ ra chúng mạnh, có đủ sức đánh ta khắp các mặt trận, mà tỏ ra chúng yếu, phải mạo hiểm.

“Chúng ta không sợ địch, nhưng cũng không được khinh địch”¹. "Chúng ta phải trấn tĩnh đối phó, vẫn phải giữ gìn chủ lực, nhưng đồng thời cũng phải nhả những chỗ yếu của địch mà đánh những trận vang dội, những trận tiêu diệt để nâng cao tinh thần bộ đội và củng cố lòng tin tưởng của nhân dân ở tiền đồ cuộc kháng chiến”¹

Tư tưởng chỉ đạo trên đã được quán triệt qua thực tế chiến đấu của quân và dân ta.

Từ cuối tháng 10-1947 lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Việt Bắc nhanh chóng bố trí lại lực lượng, kết hợp với bộ đội chủ lực của Bộ, hình thành thế trận phản công theo kế hoạch của Bộ Tổng chỉ huy. Trên các mặt trận đường số 3, số 4 và sông Lô, quân ta bám sát địch cả ngày lẫn đêm, tạo thành thế bao vây, chia cắt địch, đánh nhiều trận đạt hiệu quả cao, tiêu biểu nhất lúc trận Bông Lau (30-10-1947).

Sau gần một tháng rưỡi tung quân vào Việt Bắc thực dân Pháp không thực hiện được những mục tiêu cơ bản của cuộc tiến công, ngoài việc chiếm đóng một vài nơi, đốt phá một số kho tàng ta chưa kịp chuyển. Kế hoạch Lê-a bị phá sản. Thực dân Pháp phải chuyển sang bước mới với kế hoạch mang tên "Xanh-tuya", càn quét khu tứ giác Tuyên Quang-Thái Nguyên-Việt Trì- Phủ Lạng Thương, nhằm tiếp tục "lùng bắt kỳ được cơ quan đầu não không tiêu diệt chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa". Thái Nguyên trở thành hướng càn quét chủ yếu của địch. Âm mưu của chúng là nham hiểm, thủ đoạn của chúng

¹ 1,2 Văn kiện quân sự của Đảng 1945-1950. Sđd. Tr.239, 253

là tàn bạo, nhưng rốt cuộc chúng vẫn chuốc lấy thất bại thảm hại. Ngày 19-12-1947, quân Pháp vội vã rút khỏi Việt Bắc sau khi để lại hàng ngàn xác chết.

Tin vui thắng trận đã làm nức lòng toàn quân và toàn dân ta. Các nơi gửi rất nhiều quà, chiến lợi phẩm về biếu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người nhận rồi giao cho cơ quan chuyên đi tặng các cụ phụ lão, các cháu thiếu nhi và anh em thương binh ở các bệnh viện.

Ngay sau chiến dịch Việt Bắc kết thúc thắng lợi Chủ tịch Hồ Chí Minh - với bút danh Tân Sinh - viết cuốn sách "Việt Bắc anh dũng". Cuốn sách được Tổng bộ Việt Minh xuất bản lần đầu tiên vào năm 1948. Trong tác phẩm này, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Việt Bắc là gốc tích tổ tiên Hùng Vương ta dựng nước. Là nền tảng chống ngoại xâm của ông cha ta, như Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo Nông Trí Cao. Là căn cứ chống Pháp của tiên liệt ta như cụ Hoàng Hoa Thám. Là căn cứ địa của cuộc dân tộc giải phóng chống Pháp, chống Nhật. Là quê hương của Giải phóng quân, anh cả của Vệ Quốc quân.

Đồng bào Việt Bắc gồm có Kinh, Thổ, Nùng, Thái... phong tục tập quán tuy có khác nhau ít nhiều, nhưng lòng nồng nàn yêu nước, lòng căm hờn thực dân thì muôn người như một.

Lòng yêu nước của đồng bào, nhập với hình thế hiểm trở của núi sông thành một lực lượng vô địch: "nó đã đánh tan cuộc tấn công của thực dân trong trận vừa rồi..."¹

Là một nhà chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh không những rút ra nguyên nhân thắng lợi, mà còn nêu lên những khuynh hướng tư tưởng cần khắc phục sau chiến thắng. Người chỉ rõ: "nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Chính phủ, sự điều khiển khôn khéo của Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy, sự dũng cảm của chiến sĩ Vệ Quốc quân và dân quân, du kích, nhờ sự hăng hái của toàn thể đồng bào, mà ta đã đánh tan cuộc tấn công vào Việt Bắc của thực dân Pháp...

¹ . Tân Sinh: "Việt Bắc anh dũng". Tổng bộ Việt Minh xuất bản 1948. tr 45, 46, 49, 50.

Chúng ta chớ tự kiêu, tự đại, chớ chủ quan, chớ khinh địch.. Thực dân chưa bị đánh quy. Chúng sẽ tấn công Việt Bắc lần nữa... Chúng sẽ dùng mưu độc ác đem người Việt đánh người Việt. Cuộc kháng chiến sẽ gay go hơn nữa.

Nhưng dù sao, với sự suy đồi của thực dân phản động, với sự sáng suốt của Chính phủ ta, với sự dũng cảm của chiến sĩ, với lòng kiên quyết của nhân dân ta, với sự ủng hộ của dân chủ thế giới, trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi, thống nhất độc lập nhất định thành công"¹.

¹. Tân Sinh: "Việt Bắc anh dũng. Tổng bộ Việt Minh xuất bản 1948. tr 45, 46, 49, 50.

VỀ BỨC THƯ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC 1947

Trung tá, PTS NGUYỄN MẠNH HÀ
(Viện LSQS Việt Nam)

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945-1954 đã có hàng loạt nhân vật, sự kiện lịch sử được nêu lên và khẳng định tính chân xác, phù hợp với thực tế lịch sử đã diễn ra. Những nhân vật, sự kiện đó đã góp phần minh chứng, làm phong phú, sống động hơn cuộc kháng chiến trường kỳ, anh dũng của dân tộc. Tuy nhiên, cũng có những nhân vật, sự kiện được nêu ra nhưng hoặc là chưa chuẩn xác, hoặc là chưa có sự kiểm chứng, xem xét về tính lô gích, hợp lý tại thời điểm diễn ra. Nhân kỷ niệm 50 năm chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947, chúng tôi xin đề cập đến một sự kiện quan trọng diễn ra ngay trong những ngày đầu khi quân Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc. Đó là bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi cho toàn thể bộ đội, dân quân, du kích, nhân dân kêu gọi ra sức tiêu diệt địch, bảo vệ căn cứ địa. Bức thư đề ngày 8-10-1947, mà nhiều cuốn sử của Trung ương và địa phương đã dẫn ra¹ khi viết về chiến dịch phản công Việt Bắc. Về mặt thời gian 8-10 có bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh theo chúng tôi là chưa chuẩn xác, bởi các căn cứ sẽ được trình bày dưới đây.

Trong dịp kỷ niệm 50 năm chiến thắng Việt Bắc chúng tôi có dịp giúp nhiều địa phương như Bắc Kạn, Phú Thọ, Tuyên Quang, Thái Nguyên tổ chức bài, biên tập, xuất bản các kỷ yếu, bài tham luận khoa học viết về chiến dịch Việt Bắc. Tất cả các bài tham luận, khi đề cập đến bức thư nói trên đều viết là ngày 8-10-1947 và đều dẫn ý nội dung của bức thư, tuy nhiên không rõ xuất xứ. Những tài liệu, sách mà chúng tôi có được cũng không nêu lên xuất xứ

¹ Bộ Tư lệnh Quân khu I Việt Bắc 30 năm chiến tranh cách mạng 1945-1975 - NXB QĐND, H, 1990, tr 109.

Viện lịch sử quân sự, lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954, NXB QĐND, H. 190, tập 1. Tr 320.

hoặc đăng bức thư nói trên¹ vì thế, căn cứ vào thực tế lịch sử và xem xét khía cạnh hợp lý thời điểm có bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng tôi thấy có mấy điểm cần làm rõ.

Thứ nhất: Nội dung đại ý của bức thư mà nhiều cuốn sách trích dẫn là: địch hội quân ở Bắc Kạn tạo thành cái ô bọc lấy Việt Bắc, rồi cụp ô xuống dưới đánh lên, trên đánh xuống phá cho được cơ quan đầu não của kháng chiến. Chúng mạnh ở hai gọng kìm, gọng kìm mà gãy thì cái ô cụp xuống sẽ thành ô rách và cuộc tiến công thất bại. Đối chiếu với thực địa rộng lớn, hiểm yếu trên vùng căn cứ địa và tình hình thông tin liên lạc lúc đó, khả năng bức thư có muộn hơn ngày 8-10 là có cơ sở. Bởi vì, ta đã phân nào bị bất ngờ khi Bộ chỉ huy Pháp cho binh đoàn dù của trung tá Xô-va-nhắc bất ngờ nhảy dù vào sâu căn cứ trung tâm (Bắc Kạn) vào sáng sớm 7-10. Qua tài liệu của Pháp và theo nghiên cứu, cánh đột kích đường không này chỉ là một hướng phối hợp với hai cánh quân (mà ta gọi là 2 gọng kìm). Cánh đường bộ, do đại tá Bô-Phrê chỉ huy xuất phát từ Lạng Sơn, theo quốc lộ 4 lên Cao Bằng, dự kiến sau đó sẽ xuôi quốc lộ 3 xuống Bắc Kạn. Cánh đường thủy, do đại tá Com-muy-nan chỉ huy, xuất phát từ Hà Nội theo sông Hồng, sông Lô lên Tuyên Quang, rẽ sông Gâm đến Chiêm Hóa. Hai gọng kìm nói trên dự định sẽ hội quân tại Đài Thị một tuần sau đó (13-10). Như thế, trên địa bàn rộng lớn của căn cứ địa, khi mà cánh quân bộ trải dài trên quãng đường 420 km, cánh đường thủy 250 km, trong lúc điều kiện thông tin của ta còn rất thô sơ, lại bị bất ngờ, thì việc ngay ngày hôm sau, có bức thư kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh rất ít khả năng xảy ra.

Thứ hai: Là về mặt thời gian triển khai các gọng kìm tiến quân của địch. Nếu cánh quân đường bộ cùng xuất phát ngày 7-10 thì cánh đường thủy mãi tới 9 - 10 mới vượt được cầu Long Biên (vì nước sông lên to tàu, ca nô không chui qua gầm cầu được). Vì thế, bức thư đề 8-10, trong đó nói rõ về 2 gọng kìm và ý định hội quân của địch, tỏ ra thiếu cơ sở về mặt thời gian. Đó là

¹. Hồ Chí Minh toàn tập, NXB chính trị quốc gia, H, 1995 tập 5, thời kỳ 1947-1949.

chưa kể, Bộ chỉ huy Pháp ém nhem cuộc tiến công quy mô lớn lên Việt Bắc. Mãi tới 2 tuần sau mới kể từ khi mở cuộc tiến công, Pháp mới loan báo trên đài phát thanh cuộc hành quân này.

Thứ ba: Sự kiện ngày 9-10 quân và dân thị xã Cao Bằng, bắn rơi chiếc máy bay Jun Ker - 52 chở một số sĩ quan tham mưu của Bộ chỉ huy chiến dịch Việt Bắc đi thị sát chiến trường, tất cả những người đi trên máy bay đều bị chết trong đó có tên thiếu tá Lăm Be, đặc phái viên của Bộ chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở miền bắc Đông Dương, thu được bản đồ và kế hoạch tấn công Việt Bắc. Đã góp phần làm sáng tỏ hơn vấn đề nêu trên. Sau 4 ngày đêm khản trương vượt núi, băng rừng, tẩm bản đồ và kế hoạch tấn công của địch đã được chiến sĩ giao liên của ta mang về tới bản doanh của Bộ Tổng tham mưu, lúc đó đóng ở chân núi Hồng, huyện Định Hóa (13-10). Vì thế, ta chỉ có thể biết tương tợ kế hoạch của Pháp từ sau 9-10, nếu không nói là ngày 13-10. Ngày 14-10 Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp. Ban chỉ thị "phải phá cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp" để ngày 15-10 của Thường vụ Trung ương, trên cơ sở nắm rõ kế hoạch của Pháp đã phân tích một cách khách quan, cụ thể tình thế giữa ta và Pháp tại Việt Bắc, đã vạch rõ phương hướng hành động cho quân và dân Việt Bắc nhằm đánh bại cuộc hành quân quy mô lớn nhất, tham vọng cao nhất hòng chụp bắt cơ quan đầu não đánh quy chủ lực, phá hủy tiềm lực kháng chiến của ta.

Như vậy, theo chúng tôi, bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ngày 15-10¹ là có cơ sở thực tế. Trong cuốn hồi ký "Chiến đấu trong vòng vây", đại tướng Võ Nguyên Giáp đã trích câu kết luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng ngày 14-10. Người nói "chúng (Pháp) chỉ tiến công ở ạt lúc đầu. Nếu ta thực hiện được đánh địch khắp nơi, buộc chúng dần mỏng lực lượng đối phó, chúng sẽ thất bại. Giữ gìn được chủ lực qua mùa Đông này là coi như thắng lợi. Nếu chuyện này chúng không thắng nhanh để kết thúc chiến tranh thì cục diện sẽ đổi mới có lợi cho ta".

¹ Võ Nguyên Giáp chiến đấu trong vòng vây Nhà xuất bản QĐND và Thanh Niên H, 1995, tr.179.

Tinh thần câu nói này phù hợp với nội dung bức thư của Người kêu gọi quân và dân cả nước và Việt Bắc ra sức phối hợp, đánh bại cuộc hành binh của thực dân Pháp.

Trên đây là 1 vài suy nghĩ xem xét của chúng tôi với mong muốn góp phần làm sáng tỏ, chuẩn xác một trong số các sự kiện lịch sử quan trọng đã và đang được sử dụng và thừa nhận nhưng thiếu cơ sở khoa học.

ÂM MÙU TIẾN CÔNG VIỆT BẮC CỦA THỰC DÂN PHÁP TRONG THU ĐÔNG 1947

Trung tá: TRẦN VĂN THỨC
Viện lịch sử quân sự Việt Nam

Sau chuyển công cán ở Đông Dương, tháng 5 năm 1947, Côt-xơ phlô-rê (Coste Floret), Bộ trưởng Bộ chiến tranh Pháp tuyên bố: "ở Đông Dương không còn vấn đề quân sự, thắng lợi của quân đội chúng ta là hoàn toàn"¹. Lời lẽ lạc quan giả tạo này, về thực chất là nhằm che giấu những thất bại mà quân đội viễn chinh Pháp vừa phai nếm trải hồi cuối năm 1946 và đầu năm 1947, hòng lừa bịp dư luận ở nước Pháp, khuyến khích chính sách hiếu chiến của giới thực dân phản động Pháp.

Thực dân Pháp ở Đông Dương và cả ở nước Pháp đã đưa ra nhiều đề án về vấn đề chiến tranh ở Việt Nam. Tuy có sự thống nhất về ý đồ xâm lược, song biện pháp tiến hành chiến tranh thì không giống nhau, thậm chí có sự trái ngược nhau. Cuối cùng giải pháp "đại bác + chính quyền tay sai" của Va-Luy được chấp nhận. Giải pháp này về thực chất là sự lặp lại công thức xâm lược lỗi lầm của đế quốc Pháp.

Đây là sự kết hợp chặt chẽ giữa thủ đoạn chính trị và biện pháp quân sự. Về chính trị, chúng vừa cố tạo ra một chính quyền tay sai bản xứ, vừa lôi kéo, lừa bịp quần chúng bằng một thứ lý tưởng quốc gia đôi lập với chủ nghĩa yêu nước chân chính. Về quân sự, chúng vừa bình định miền Nam, vừa tập trung lực lượng đánh đòn quyết định ở miền Bắc, đè bẹp tinh thần kháng chiến của quân và dân ta.

Tán đồng với giải pháp của Va-Luy, Hội đồng phòng thủ Đông Dương, trong phiên họp ngày 9 tháng 6 năm 1947, đã thông qua trên nguyên tắc cuộc tiến công Thu – Đông 1947 với mục đích: “bịt kín biên giới, ngăn chặn không cho Việt Minh tiếp xúc với Trung Quốc....loại trừ mọi sự chi viện từ ngoài

¹ Y.vơ Ga ra - lịch sử cuộc chiến tranh Đông Dương, Nab Plông. Pái 1979. tr.173.

vào, truy lùng Việt Minh đến tận sào huyệt, đánh cho tan tác mọi tiềm lực kháng chiến của họ”.

Cuối tháng 6, đầu tháng 7 năm 1947, Xa-Lăng, Tư Lệnh quân đội Pháp ở miền bắc Đông Dương trực tiếp đảm nhận việc chấn chỉnh bổ sung biên chế đội ngũ chiến đấu và trực tiếp đi kiểm tra các tiểu đoàn. Giữa tháng 7-1947, Xa-Lăng cùng một nhóm sĩ quan tùy tùng đi thị sát chiến trường Việt Bắc bằng máy bay. Sau này, trong một cuốn hồi ký Xa-Lăng viết: “Cuối tháng 7, nhóm sĩ quan tham mưu làm việc ngay bên cạnh tôi (Xa Lăng - NV) đã tăng cường độ lên gấp đôi để hoàn thành công việc chuẩn bị. Đến tháng 9, mọi việc đã hoàn tất, chỉ còn chờ hết mùa mưa là mở cuộc tiến công. Cuối cùng, cuộc hành quân được ấn định vào ngày 7-10”.

Địa bàn địch mở cuộc tiến công gồm: Bắc Giang Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Cao Bằng và Lạng Sơn. Đây là các tỉnh thuộc miền núi và trung du, địa hình hiểm trở, rừng núi trùng điệp, giao Trung thông không thuận tiện, đường thủy và đường bộ độc đạo. Đường số 4 chạy dọc theo biên giới Việt - Trung từ Móng Cái đến Cao Bằng. Đường số 2 từ Hà Nội lên Việt Trì - Phú Thọ - Tuyên Quang - Hà Giang. Đường số 3 từ Hà Nội lên Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng. Đường thủy từ Hà Nội theo sông Hồng đến Việt Trì rẽ vào sông Lô lên thị xã Tuyên Quang, theo sông Gâm tới Chiêm Hóa (Tuyên Quang). Trọng tâm của cuộc tiến công là căn cứ địa Việt Bắc, nơi cơ quan đầu não chỉ đạo kháng chiến của cả nước. Kế hoạch của địch là nhằm phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực ta, dùng thắng lợi quân sự để thúc đẩy việc thành lập chính quyền bù nhìn toàn quốc, nhanh chóng đi đến kết thúc chiến tranh, đặt lại ách thống trị thực dân lên đất nước ta. Ngoài ra, địch còn âm mưu khóa chặt biên giới Việt - Trung, bao vây ngăn chặn liên lạc giữa ta với quốc tế.

Bộ chỉ huy Pháp dự định đưa vào cuộc tiến công khoảng 20 nghìn quân, nhưng trên thực tế chúng chỉ huy động được 12.000 quân gồm 5 trung đoàn bộ binh: Trung đoàn bộ binh MaRốc số 6 (6eRTM), Trung đoàn bộ binh

thuộc địa Ma rốc (RICM), Trung đoàn bộ binh thuộc địa số 4 (4eRIC), Trung đoàn bộ binh Lê dương số 3 (3eREI) và một trung đoàn do Cô-xơ (Coste) chỉ huy. Ngoài ra còn có 3 tiểu đoàn dù, hai tiểu đoàn pháo binh, 2 tiểu đoàn công binh, 3 đại đội cơ giới của Trung đoàn bộ binh cơ giới Ma rốc, 800 xe ô tô, hai phi đội gồm 40 máy bay ném bom, trinh sát, vận tải, một thủy đội gồm 40 tàu chiến, ca nô và một số đơn vị lính thủy đánh bộ.

Kế hoạch tiến công Việt Bắc của địch mang bí danh "Lê-a". Với kế hoạch này, Xa-Lăng cho rằng sẽ đạt được mục tiêu, nên chưa có kế hoạch tiếp theo.

Theo kế hoạch "Lê-a" quân dù thiện chiến được ném xuống Bắc Kạn, nơi chúng phán đoán có cơ quan đầu não của ta hòng "bắt gọn chính phủ kháng chiến". Đồng thời hai gọng kìm lớn từ hai hướng Đông và Tây tiến hành vây chặt toàn bộ vùng rừng núi Việt Bắc. Hướng Đông, thọc một mũi dài bằng cơ giới từ Lạng Sơn lên Cao Bằng theo đường số 4, thực hiện việc phong tỏa đoạn biên giới này; một lực lượng tiến xuống Bắc Cạn, hỗ trợ cho binh đoàn dù. Hướng này sẽ tạo thành một gọng kìm dài hơn 400 km, bao vây toàn bộ mặt sau Việt Bắc. Hướng Tây, thủy đội xuất phát từ Hà Nội theo sông Hồng qua Việt Trì theo sông Lô lên Tuyên Quang, Chiêm Hóa tạo thành gọng kìm phía Tây dài 250 km. Khoảng trung tuần tháng 10-1947, hai gọng kìm sẽ khép lại ở Đài Thị (đông bắc Chiêm Hóa 12 km).

Bộ chỉ huy Pháp cho đây là "một kế hoạch hoàn hảo, có khả năng đi đến kết thúc chiến tranh". Va-Luy dự định sẽ "chơi ván bài cuối cùng" và "phải thắng ván bài đó trong thời hạn dự định". Còn Xa-Lăng khẳng định "Chỉ cần ba tuần lễ để đập tan đầu não của Việt Minh".

Ngày 7 tháng 10 năm 1947, thực hiện kế hoạch "Lê-a", Pháp cho quân nhảy dù xuống Bắc Kạn, mở đầu cuộc tiến công lên căn cứ địa Việt Bắc.

Theo dự kiến, khoảng giữa tháng 10 quân Pháp sẽ hội quân tại Đài Thị, nhưng đến ngày 20-10 lực lượng ở hướng Đông mới đến được Bản Thi, cách Đài Thị hơn 20 km; lực lượng địch ở hướng Tây đến ngày 17-10 mới tới được Tuyên Quang, ngày 20-10 mới tới Chiêm Hóa.

Như vậy, kế hoạch hội quân vào ngày 13-10 không thực hiện được. Cả hai gọng kìm của kế hoạch "Lê-a" bị quân, dân ta bẻ gãy, ý đồ "làm rối loạn đối phương" của địch đã không thể thực hiện được, chúng chuyển sang bước mới của cuộc tiến công Càn quét các khu vực trọng điểm.

Với thế bố trí của ta, địch bị đánh mọi nơi, mọi phía. Các trận địa tập kích, phục kích trên đường giao thông làm cho quân Pháp hàng ngày, hàng giờ bị tiêu hao sinh lực. Tìm cơ quan đầu não của ta không thấy, tìm chủ lực của ta để giao chiến không gặp, tổ chức chiếm đóng thì khó khăn ngày một tăng, rút quân thì mục tiêu chưa đạt, trước tình thế tiến thoái lưỡng nan, Bộ chỉ huy Pháp buộc phải thực hiện cuộc rút lui cục bộ, rút khỏi Bản Thi, Yên Thịnh (28-10), Chợ Đồn (13.11), Chợ Rã, Ngân Sơn (16.11). Sau gần một tháng rưỡi tung quân vào rừng núi Việt Bắc, ngoài việc đốt phá được một số kho tàng mà ta chưa kịp chuyển và chiếm đóng được một số nơi, quân Pháp đã không thực hiện được những mục tiêu cơ bản của cuộc tiến công.

Cuộc càn quét vùng bắc và tây bắc Việt Bắc thất bại, cái ô chụp xuống Việt Bắc bị rách bươm. Kế hoạch Lê-a phá sản, giặc Pháp phải chuyển sang bước mới, thực hiện kế hoạch Xanh-Tuya nhằm tiếp tục "lùng bắt kỳ được cơ quan đầu não kháng chiến tiêu diệt chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa". Bộ chỉ huy Pháp phán đoán lực lượng ta có khoảng từ 20 đến 25 tiểu đoàn đang đóng ở vùng Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai, lưu vực sông Đáy, phía tây dãy Tam Đảo và ở Yên Thế; Cơ quan đầu não kháng chiến của ta đang ở khu vực núi đá Đình Cả (Võ Nhai). Bởi vậy, kết hợp với việc rút lui, địch sử dụng Trung đoàn bộ binh Ma rốc số 5 (5e RTM) và một trung đoàn do trung tá Cô-xơ chỉ huy, cùng các lực lượng đã tham gia kế hoạch Lê-a càn quét khu tứ giác Tuyên Quang-Thái Nguyên-Việt Trì-Phủ Lạng Thương, trong một phạm vi rộng lớn hơn 8.000 km². Hướng càn quét chủ yếu của địch là Thái Nguyên, hai hướng khác là sông Thương - Yên Thế và khu vực Chợ Mới Tuyên Quang xuống đồng bằng. Ngoài ra chúng còn dùng lực lượng chặn ta ở vòng ngoài. Ngày 20-11 kế hoạch Xanh Tuya bắt đầu được thực hiện. Bộ chỉ huy quân Pháp tiếp tục cho quân càn quét nhằm vây bắt các cơ quan chính phủ ta và

đánh quy các đơn vị bộ đội chủ lực ta trong khu vực tứ giác nói trên. Sau gần một tháng, kế hoạch Xanh-Tuya đã không "xiết chặt" lại được như tham vọng của Bộ chỉ huy quân Pháp mà bị cắt vụn thành nhiều khúc...

Ngày 19-12-1947, đúng một năm sau ngày toàn quốc kháng chiến, đại bộ phận quân Pháp phải nhục nhã rút khỏi Việt Bắc, đánh dấu bước thất bại chiến lược đầu tiên của chúng

MƯU ĐÒ VÀ SỰ THẤT BẠI CỦA THỰC DÂN PHÁP TRONG CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC THU ĐÔNG 1947

Thạc sĩ NGUYỄN THỊ HƯƠNG CANH
Đại học sư phạm Thái Nguyên

Việt Bắc là tên gọi của khu vực phía Bắc Bộ - phía bắc của Việt Bắc giáp Trung Quốc, phía Nam giáp Hà Nội và Liên khu 3, phía Đông giáp vịnh Bắc Bộ, phía Tây giáp Lào. Diện tích của Việt Bắc bằng khoảng 1/10 diện tích cả nước (32.991 km²)¹. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, địa giới và tổ chức các khu quân sự ở Việt Bắc có nhiều thay đổi nhằm phù hợp với đặc điểm và điều kiện lãnh đạo, chỉ đạo tác chiến từng thời kỳ.

Sau cách mạng tháng Tám, Việt Bắc được tổ chức thành Chiến khu I, gồm các tỉnh: Cao Bằng, Hà Giang, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ. Vĩnh Yên và Phúc Yên. Để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến toàn quốc. Bộ Tổng tham mưu đã chia lại Việt Bắc thành 3 chiến khu:

- Chiến khu 1: gồm Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Phúc Yên

- Chiến khu 10: gồm Lào Cai, Hà Giang, Tuyên Quang, Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Yên.

- Chiến khu 12: gồm Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Yên, Hải Ninh và hai huyện Đông Triều, Chí Linh trước đây thuộc Chiến khu 3².

Các đồng chí Chu Văn Tấn, Bằng Giang và Lê Quảng Ba làm chiến khu trưởng các chiến khu I, 10, 12. Đêm 19-12-1946, kháng chiến Toàn quốc bùng nổ. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân đứng lên đánh Pháp giành độc lập tự do cho Tổ quốc, Việt Bắc vinh dự được Trung ương Đảng và Chính phủ chọn làm căn cứ địa kháng chiến Trung ương. Các chiến khu ở Việt Bắc đã khẩn trương xây dựng và củng cố, kiện toàn bộ máy lãnh đạo và chỉ huy các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội được củng cố và tăng cường.

^{1,2}. Tổng kết chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chiến lược quân sự của Liên khu Việt Bắc trong kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954, tập 3 - Nhà xuất bản QĐND, Hà Nội 1991, tr. 10

II - ÂM MƯU CỦA THỰC DÂN PHÁP TRONG CHIẾN DỊCH TIẾN CÔNG VIỆT BẮC THU ĐÔNG 1947. KẾ HOẠCH "XANH TUYA"

Từ đầu năm 1947, thực dân Pháp đã đưa ra nhiều phương án, thậm chí trái ngược nhau về vấn đề Đông Dương, tuy rằng ý đồ xâm lược thì vẫn thống nhất. Cuối cùng, chính phủ Pháp đã chọn đề xuất một cuộc tiến công quân sự của Va-Luy, Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Va-Luy cho rằng: lực lượng kháng chiến của ta từ trên xuống dưới đã hình thành một khối" tập trung và theo hệ thống thứ bậc, với cơ cấu hình chóp và dựa vào một lý tưởng có tác động trong quần chúng¹. Nếu chỉ đánh vào cơ quan đầu não, tức là "tách cái đáy của hình chóp ra khỏi đầu não², thì vẫn chưa giải quyết được vấn đề, vì "Không thủ tiêu được lý tưởng"³. Đó là chưa kể, muốn làm được như vậy, quân viễn chinh cần có nhiều lực lượng, phương tiện quân sự mà nước Pháp không thể thỏa mãn được. Do đó, nếu về chính trị Pháp cần phải "lập nên một hình chóp khác, cũng tập trung tổ chức theo thứ bậc và theo một lý tưởng để chống lại hình chóp của Việt Minh"⁴, thì về quân sự phải "phá hủy... hình chóp thù địch bằng cách nhằm vào đầu não của nó và bằng cách tổ chức các cuộc thọc sâu để hủy hoại tiềm lực quân sự của nó"⁵

Âm mưu thâm độc của Va-Luy và Bộ chỉ huy Pháp là muốn kết hợp chặt chẽ giữa thủ đoạn chính trị và biện pháp quân sự hòng nhanh chóng giành thắng lợi quyết định. Về mặt quân sự, đi đối với bình định miền Nam, Pháp về tập trung lực lượng lớn để đánh đòn quyết định ở Việt Bắc nhằm tiêu diệt bộ máy lãnh đạo và lực lượng kháng chiến của ta.

Ngày 9 tháng 6 năm 1947 Hội đồng phòng thủ Đông Dương của Pháp đã họp để thông qua kế hoạch của Va-Luy với nguyên tắc: cuộc tiến công mùa Thu 1947 phải đạt được mục đích: "bịt kín biên giới, ngăn chặn không cho Việt Minh tiếp xúc với Trung Quốc... loại trừ mọi sự chi viện từ bên ngoài

^{1,2,3}. Y-Vơ-Gra, lịch sử cuộc chiến tranh Đông Dương, nhà xuất bản Plông, Pải, 1979, tr.182.

^{4,5}. Y-Vơ Gra, lịch sử cuộc chiến tranh Đông Dương, Nhà xuất bản PLông, Pải, 1979, tr.183.

vào, truy lùng Việt Minh đến tận sào huyệt, đánh cho tan tác mọi tiềm lực kháng chiến của họ"¹.

Âm mưu của thực dân Pháp đánh thẳng vào Việt Bắc - căn cứ địa đầu não của cuộc kháng chiến nhằm tiêu diệt cuộc kháng chiến của quân và dân ta bằng một đòn tiến công quân sự chớp nhoáng, loại trừ bộ đội chủ lực, vây bắt chính phủ Hồ Chí Minh, phá tan cơ quan đầu não; triệt tiêu mọi tiềm lực kháng chiến của ta. Ngoài ra, với cuộc tiến công quy mô này, Pháp còn dự định khóa chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn mọi mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng Trung Quốc và tạo ra một chiến thắng quân sự quyết định để gây thanh thế và làm đà cho việc thiết lập một chính phủ bù nhìn tay sai dạng có thể nhanh chóng kết thúc chiến tranh và đặt lại ách thống trị thực dân trên toàn cõi Việt Nam"². Lực lượng quân địch tấn công lên Việt Bắc gồm 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo binh, 2 tiểu đoàn công binh, 800 xe quân sự, 40 máy bay ném bom, trinh sát, vận tải, 40 ca nô, tàu đổ bộ các loại và một số đơn vị lính thủy đánh bộ. Tổng số quân địch đánh lên Việt Bắc vào khoảng 12.000 tên.

Cuộc tiến công Việt Bắc được giao cho tướng Xa-Lăng. Tư lệnh chiến trường bắc Đông Dương chỉ huy. Theo Xa-Lăng cuộc tiến công này sẽ tiến hành theo 2 bước:

***Bước 1:** Mang bí danh "Lê-a" (Lê-a là tên một con đèo cao 1.362 mét trên đường số 3 giữa Nguyên Bình và Bắc Kạn).

Ngày 7 tháng 10 năm 1947, ngay từ sáng sớm những toán quân dù đầu tiên thuộc binh đoàn đổ bộ đường không do đại tá Sô-Va-Nhắc chỉ huy đã nhảy dù chiếm các điểm cao khống chế thị xã Bắc Kạn, nơi chúng cho là có cơ quan đầu não của chính phủ kháng chiến. 14h30 phút quân Pháp nhảy dù chiếm thị trấn Chợ Mới. Cũng trong ngày 7-10, binh đoàn bộ binh thuộc địa do đại tá Bô-phrê (Beanfe) chỉ huy, từ Lạng Sơn tiến lên Cao Bằng, bao vây

¹. Hồi ký của Xa Lăng, nhà xuất bản Prét đờ la xin tê Pari, 1971, t2, tr.58, 74.

². Hồi ký của Xa Lăng tập 2 – sách đã dẫn - tr.58, 74.

phía đông Việt Bắc. Nhưng do đường xá bị hỏng nặng từ trước địch không thể hành quân theo kế hoạch đã định. Bộ phrê phải xé lực lượng thành 5 đơn vị hỗn hợp vừa tiến quân, vừa sửa đường, lại vừa đối phó với lực lượng đánh trả của quân ta. Không thể hành quân bằng cơ giới, Bộ phrê vì bị chặn đánh phải tiến rất chậm ra lệnh hành quân bộ, vũ khí, đạn dược, lương thực được vận chuyển theo bằng lừa, ngựa. Do kế hoạch đánh chiếm thị xã Cao Bằng không thực hiện được theo như dự định, Xa-Lăng phải cho 300 quân dù dự bị nhảy xuống chiếm đóng thị xã và một số vị trí quan trọng trên đường 4 (phía đông - nam thị xã Cao Bằng) để yểm trợ và đón đội quân của Bộ-Phrê. Sau 5 ngày hành quân, toàn quân đầu tiên của Bộ-phrê mới đến được thị xã Cao Bằng. Ngay lập tức, Bộ-Phrê được lệnh phải điều một trung đoàn bộ binh thuộc địa Ma rốc theo đường 3 và 3B đi cứu nguy cho Bắc Kạn. Bị quân ta chặn đánh, mãi ngày 16-10 cánh quân ở Cao Bằng xuống mới gặp được quân đóng ở Bắc Kạn. Trên đường thủy, ngày 9 tháng 10, binh đoàn hỗn hợp bộ binh thuộc địa và lính thủy đánh bộ, do đại tá Com-muy-nan chỉ huy, từ Hà Nội ngược sông Hồng, Sông Lô lên Tuyên Quang, bao vây phía Tây Việt Bắc (địch không xuất phát đúng theo kế hoạch là ngày 7-10 vì nước sông Hồng lên cao, tàu không thể chui qua cầu). Bị đánh trả quyết liệt, Com-muy-nan phải dàn mỏng đội hình hành quân, ngày 17.10 đơn vị cuối cùng của binh đoàn Com-muy-nan mới đến được Tuyên Quang (tức là mới qua chặng đường thứ nhất).

Đến mãi ngày 23-10, hai cánh quân bộ - thủy (còn gọi là 2 gọng kìm) mới tiến đến địa điểm tập kết là Đài Thị - Chiêm Hóa, để từ đó tiến hành càn quét các khu vực trọng điểm của Việt Bắc. Như vậy, sau nhiều ngày đêm tiến quân, quân Pháp bị đánh trả quyết liệt, chúng đã không thực hiện được ý đồ phân tán lực lượng của ta, mà ngược lại lực lượng của chúng đã bị động và phân tán rất nhiều. Sau gần một tháng rưỡi tung quân vào núi rừng Việt Bắc, tuy có chiếm đóng được một số nơi và phá được một số kho tàng ta chưa kịp vận chuyển, nhưng mục tiêu cơ bản của cuộc tiến công của Pháp đã không thực hiện được. Kế hoạch Lê-a nhằm càn quét vùng bắc và tây bắc Việt Bắc

đã thất bại. Bộ chỉ huy Pháp buộc phải chuyển sang một bước mới trong kế hoạch tấn công Việt Bắc.

*** Bước 2: Kế hoạch Xanh Tuya.**

Không phải đợi đến khi kế hoạch Lê-a bị phá sản, Xa Lãng mới nhận thấy việc thực hiện kế hoạch tiến công mới rất khó khăn, lực lượng đối phương không dễ bị tiêu diệt như dự tính. Đến lúc này, Bộ chỉ huy Pháp phán đoán lực lượng quân ta có khoảng 20 – 25 tiểu đoàn ở vùng Chợ Chu, Đại Từ, Võ Nhai, lưu vực sông Đáy, phía tây Tam Đảo, Yên Thế và cơ quan Chính phủ, Trung ương Đảng đang đóng ở Đình Cả (Võ Nhai).

Với phán đoán như vậy mặc dù đã bị thất bại thảm hại trong kế hoạch Lê-a, Xa-Lãng vẫn quyết định tiến thêm một bước mới: Thực hiện kế hoạch Xanh-Tuya (vành đai) càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương (phạm vi rộng khoảng 8000 km²). Thực hiện kế hoạch này, thực dân Pháp nhằm mục đích tiếp tục truy lùng cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt chủ lực của ta, cũng như phá nát căn cứ địa Việt Bắc. Hướng càn quét của kế hoạch Xanh Tuya gồm: Hướng chính là Thái Nguyên, hướng thứ hai là Sông Thương - Yên Thế, hướng thứ ba là khu vực Chợ Mới - Tuyên Quang xuống đồng bằng. Ngoài ra địch sử dụng một lực lượng lớn bao vây vòng ngoài. Ngày 20-11-1947, cuộc tiến công theo kế hoạch Xanh Tuya bắt đầu. Ngày 22-11, Trung đoàn bộ binh Ma rốc số 5 từ Hòa Bình tràn ra càn quét khu vực Hưng Hóa, Thu Cúc và ngăn chặn quân ta ở phía Tây. Một tiểu đoàn từ Hưng Hóa vượt sông Hồng đánh chiếm Việt Trì, đến Bình Ca và khống chế đường liên tỉnh Tuyên Quang - Thái Nguyên, hỗ trợ cho quân Bô-phrê về Bắc Kạn. Ngày 25-11, binh đoàn do trung tá Cô-xơ chỉ huy, từ Phả Lại vừa theo đường sông Thương, vừa theo đường bộ, tiến lên Bắc Giang đánh chiếm Phủ Lạng Thương. Ngày 28-11, địch càn quét Nhã Nam, Bồ Hạ, Yên Thế, Việt Yên... Ngày 26-11, máy bay địch bắn phá và thả quân xuống khu vực xung quanh Thái Nguyên, Cù Vân, La Hiên, Tràng Xá nhằm tiếp tục truy lùng cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Tuy nhiên quân địch đã bị ta chặn đánh và bị tổn thất ở nhiều nơi. Không đạt được ý đồ vạch ra, quân Pháp bắt đầu rút lui. Hai giờ sáng ngày 22-11, Com-muy-Nan cho quân rút khỏi thị xã Tuyên Quang, theo cả đường bộ và đường thủy.

Ngày 26-11, Bô-phrê rút khỏi Chợ Chu. Trên đường rút lui, chúng bị quân dân ta chặn đánh liên tục. Ngày 28-11, hàng trăm tên địch bị diệt ở Kam Tra. Ngày 29-11, một đại đội địch bị diệt ở Lục Rã. Ngày 1-12, bị đánh mạnh ở quán Ông Già (Đại Từ - Thái Nguyên), quân Pháp phải bỏ lại hàng trăm xác chết, số sống sót luôn rùng chạy về Quảng Nạp. Bô-phrê tiếp tục rút quân về Phú Minh, Đại Từ, Phục Linh.

Trên mặt trận đường số 3, quân Pháp từ Bắc Kạn xuống Chợ Mới và Quán Vuông. Tại Phủ Thông (ngày 30-11) lần đầu tiên quân địch bị tiêu diệt ở ngay trong công sự kiên cố. Điều này đã làm rung động các đồn bót của địch, khiến tinh thần quân lính rệu rã, không còn khả năng tiến quân nữa mà phải rút chạy trên tất cả các hướng. Ngày 6-12, địch rút khỏi Định Hóa. Ngày 7-12, địch rút khỏi Võ Nhai...

Như vậy là kế hoạch Xanh-Tuya của địch đã không xiết chặt lại được như tham vọng của chúng, trái lại đã bị cắt vụn thành nhiều đoạn nhỏ. Kế hoạch "Lê-a" "Xanh-Tuya", cùng với những tham vọng điên rồ của kẻ xâm lược, đã bị đánh tan tành. Đúng một năm sau ngày toàn quốc kháng chiến, ngày 19-12-1947, đại bộ phận quân Pháp phải nhục nhã rút khỏi Việt Bắc, đánh dấu sự thất bại chiến lược đầu tiên trong cuộc chiến tranh bản thiêu của chúng ở Việt Nam. Kế hoạch tấn công Việt Bắc của thực dân Pháp thất bại hoàn toàn, hàng nghìn tên bị loại khỏi vòng chiến, 16 máy bay bị bắn rơi, 11 tàu chiến, ca nô bị bắn chìm, hàng trăm xe quân sự, hơn 100 khẩu pháo, cối các loại và hàng nghìn súng bộ binh bị thu và phá hủy, hàng chục tấn quân trang, quân dụng bị đối phương thu giữ...

Thất bại chiến lược đầu tiên của Pháp ở Việt Bắc đánh dấu sự phá sản hoàn toàn của chủ trương chiến lược đánh nhanh thắng nhanh. Đây là chiến thắng lớn nhất của quân và dân Việt Nam kể từ khi kháng chiến Toàn quốc bùng nổ. Từ đây hai tiếng "Việt Bắc" đã trở nên thân quen trong trái tim mỗi người Việt Nam yêu nước. Chiến thắng Việt Bắc đã đi vào lịch sử hào hùng của dân tộc, cổ vũ tinh thần cách mạng của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ nhưng đầy vinh quang và chiến thắng.

THÁI NGUYÊN TIÊU THỔ KHÁNG CHIẾN

VŨ THANH KHÔI
(Ban Lịch sử Đảng tỉnh Thái Nguyên)

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời mở ra một trang mới trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam. Nhưng với dã tâm quyết quay trở lại cướp nước ta một lần nữa, thực dân Pháp từng bước mở rộng chiến tranh xâm lược ra khắp hai miền Nam - Bắc. Với ý chí: "Quyết đem hết tất cả tinh thần và lực lượng tính mệnh và của cải để giữ vững nền tự do, độc lập"¹ của Tổ quốc, đáp lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh (20-12-1946), cả dân tộc ta một lần nữa đứng lên kháng chiến chống Pháp.

Để chiến thắng kẻ thù có quân đông, trang bị mạnh, sức cơ động nhanh, tiếp theo việc chọn vùng núi rừng Việt Bắc để xây dựng căn cứ địa kháng chiến của cả nước, Đảng ta chủ trương "phá hoại để kháng chiến" nhằm "triệt để làm cho địch đói, khát, que, điếc, mù, câm, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản"² tạo điều kiện thuận lợi cho quân và dân ta tiêu hao, tiêu diệt địch giành thắng lợi.

Thực hiện chủ trương trên, cuối năm 1946, Ban phá hoại tỉnh Thái Nguyên ra đời, do đồng chí ủy viên quân sự trong Ủy ban hành chính tỉnh làm trưởng ban, làm nhiệm vụ tổ chức và chỉ đạo công tác tiêu thổ kháng chiến. Đầu năm 1947, Ban phá hoại các huyện, xã trong tỉnh cũng lần lượt được thành lập và đi vào hoạt động.

Tiêu thổ kháng chiến là một nhiệm vụ hết sức khó khăn, phức tạp trước hết bởi tâm lý "an cư, lạc nghiệp" đã ăn sâu, bén rễ trong nhân dân từ ngàn đời nay, thành quả lao động được chắt chiu từ biết bao mồ hôi, công sức xây dựng nay phải phá bỏ không tránh khỏi sự đắn đo, bùi ngùi, luyến tiếc. Do đó,

¹. Tuyên ngôn độc lập - Văn kiện Đảng - NXB Sự Thật - 1986 tập 1, trang 22.

². Những sự kiện Lịch sử Đảng - Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng TW xuất bản 1979 tập 2 trang 103.

để đạt hiệu quả, công tác phá hoại phải có kế hoạch cụ thể, có tinh thần quyết tâm và sự hy sinh cao cả của nhân dân.

Quán triệt quan điểm phá hoại để kháng chiến của Đảng: "Thực hiện tốt công tác phá hoại sẽ ngăn trở việc tiếp tế, thông tin liên lạc của địch, đồng thời khiến chúng không thể tận dụng vật liệu của ta để chống lại kháng chiến. Vậy đường xá, cầu cống, xe tàu có lợi cho địch thì ta phải phá. Tất cả những cái gì giúp cho địch nhìn thấy sáng, nghe thấy xa, nói được xa cũng phá"¹ Theo sự hướng dẫn của Trung ương và căn cứ vào tình hình thực tế, Thái Nguyên chia kế hoạch phá hoại làm ba bước: "Trước hết phá các công trình kiên cố như công sở, đồn bốt cũ.. Sau đó phá các nhà cao tầng và công trình công cộng. Ở bước một và bước hai vừa phá hoại, vừa kết hợp vận động nhân dân tản cư để trong bước ba sẽ phá hoại toàn bộ"²

Để kế hoạch phá hoại được triệt để, một cuộc tuyên truyền, vận động, thuyết phục được tiến hành sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân. Từ huyện, xã đến các thôn xóm đều tổ chức các lớp học tập đường lối kháng chiến của Đảng và Chính phủ. Các đội thông tin lưu động của các địa phương thường xuyên tuyên truyền phát thanh Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến, lời kêu gọi tiêu thổ kháng chiến của Hồ Chủ tịch và kế hoạch phá hoại của tỉnh. Khẩu hiệu tản cư để kháng chiến, triệt để tiêu thổ kháng chiến, được kẻ vẽ, treo, dán ở những nơi công cộng. Khắp nơi trong tỉnh Thái Nguyên hừng hực khí thế chuẩn bị kháng chiến.

Hiểu rõ mục đích phá hoại là để kháng chiến, là để: "Chặn Pháp lại, không cho chúng tiến lên, không cho chúng lợi dụng"³, cán bộ, đảng viên trong tỉnh là những người tiên phong lôi cuốn nhân dân các dân tộc tự phá đi tất cả nhà cửa, cầu, cống, đường giao thông... để ngăn bước tiến của quân thù.

¹. Văn kiện Đảng - Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản 1978 - tập 1 trang 290 – 291.

². Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái" Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Bắc Thái xuất bản 1980 trang 197.

³ Những sự kiện Lịch sử Đảng, sách đã dẫn.

Song song với công tác tuyên truyền, vận động, các địa phương nhanh chóng thành lập các đội phá hoại.

Đội viên trong các đội phá hoại phần lớn những đoàn viên thanh niên trẻ, khỏe, hăng hái trong các đơn vị dân quân, du kích địa phương. Bằng tất cả các loại phương tiện có trong tay, chủ yếu là dụng cụ thô sơ dao, búa, cuốc, thuổng, xà beng... bằng trí sáng tạo, các đội phá hoại lao động không mệt mỏi quyết tâm tiêu thổ triệt để góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Huyện Phổ Yên là địa bàn quan trọng, nơi tiếp giáp với vùng tạm chiếm của địch, là cửa ngõ đi vào Thái Nguyên lên căn cứ địa Việt Bắc, do đó song song với nhiệm vụ xây dựng làng chiến đấu, thực hiện vườn không nhà trống, vận động giáo dục toàn dân thực hiện nếp sống quân sự hóa, Ủy ban hành chính huyện đã huy động hàng ngàn thanh niên nam, nữ tham gia cùng với dân quân huyện Phú Bình, các xã phía nam huyện Đồng Hỷ đào đắp hàng ngàn hào, ụ trên đường quốc lộ số 3 và các trục đường chính trong huyện để cản xe cơ giới địch.

Thị xã Thái Nguyên là trung tâm kinh tế - văn hóa của tỉnh Thái Nguyên, là nơi giao lưu giữa các tỉnh trong khu Việt Bắc, cửa ngõ phía Nam từ đồng bằng Bắc Bộ lên khu căn cứ. Thị xã Thái Nguyên vốn sầm uất, đông vui. Khu vực nội thị có trên 400 ngôi nhà ngói, trong đó có 10% là nhà cao tầng, phần lớn là những công trình kiên cố như dinh Công sứ, dinh Tuần phủ, trại lính Pháp. Trước nạn ngoại xâm đang đe dọa nền độc lập, tự do của Tổ quốc, uy hiếp nghiêm trọng trung tâm căn cứ địa Việt Bắc, thị xã Thái Nguyên là một trọng điểm cần tiêu thổ kháng chiến.

Nghe theo tiếng gọi của Đảng, khẩu hiệu "tản cư là yêu nước" đã trở thành khẩu hiệu hành động của cả thị xã "Đồng bào nội thị lần lượt ra đi giao lại những nếp nhà xinh xắn cho con em mình trong đội phá hoại"¹

¹ Theo Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái - xuất bản 1980, trang 199.

Theo kế hoạch, các dãy nhà cao tầng, trụ sở cơ quan, nơi công cộng được phá trước, tiếp đến là các dãy phố dân cư. Buổi đầu do thiếu kinh nghiệm, các công trình do Pháp xây dựng có cấu trúc kiên cố, việc phá hoại hết sức khó khăn. Nhân dân không chỉ đổ nhiều mồ hôi, công sức mà còn đổ cả máu. Nhưng với tinh thần quyết tâm "phá hoại để kháng chiến" như lời kêu gọi của Bác Hồ "một nhát cuốc của đồng bào cũng như một viên đạn của chiến sĩ ngoài mặt trận bắn vào đầu quân giặc", với sức lực, trí tuệ của hàng nghìn nhân dân, cán bộ, bộ đội và dân quân, du kích thị xã cùng sự phối hợp tiếp sức của nhân dân huyện Đông Hỷ, đến giữa năm 1947 công tác phá hoại ở thị xã Thái Nguyên đã căn bản hoàn thành. Toàn bộ nhà cửa được phá sập, cầu cống được phá hỏng, đường giao thông trong nội thị được đào hố, xẻ thành hào sâu, rộng, cây cổ thụ được chặt hạ đổ chắn ngang mặt đường... Thị xã đông vui nhộn nhịp hôm nào, nay còn là đồng gạch vụn.

Tại các huyện phía Bắc của tỉnh công tác phá hoại triển khai tuy có chậm hơn nhưng cũng kịp hoàn thành khi quân và dân ta bước vào trận thử lửa với giặc Pháp Thu - Đông 1947.

Từ tháng 5-1947, huyện Võ Nhai đưa phần lớn cán bộ huyện về các xã làm nhiệm vụ củng cố chính quyền, đoàn thể, xây dựng và huấn luyện dân quân, du kích: vận động nhân dân thực hiện vườn không nhà trống tiêu thổ kháng chiến. Những nhà to, công sở được phá hủy, cầu cống trên các trục đường giao thông được đánh sập, đường 1B đoạn qua Võ Nhai và các trục đường lớn được đào thành những hố sâu theo hình xương cá. Cây to được ngả chắn ngang mặt đường làm vật cản chống chiến xa. Toàn dân trong huyện nhanh chóng thích ứng với hoàn cảnh mới vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu.

Tại Phú Lương, mọi kế hoạch chuẩn bị kháng chiến đã được vạch ra, nhưng do nhận thức của cán bộ phụ trách không đầy đủ về tầm quan trọng của tiêu thổ kháng chiến nên việc tổ chức thực hiện còn chậm trễ, đến tháng 3-1947 toàn huyện mới phá xong đồn Phấn Mễ và nhà của chủ mỏ người Pháp. Tuyến đường số 3 và nhà dân hai bên đường còn nguyên vẹn. Các chợ Giang

Tiên, Đu vẫn tập nập kẻ mua, người bán. Nên khi địch nhảy dù thị xã Bắc Cạn, thị trấn Chợ Mới, cán bộ, nhân dân không tránh khỏi lúng túng. Tuy vậy chỉ trong một thời gian ngắn huyện đã kịp huy động một lực lượng lớn cán bộ, nhân dân, dân quân, du kích tập trung phá tất cả nhà gạch gần các trục đường giao thông; các cầu và đường số 3 đoạn từ xã Sơn Cẩm lên phố Đu. "Mặt đường được đào hố theo hình bậc thang, mỗi hố cách nhau khoảng 1,5m, sâu 0,5m, rộng 0,4m dài bằng 4/5 lòng đường"¹, toàn dân thực hiện vườn không nhà trống.

Tại Định Hóa - trung tâm của ATK - cùng với công tác xây dựng trận địa chiến đấu, bố trí du kích thay phiên nhau trực chiến tại các điểm trọng yếu cấm chống tại những khu đất trống, chống quân nhảy dù, dưới sự chỉ đạo của Ban phá hoại huyện, nhân dân ở hầu khắp các xã đặc biệt là những xã dọc các trục đường giao thông chính đã bỏ hàng ngàn ngày công tham gia phá hoại. Lực lượng dân quân, du kích được giao nhiệm vụ phá hoại các mục tiêu quan trọng như các lô cốt, pháo đài cũ của địch, cầu cống trên các trục đường giao thông. Do thiếu phương tiện, các pháo đài lô cốt cũ của địch lại xây dựng rất kiên cố nên việc phá hoại các mục tiêu này kém hiệu quả. Mặt khác cũng do tư tưởng chủ quan, khinh địch nên công tác phá hoại chưa thật triệt để. Khi thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Cạn, thị trấn Chợ Mới, tỉnh phải huy động lực lượng công nhân mỏ Cẩm lên hỗ trợ phá đoạn đường từ cây số 31 đến cây số 34 (đường số 3) và 1 số đường khác trong huyện.

Do yêu cầu đi lại, vận chuyển của cán bộ, nhân dân và các cơ quan, một số cầu lớn trên địa bàn tỉnh còn để lại. Khi cuộc tiến công lên căn cứ địa của thực dân Pháp nổ ra, Tỉnh ủy kịp thời chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai ngay bước ba "tiêu thổ kháng chiến". Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, các địa phương trong toàn tỉnh tập trung phá nốt các trọng điểm giao thông cuối cùng như: cầu Gia Bảy, cầu Huy Ngạc, cầu Giang Tiên... hoàn thành triệt để công tác phá hoại trong toàn tỉnh.

¹ Lịch sử Đảng huyện Phú Lương - xuất bản 1996 – trang 71

Tiêu thổ kháng chiến triệt để đã làm cho các phương tiện cơ giới của thực dân Pháp bị vô hiệu hóa. Chiến sự ở Thái Nguyên quân Pháp không có ô tô, xe tăng, đại bác hỗ trợ, do đó khả năng tác chiến của chúng bị giảm đi rõ rệt, tạo điều kiện cho dân quân, du kích và bộ đội ta tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Cùng với công tác phá hoại, công tác tản cư, thực hiện "Vườn không nhà trống" ở Thái Nguyên đã thực sự làm cho quân Pháp "đói, khát, què, điếc, mù, câm" như lời Bác Hồ kêu gọi.

Năm mươi năm nhìn lại công cuộc tiêu thổ kháng chiến càng thấy rõ đường lối kháng chiến sáng suốt của Đảng và Hồ Chủ tịch, sự hy sinh to lớn của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên. Đúng như sự thú nhận thành thực của vị chính khách Pháp giàu kinh nghiệm Pôn Muýt khi chứng kiến cảnh hoang tàn của Thái Nguyên sau khi tiêu thổ kháng chiến: Một dân tộc dám hy sinh, tự tay phá đi tất cả đường xá, nhà cửa... để kháng chiến thì không một sức mạnh nào có thể khuất phục được, dân tộc đó sẽ chiến thắng.

CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC THU - ĐÔNG 1947 ẢNH HƯỞNG TỚI QUÂN ĐỘI PHÁP Ở ĐÔNG DƯƠNG

Thạc sĩ TRẦN KIM THỦY
(Đại học sư phạm Thái Nguyên)

Chiến dịch phản công lên Việt Bắc Thu - Đông 1947 của quân và dân các dân tộc Việt Bắc, trong đó có quân và dân các dân tộc Thái Nguyên, giành thắng lợi to lớn cho tới nay đã tròn 50 năm. Thắng lợi đó đã làm thất bại cuộc tấn công quy mô lớn của địch lên Việt Bắc. Thực tế, kế hoạch tấn công lên Việt Bắc là sự cố gắng cao nhất của chính phủ Pháp trong việc kết thúc cuộc chiến tranh Đông Dương. Bài này tập trung xem xét, phân tích những ảnh hưởng từ thất bại của cuộc tấn công lên Việt Bắc tới tổ chức, lực lượng quân đội Pháp ở Đông Dương.

I - Tiến công Việt Bắc có phải là biện pháp giải quyết mâu thuẫn Cao ủy - Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương?

Trước khi mở cuộc tấn công lên Việt Bắc, quân Pháp đã bị thiệt hại nặng nề cả về người và của trong suốt thời gian bị ta giam chân trong các đô thị lớn. Âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp bị phá sản bước đầu. Nước Pháp lại sa lầy trên chiến trường Đông Dương. Nội bộ chính phủ Pháp và thực dân Pháp ở Đông Dương có những quan điểm khác nhau trong việc giải quyết vấn đề Đông Dương. Chính phủ Pháp cho rằng việc giải quyết mâu thuẫn đó không có cách nào khác là thay đổi người đứng đầu chức vụ Cao ủy và Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương. Có thể, chính phủ Pháp cho rằng sự thất bại bước đầu trong âm mưu đánh nhanh thắng nhanh đó là do bất đồng mang tính cá nhân. Tháng 7-1946, Va-luy sang làm Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương. 9 tháng sau, Đác Giăng Liơ về Pháp, Bô La sang thế chân Cao ủy. Tuy nhiên, vấn đề không phải ở chỗ đó, vì thế giữa Va-Luy và Bô La vẫn không tìm được tiếng nói chung trong việc tìm kiếm biện pháp kết thúc chiến tranh. Đại thể, Bô La cho rằng việc giải quyết vấn đề Đông Dương chủ yếu là bằng chính trị, bằng đàm phán, dựa trên thế mạnh quân sự của nước Pháp.

Ngược lại, Va Luy cho rằng nước Pháp chỉ có thể giải quyết vấn đề Đông Dương bằng biện pháp quân sự. Đề thuyết trình cho biện pháp mà ông ta cho là tối ưu, Va Luy đã trực tiếp trình bày trước chính phủ Pháp ý tưởng mở cuộc tấn công quân sự vào Thu - Đông 1947 “để đánh vào đầu não Việt Minh”¹

Trong lúc Cao ủy và Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương còn bất đồng thì chính phủ Pháp cũng đang bế tắc trong việc giải quyết vấn đề Đông Dương.

Tuy mang tiếng là nước thắng trận trong chiến tranh thế giới thứ hai nhưng Pháp gặp rất nhiều khó khăn. Bước sang năm 1947, chi phí cho chiến tranh Đông Dương tăng gấp hai lần năm 1946 (53 tỷ Frãng so với 27 tỷ Frãng năm 1946). Thêm vào đó, nhân dân Pháp phản đối cuộc chiến tranh phi nghĩa này. Chính phủ Pháp buộc phải chấp nhận một phương án mang tính chất dung hòa: Vừa cho phép Bô La thương lượng, vừa cho phép Va Luy mở cuộc tấn công lên Việt Bắc vào Thu - Đông 1947.

Tham vọng của Pháp trong cuộc tấn công này rất lớn. Một mặt, tấn công lên Việt Bắc - căn cứ địa Trung ương của cuộc kháng chiến nhằm tiêu diệt bộ đội chủ lực, bắt Chính phủ Hồ Chí Minh, triệt tiêu mọi tiềm lực kháng chiến khác, ngăn chặn mối quan hệ với cách mạng Trung Quốc lúc này đang dâng cao. Mặt khác, từ thắng lợi quân sự quyết định để làm đà cho việc thiết lập Chính phủ bù nhìn tay sai, kết thúc chiến tranh và thiết lập lại chế độ thực dân như trước Cách mạng tháng 8-1945.

Tướng Xa lăng được coi là quan chức thuộc địa có thâm niên ở Đông Dương, nhất là chiến trường miền núi, trung du Bắc Bộ đã được chính phủ Pháp trao quyền thực hiện các tham vọng đó.

II – Thất bại và thay đổi.

Về mặt thời gian, cuộc tiến công Việt Bắc buộc phải thay đổi. Lúc đầu, khi thị sát tình hình, Xa-lăng dự tính với quân số 20.000 binh lính, cuộc tiến công lên Việt Bắc sẽ kéo dài khoảng 6 tháng. Tuy nhiên, do tình hình kinh tế, chính trị ở Pháp, thực lực quân Pháp ở Đông Dương không cho phép nên cuối

¹ 1 Hồi ký Xa Lăng T.2. Dẫn theo Viện Lịch sử quân sự

cùng Xa lãng phải chấp nhận lực lượng 12.000 và thời gian là 3 tháng. Vậy mà Xa-lãng còn lạc quan cho rằng cuộc tiến công sẽ hoàn tất trong khoảng 3 tuần. Những cuộc chiến đấu tập kích địch ở mọi nơi, mọi lúc của quân ta liên tiếp diễn ra. Thế là, từ kẻ chủ động mở cuộc tiến công, quân Pháp đã lâm vào tình thế bị động. Thời gian 75 ngày đêm trong rừng núi Việt Bắc qua là cơn ác mộng của binh lính Pháp. So với kế hoạch 3 tháng lúc đầu, việc bị động rút quân sớm hơn thời gian ấn định chứng tỏ sự thất bại của Pháp.

Chúng ta biết là trước khi mạo hiểm mở cuộc tấn công lên Việt Bắc, Pháp gặp rất nhiều khó khăn; trước chiến dịch Thu - Đông 1947, toàn bộ lực lượng quân Pháp ở bắc Đông Dương có chừng 20 tiểu đoàn bộ binh và dù, hơn 10 chi đoàn cơ giới, 4 tiểu đoàn pháo... Để mở cuộc tiến công lên Việt Bắc, Xalãng phải điều từ chiến trường miền Nam ra 5 tiểu đoàn, vì vậy, lực lượng tham gia chiến dịch bao gồm khoảng 12.000 lính, 800 xe cơ giới, 2 phi đội máy bay, 40 ca nô, tàu chiến. Sau 75 ngày đã có hàng nghìn tên Pháp bỏ mạng, bị thương và bị bắt làm tù binh. Cộng với số binh lính Pháp bỏ mạng từ ngày 23-9-1945, khiến số lính Pháp bị loại khỏi vòng chiến đấu rất lớn (khoảng 9.190 tên), đó là chưa kể số bị thương khi giao chiến, bị ốm và tai nạn không thể tham chiến được. Có thể nói, việc tăng quân, thay thế quân do đã hết hạn chiến đấu ở Đông Dương là một vấn đề nan giải. Nước Pháp buộc phải làm ngơ trước những bản phúc trình mà Xa-lãng liên tục gửi và đề nghị tăng quân, tăng chi phí. Chính Cao ủy Bô La cũng phải gửi văn thư trực tiếp cho Thủ tướng Pháp: “Những sự đòi hỏi của tướng Xa lãng được tôi hoàn toàn nhất trí. Không phải tôi không biết nỗ lực to lớn do sự tăng quân số và chi phí đòi hỏi ở bản quốc. Nhưng chỉ có giá đó mới có thể giải quyết được vấn đề Đông Dương trên mặt trận quân sự”¹

Trước những đề nghị tới tấp gửi về, tướng Va Luy khi đó là Tổng thanh tra quân đội thuộc địa, buộc phải trả lời rằng với số quân 85.000 người là cố

¹ Hồi ký Xa lãng T2. Dẫn theo Viện Lịch sử quân sự.

gắng cao nhất của chính phủ Pháp. Như vậy, sau thất bại của cuộc tiến công lên Việt Bắc Thu - Đông 1947, Pháp đã phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

Tuy nhiên, vấn đề không dừng ở đó. Cao hơn, quan trọng hơn là tinh thần của binh lính Pháp hết sức khiếp đảm, hoang mang. Ngay khi cuộc tiến quân lên Việt Bắc còn đang tiếp diễn, viên đội Bica đã gửi cho gia đình những dòng chữ thể hiện sự khiếp đảm của 12.000 binh lính tham dự cuộc tấn công: "Ngày tháng càng kéo dài, bộ đội ta càng nhiều người chết... Mong rằng giấc mộng kinh tâm này sẽ nhanh chóng chấm dứt"¹

Đầu tháng 2-1948, nhà thiết kế kế hoạch tiến công Việt Bắc Thu - Đông 1947 của quân viễn chinh Pháp Va Luy đã rời khỏi chức vụ Tổng chỉ huy. Nước Pháp trao cho Xa-lăng trách nhiệm giải quyết vấn đề Đông Dương về mặt quân sự. Tuy nhiên, điều này xem ra cũng không cứu vãn được tình thế. Chiến thắng của quân và dân ta trong chiến dịch phản công Thu - Đông 1947 đã phá tan âm mưu định dành một thắng lợi quân sự nhanh chóng và quyết định của Pháp. Quân đội Pháp giảm sút tinh thần chiến đấu. Những mâu thuẫn trong chính phủ và giữa Cao ủy - Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương không những không được giải quyết mà còn tăng thêm; Trong khi đó, Chính phủ Việt Nam vẫn tồn tại và ngày càng vững mạnh, quân đội ta ngày càng trưởng thành về tổ chức, tác chiến, được trang bị thêm các loại vũ khí thu được của địch buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta. Những toan tính của chính phủ và giới cầm quyền quân sự, chính trị Pháp ở Đông Dương muốn giải quyết thông qua cuộc tiến công lên Việt Bắc đã không thực hiện được. Quân số tổn thất, tinh thần chiến đấu suy sụp, nội bộ bất đồng, các viên chỉ huy phải từ chức. Các vấn đề này càng trầm trọng hơn sau Thu - Đông 1947. Khi những mâu thuẫn giữa cặp đôi Cao ủy - Tổng chỉ huy quân viễn chinh mới Bledô-Pi-nhông lại tiếp diễn. Như vậy, giải pháp thất bại kế tiếp giải pháp thất bại. Rốt cuộc, thực dân Pháp đã phải chuốc lấy thất bại thảm hại trong cuộc chiến tranh Đông Dương 1945 - 1954.

¹ Hồ Chí Minh toàn tập T5. NXB Chính trị Quốc gia H. 1995

THÁI NGUYÊN XÂY DỰNG VÀ Củng cố HẬU PHƯƠNG CĂN CỨ ĐỊA, CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN

**Đại tá NGUYỄN PHƯƠNG nguyên Tỉnh đội phó
và DƯƠNG VĂN KHAM nguyên Trưởng ban cung cấp
Tỉnh đội Thái Nguyên 1947**

Cách đây đúng 50 năm (Thu Đông 1947 - Thu Đông 1997), quân và dân Thái Nguyên đã cùng với quân và dân cả nước đánh thắng một cuộc tấn công lớn của thực dân Pháp lên Việt Bắc, bảo vệ an toàn cơ quan đầu não "Thủ đô kháng chiến", làm thất bại hoàn toàn chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh" của thực dân Pháp.

Vì sao quân và dân Thái Nguyên trong hoàn cảnh vừa mới thoát khỏi ách nô lệ thực dân chưa được bao lâu; kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, thiếu thốn dân trí còn thấp mà đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của một tỉnh trung tâm căn cứ địa kháng chiến? Theo chúng tôi, bên cạnh yếu tố sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trung ương và Bác Hồ; bên cạnh yếu tố nhân dân các dân tộc Thái Nguyên vốn có truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh anh hùng và bất khuất chống giặc ngoại xâm từ lâu đời, còn có một yếu tố quan trọng nữa là quân và dân Thái Nguyên đã tích cực xây dựng và củng cố hậu phương căn cứ địa vững mạnh, làm tốt công tác xây dựng thực lực, chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến.

Thật vậy, ngay sau ngày cách mạng tháng 8-1945 thành công, chính quyền dân chủ nhân dân được thiết lập từ tỉnh xuống các huyện, xã, quân và dân Thái Nguyên đã tích cực khắc phục mọi khó khăn, gấp rút xây dựng thực lực về mọi mặt để giữ vững thành quả cách của mình và chuẩn bị cho kháng chiến. Về mặt xây dựng và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân các cấp: lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong tỉnh tham gia tốt cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh, huyện, xã. Toàn tỉnh đã bầu được 3 đại biểu Quốc hội khóa I, 21 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Các đoàn thể Cứu quốc như Thanh niên, Phụ nữ, Thiếu nhi, Phụ lão... được thành

lập; các tổ chức chính quyền: Tòa án, Công an... cũng được thiết lập từ tỉnh xuống các huyện, thị xã. Về sản xuất: quân, dân Thái Nguyên đã khắc phục tốt hậu quả trận lụt tháng 8-1945. Chính quyền các cấp trong tỉnh đã tạm cấp 24.500 héc ta ruộng ở các đồn điền của Pháp, của bọn Việt gian phản động và đồn điền vắng chủ cho nông dân nghèo, sản xuất. Việc làm này đã có tác dụng to lớn động viên mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh nhất là nông dân hăng hái tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm đảm bảo đời sống cho mình và đóng góp cho kháng chiến. Đời sống vật chất của nhân dân Thái Nguyên phần nào được cải thiện, "giặc đói" bị đẩy lùi. Nhân dân các dân tộc Thái Nguyên: từ miền xuôi đến miền ngược, từ thành thị đến những vùng xa xôi, hẻo lánh... đã tích cực tham gia học bổ túc văn hóa "diệt giặc đói" và tham gia xây dựng đời sống mới. Các khẩu hiệu "Công dân một nước tự do, nếu không biết chữ nên trò chống chi", "Cô kia má đỏ hồng hồng, bởi không biết chữ nên chồng cô chê", "Cưới đời sống mới là tiên, Cưới đời sống cũ là tiên vứt đi"¹. v.v... xuất hiện ở khắp các thôn xóm, bản, làng trong tỉnh. Nhờ thế mà "giặc đói" ở Thái Nguyên từng bước bị tiêu diệt, nhận thức về đời sống, văn hóa, xã hội và giác ngộ cách mạng của nhân dân Thái Nguyên đã từng bước được nâng lên, góp phần có hiệu quả hơn vào cuộc chiến đấu bảo vệ quê hương căn cứ địa. Song song với nhiệm vụ xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, nhiệm vụ trấn áp bọn phản động tay sai để bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân của Thái Nguyên cũng được đẩy mạnh. Các tên tay sai phản động có nhiều nợ máu với nhân dân đã bị nghiêm trị như tên Cung Đình Vận tỉnh trưởng Thái Nguyên bị tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên kết án tử hình, bản án được thi hành ngay tại sân vận động thị xã. Tổ chức phi ở xã Minh Lập (huyện Đồng Hỷ) do hai anh em Hoàng Bính Trai, Hoàng Bính Ky cầm đầu, bọn giả danh Việt Minh để cướp của, những nhiều nhân dân ở xã Đồng Bầm (huyện Đồng Hỷ, ở kè Đá Gân (huyện Phú Bình) đều bị trấn áp kịp thời; Các lực lượng vũ trang của tỉnh đã phát hiện và bắt giữ bọn địa chủ, tay sai thân Pháp tàng trữ

¹ Tổng kết chiến tranh du kích Thái Nguyên trong kháng chiến chống Pháp, bản đánh máy trang 55, lưu BCHQS tỉnh Thái Nguyên

vũ khí ở đồn điền Đông Quang (nay thuộc xã Tân Dương, huyện Định Hóa), thu 114 khẩu súng và 2000 viên đạn các loại. Số súng đạn trên được trang bị ngay cho các đơn vị vũ trang cách mạng ở địa phương.

Sau ngày Nam Bộ kháng chiến hầu hết cán bộ, chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang cách mạng ở Thái Nguyên đã xung phong lên đường Nam tiến hoặc gia nhập "Vệ quốc đoàn". Để xây dựng lực lượng chiến đấu tại chỗ, Thái Nguyên đã tập trung xây dựng củng cố lực lượng dân quân, du kích và tự vệ. Nhân dân Thái Nguyên đã tình nguyện góp sức người, sức của để xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và mua sắm vũ khí trang bị cho dân quân, du kích. Đến tháng 5-1946, ở các huyện phía Nam của tỉnh đã có 300 du kích và tự vệ chiến đấu. Sau ngày Toàn quốc kháng chiến (19-12-1946), Thái Nguyên trở thành trung tâm Căn cứ địa - "Thủ đô kháng chiến". Ngoài việc nỗ lực đẩy mạnh tăng gia, sản xuất đảm bảo lương thực, thực phẩm cho mình và đóng góp cho kháng chiến, nhân dân Thái Nguyên còn dành hàng vạn ngày công ủng hộ hàng chục vạn cây tre, gỗ, nứa.. để xây dựng nơi ở và làm việc của các cơ quan kháng chiến. Công tác xây dựng "Thực lực quân sự" ở địa phương được các cấp ủy Đảng, Chính quyền từ tỉnh xuống các huyện, xã đặc biệt chú ý. Sau Thông tư tháng 2-1947 của Bộ Quốc phòng về quy định tổ chức và nhiệm vụ của dân quân tự vệ, du kích thì việc xây dựng lực lượng vũ trang địa phương ở Thái Nguyên được triển khai với quy mô lớn hơn, nhịp điệu khẩn trương hơn. Ngày 15-4-1947, Tỉnh đội bộ dân quân (nay là Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) Thái Nguyên được thành lập và làm lễ ra mắt tại sân vận động thị xã Thái Nguyên; Ban chỉ huy tỉnh đội gồm các đồng chí Lê Văn Lương - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy-Tỉnh đội trưởng kiêm Chính trị viên Nguyễn Phương - Tỉnh đội phó phụ trách xây dựng lực lượng. Sau khi Tỉnh đội bộ dân quân ra đời, các cơ quan giúp việc Ban chỉ huy tỉnh đội gồm Ban chính trị, Ban quân sự (nay là Tham mưu) và Ban cung cấp (nay là Hậu cần) cũng được hình thành và từng bước đi vào hoạt động. Các huyện đội, xã đội bộ dân quân cũng được thành lập, Ban chỉ huy các huyện đội, xã đội được kiện toàn. Mặc dù cơ quan mới được thành lập, năng lực lãnh đạo, chỉ huy còn nhiều hạn chế,

nhưng cán bộ, chiến sĩ cơ quan tỉnh đội bộ và các huyện đội bộ dân quân đã tích cực, sâu sát chỉ đạo cơ sở xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân, du kích và tự vệ chiến đấu. Đến khoảng tháng 6, tháng 7-1947 trung bình mỗi xã, thị trấn trong tỉnh đã xây dựng được 1 trung đội (biên chế từ 2 đến 3 tiểu đội), mỗi liên xã (hay còn gọi là tổng) đã xây dựng được 1 đại đội dân quân, du kích và tự vệ chiến đấu. Lực lượng dân quân, du kích và tự vệ chiến đấu đã được huấn luyện đánh tập kích, phục kích, quấy rối, đánh chông mìn, cạm, bẫy... Ban chỉ huy tỉnh đội và Ban chỉ huy các huyện đội cử cán bộ huy động và hướng dẫn nhân dân cắm hàng chục vạ cây chông xuống những nơi mà địch có thể nhảy dù; huy động lực lượng dân quân, du kích, tự vệ làm công tác "phá hoại", "tiêu thổ kháng chiến"; chỉ đạo tổ chức xây dựng lực lượng tuần tra, canh gác, bảo vệ xóm làng; chỉ đạo thành lập các tổ, các trạm báo động trên các trục đường giao thông; khoanh vùng đóng quân cho các cơ quan, đơn vị ở những nơi đảm bảo an toàn, bí mật v.v...

Để có vũ khí trang bị cho lực lượng dân quân, du kích và tự vệ chiến đấu, tỉnh đội đã thành lập xưởng sản xuất sửa chữa vũ khí. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã thu nhặt được hàng chục tấn lưỡi cày hỏng, chảo gang vỡ... cung cấp cho xưởng quân giới. Cán bộ, chiến sĩ xưởng quân giới đã vào các hang ở núi Hồng để quét phân dơi đem về chế thành thuốc nổ hoặc tìm, đào, phá những quả bom máy bay Pháp ném xuống không nổ để lấy thuốc nổ về làm đạn súng kíp, làm lựu đạn, hoặc mìn đáp ứng kịp thời yêu cầu trang bị vũ khí cho dân quân, du kích và tự vệ sẵn sàng làm nhiệm vụ chiến đấu.

Như vậy, chỉ hai năm sau ngày cách mạng tháng Tám thành công, quân và dân Thái Nguyên đã vượt qua biết bao nhiêu khó khăn, gian khổ để xây dựng và củng cố hậu phương vững mạnh, chuẩn bị cho kháng chiến. Đây là một yếu tố quan trọng để quân và dân Thái Nguyên hoàn thành trọng trách bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến trong chiến dịch Việt Bắc Thu Đông năm 1947. Bài học kinh nghiệm này, sau 50 năm nhìn lại, cần được nghiên cứu, vận dụng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hôm nay.

**CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
ĐỊA PHƯƠNG THÁI NGUYÊN TỪ SAU
CHIẾN THẮNG VIỆT BẮC THU ĐÔNG 1947
ĐẾN THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA,
HIỆN ĐẠI HÓA NGÀY NAY**

**Thiếu tá ĐẶNG VĂN MÔN
(Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên)**

50 năm qua - kể từ chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 - dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của tỉnh Đảng bộ, phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần chiến đấu kiên cường bất khuất chống giặc ngoại xâm vốn có từ lâu đời, được hun đúc thêm qua chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947, các lực lượng vũ trang nhân dân địa phương Thái Nguyên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu góp phần giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng quê hương

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, sau chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947, giặc Pháp còn tổ chức nhiều cuộc tấn công, càn quét lên Thái Nguyên với các quy mô lớn, nhỏ khác nhau. Các lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên đã phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực của Khu, của Bộ đánh bại tất cả các cuộc tấn công của chúng, bảo vệ an toàn cửa ngõ phía Nam của trung tâm căn cứ địa Việt Bắc. Điển hình là các trận ngày 9-1-1950, 1 tiểu đoàn địch từ Kim Anh, (Vĩnh Phúc) tấn công lên xã Hợp Thành (nay là xã Vạn Phái - Phổ Yên) bị dân quân, du kích địa phương chặn đánh phải rút. Ngày 4-3-1950, khoảng 500 quân Pháp từ Đa Phúc (Phúc Yên) đánh lên Trung Thành, Phổ Yên, bị bộ đội và du kích chặn đánh phải rút về Ni (Đa Phúc) ngày 30-3-1950 gần 300 quân Pháp từ Núi Đồi (Đa Phúc) đánh lên Trung Thành (Phổ Yên), bị du kích Phổ Yên gài mìn, chặn đánh diệt 4 tên buộc chúng phải rút. Ngày 18-4-1950, 2 tiểu đoàn địch có máy bay yểm trợ từ Thành Lộc (Vĩnh Phúc) đánh lên Hợp Thành (Phổ Yên) bị bộ đội Tiểu đoàn 88 và du kích địa phương chặn đánh, buộc phải rút. Qua các cuộc chiến đấu trên bộ đội và du kích địa phương đã diệt gần 30 tên địch. Đặc biệt từ ngày 29-9-1950, khoảng 4000 quân Pháp có máy bay, tàu chiến và ca nô yểm trợ

đã mở cuộc hành quân "Phoque" (Chó Biển) tấn công lên Thái Nguyên. Quân Pháp chia làm 3 hướng: hướng 1 khoảng 2000 tên từ cầu Đa Phúc theo quốc lộ 3 đánh lên Phở Yên, hướng 2 khoảng 1000 tên (có 3 ca nô, 10 tàu chiến) ngược theo sông Cầu tiến đánh Phú Bình, hướng 3 khoảng 1000 tên từ Phúc Yên theo sườn Tam Đảo vượt đèo Nhe đánh sang Phúc Thuận, qua Bá Vân đánh lên Thịnh Đán, cả ba hướng quân Pháp đều nhằm đánh chiếm thị xã Thái Nguyên, Chiều 1/10/1950, quân Pháp huy động 27 máy bay bắn phá và thả 200 quân dù xuống đánh chiếm sân bay Đồng Bẩm (Đồng Hỷ), rồi từ sân bay Đồng Bẩm, quân Pháp tràn qua cầu Gia Bảy và ngầm Bến Tượng tiến sang đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Hành quân đến đâu, quân Pháp cũng vấp phải sự kháng cự mãnh liệt của quân và dân Thái Nguyên. Đại đội 224 bộ đội địa phương huyện Phú Bình phối hợp với dân quân, du kích, phục kích đánh ca nô, tàu chiến trên sông Cầu, chặn bộ binh địch ở Cầu Mây, Cổ Dạ, Đá Gân... loại khỏi vòng chiến đấu hơn 100 tên. Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện Phở Yên chặn đánh địch ở Thanh Xuyên, Thông Hạc, Sơn Cốt, Phở Cò... gây cho địch nhiều thiệt hại. Đặc biệt, chiều 1/10/1950, 1 trung đội thuộc đại đội 225 do đồng chí Tân Lợi chỉ huy dùng súng bộ binh bắn rơi 1 máy bay Đacôta của địch.

Trên địa bàn thị xã Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ, sau khi chiếm được đồi Kô Kê, đồi Yên Ngựa và chùa Phủ Liễn.. quân Pháp mở rộng hành quân, càn quét ra các vùng xung quanh. Đại đội 223 bộ đội địa phương huyện Đồng Hỷ đã phối hợp với bộ đội Trung đoàn 246 đánh địch quyết liệt ở cầu Loàng, Thịnh Đán, Làng Hà, diệt hàng trăm tên, thu nhiều vũ khí.

Sau gần nửa tháng, với trên 60 trận chiến đấu lớn, nhỏ, quân và dân Thái Nguyên đã loại khỏi vòng chiến đấu khoảng 800 quân Pháp, trong đó có gần 700 tên bị tiêu diệt, bắn rơi 1 máy bay, phá hủy 3 ca nô, tàu chiến, thu 160 súng bộ binh các loại làm thất bại hoàn toàn cuộc hành quân "Chó biển" của thực dân Pháp, trực tiếp bảo vệ an toàn cửa ngõ phía Nam của trung tâm ATK Trung ương "Thủ đô kháng chiến" của cả nước. Từ cuối năm 1950 trở đi, quân và dân Thái Nguyên tập trung xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang

địa phương, xây dựng lực lượng bảo vệ căn cứ địa, đề phòng mọi cuộc tấn công của địch và chi viện cho các chiến trường chuẩn bị đánh lớn. Năm 1951 tỉnh thành lập Tiểu đoàn 427 (sau đổi thành Tiểu đoàn 68), mỗi huyện, thị xây dựng được 1 đại đội dân quân, du kích, mỗi xã xây dựng được từ 1 trung đội đến 1 đại đội. Vừa chiến đấu bảo vệ quê hương, các đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh, của các huyện, thị còn tham gia đánh địch ở các vùng địch hậu Đa Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang, và đã lập được nhiều chiến công xuất sắc trong các trận đánh đồn Thá, đồn Mỏ Thổ...

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, gần 20.000 người con ưu tú của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã lên đường tòng quân, có mặt chiến đấu ở khắp các chiến trường 3 nước Đông Dương, trong đó nhiều người đã lập công xuất sắc, được khen thưởng nhiều huân, huy chương các loại. Đồng chí Dương Quảng Châu (quê ở xã Thành Công, huyện Phổ Yên), lập công xuất sắc được tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang".

Sau hòa bình lập lại (7/1954), cùng với cả nước, LLVT Thái Nguyên đã sát cánh cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh vừa ra sức khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội vừa tích cực xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh ngày càng vững mạnh. Lực lượng dân quân, tự vệ từ 1200 người (năm 1955) đã phát triển lên hơn 5000 người (năm 1961). Hai năm 1963, 1964 Thái Nguyên là tỉnh dẫn đầu quân khu Việt Bắc về phong trào dân quân, tự vệ. Sau sự kiện vịnh Bắc Bộ, ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ dùng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc. Từ ngày 17-10-1965 không quân Mỹ ném bom đánh phá địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết sức ác liệt (chỉ tính trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, trong chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965-1968), máy bay Mỹ đã ném xuống 20.938 quả bom các loại với tổng trọng lượng khoảng 1.651 tấn, nhiều xã như Gia Sàng, Quang Vinh, Phú Xá.. bị địch đánh phá có tính chất hủy diệt. Riêng khu Gang Thép Thái Nguyên máy bay địch đã hoạt động 1457 lần chiếc, đánh phá 102 trận, ném 2247 quả bom phá, bom bi và bắn tên lửa xuống hủy diệt nhiều công trình quan trọng).

Phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, “Thủ đô kháng chiến”, LLVT và nhân dân tỉnh đã chiến đấu và phục vụ chiến đấu rất kiên cường, dũng cảm, lập nhiều chiến công xuất sắc. Ngày 5-9-1965, cán bộ, chiến sỹ đại đội 73¹, bằng súng bộ binh đã bắn rơi 1 máy bay phản lực của giặc Mỹ, mở đầu truyền thống “đã ra quân là đánh thắng” của LLVT tỉnh. Ngày 17-10-1965 máy bay Mỹ đánh phá cầu Gia Bảy, Trung đội 2 tự vệ khu phố Hoàng Văn Thụ đã đánh địch quyết liệt hất chúng lên cao tạo điều kiện cho đơn vị cao xạ bảo vệ thành phố Thái Nguyên bắn rơi 1 máy bay Mỹ, ngày 29-4-1966, máy bay Mỹ đánh phá ác liệt khu Gang Thép Thái Nguyên lực lượng DQTV, bộ đội địa phương đã hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị phòng không bảo vệ thành phố, làm tốt nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu góp phần bắn rơi 2 máy bay phản lực Mỹ, trong đó có chiếc máy bay Mỹ thứ 1000 bị bắn rơi trên miền Bắc, ngày 1-8-1966, trung đội dân quân xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, bằng 18 viên đạn súng bộ binh đã bắn rơi 1 máy bay phản lực RF4C của giặc Mỹ.

Tinh thần chiến đấu và phục vụ chiến đấu kiên cường, dũng cảm của cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang và nhân dân trong tỉnh đã góp phần cùng các đơn vị bộ đội bảo vệ địa bàn đánh thắng 2 cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ (69 máy bay bị bắn rơi trên bầu trời Bắc Thái trong đó có 2 máy bay chiến lược B52, riêng địa bàn thành phố Thái Nguyên đã có 22 máy bay Mỹ bị bắn rơi trong đó có 2 máy bay chiến lược B52).

Ngoài nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, trong 10 năm trực tiếp chống Mỹ, cứu nước, Thái Nguyên đã tiến hành 40 chiến dịch tuyên quân lớn, nhỏ, huy động gần 43.000 con em ưu tú của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh vào bộ đội (chiếm 84% số người nhập ngũ trong tỉnh Bắc Thái cũ) con em các dân tộc Thái Nguyên đã có mặt chiến đấu ở khắp các chiến trường, nhiều người đã lập công xuất sắc được tặng thưởng nhiều huân, huy chương

¹.Thực hiện NQ ngày 21-2-1965 của Quốc hội, từ 1-7-1965, hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái. Đại đội 73 là đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh Thái Nguyên, thành lập ngày 4-6-1965, sau hợp nhất tỉnh, đại đội 73 được điều từ Thái Nguyên lên làm nhiệm vụ SSCĐ bảo vệ thị xã Bắc Kạn.

và danh hiệu vinh dự các loại. Các đồng chí: Phạm Thanh Ngân, Nguyễn Mai Tâm, Ma Văn Viên, Ngô Văn Sơn, Trần Xuân Thiện, Trần Thế Lại đã lập nhiều chiến công đặc biệt xuất sắc, được tặng thưởng danh hiệu cao quý anh hùng LLVTND và anh hùng lao động.

Trên mặt trận bảo đảm giao thông vận tải thời chiến, hàng ngàn cán bộ, chiến sỹ DQTV, thanh niên xung phong có mặt làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải ở các tuyến đường, các chốt giao thông trọng điểm góp phần to lớn giữ vững mạch máu giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh luôn luôn thông suốt. Trong 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972 lực lượng thanh niên xung phong và DQTV thành phố Thái Nguyên đã giải tỏa an toàn hơn 70 ngàn tấn hàng hóa, lương thực...ra khỏi các trọng điểm đánh phá của địch ở các ga Lưu Xá, Quán Triều. Trong khi làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa ở ga Lưu Xá 61 cán bộ, chiến sỹ thanh niên xung phong và tự vệ đã hy sinh.

Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, đất nước ta được hoàn toàn giải phóng, cùng với cả nước, quân và dân các dân tộc trong tỉnh bước vào thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong nhiệm vụ xây dựng kinh tế, các năm 1976, 1977, 1978 hàng chục ngàn cán bộ, chiến sỹ DQTV, bộ đội địa phương đã cùng nhân dân trong tỉnh hăng hái thi đua lao động sản xuất trên các công trường, thi công hệ thống kênh, mương hồ Núi Cốc, làm đường bắc Chợ Rã; làm đường Thác Giềng - Na Rì. Cuối năm 1978, trước yêu cầu cấp bách của nhiệm vụ phòng thủ bảo vệ Tổ quốc, tỉnh đã tập trung xây dựng LLVT địa phương với quy mô lớn (tỉ lệ DQTV lên tới 14,59% so với dân số của tỉnh), tự vệ công ty Gang Thép Thái Nguyên đã nâng quy mô từ 1 trung đoàn lên 1 sư đoàn, tự vệ nông trường Sông Cầu nâng quy mô từ 1 tiểu đoàn lên 1 trung đoàn. Ở mỗi huyện, thành trong tỉnh đã xây dựng được 1 tiểu đoàn dân quân, tự vệ tập trung làm nhiệm vụ cơ động sẵn sàng chiến đấu.

Ngày 17-2-1979, địch gây chiến tranh biên giới, trước đòi hỏi cấp thiết của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc LLVT tỉnh đã hăng hái lên đường làm nhiệm vụ chiến đấu. Đêm 17-2-1979, Trung đoàn 197 đã hành quân lên chiến đấu ở

Lạng Sơn, tiếp đó, các Tiểu đoàn 126 (sau đổi thành Tiểu đoàn 4), Tiểu đoàn 734, 735, 736, 737 và Đại đội 23 cối 120 ly, Đại đội 73 công binh đã hành quân lên chiến đấu ở mặt trận Cao Bằng.

Trong chiến đấu bảo vệ biên giới thiêng liêng của Tổ quốc, cán bộ, chiến sỹ LLVT ND Thái Nguyên đã phát huy cao độ truyền thống đánh giặc kiên cường bất khuất của quê hương căn cứ địa cách mạng, "Thủ đô kháng chiến", lập được nhiều chiến công xuất sắc, góp phần to lớn cùng quân và dân cả nước đập tan cuộc tấn công xâm lược biên giới của địch, bảo vệ vững chắc biên cương Tổ quốc.

Ngoài nhiệm vụ chiến đấu, quân dân trong tỉnh còn đưa gần 2 vạn cán bộ, chiến sỹ dân quân, tự vệ lên xây dựng các công trình chiến đấu và phòng thủ dọc các tuyến quốc lộ 1B và 3A, với tổng khối lượng đào đắp 437.544m³ đất đá, làm 17 trận địa phòng ngự cấp trung đoàn và tiểu đoàn, 1000 hầm chiến đấu, 10.000 hố bắn cá nhân.

Trong chiến tranh bảo vệ biên giới các đồng chí Âu Văn Hùng, phi công lái máy bay chiến đấu ở mặt trận Tây Nam (quê ở Sơn Phú, huyện Định Hóa) và Nguyễn Duy Nhất, y tá, chiến đấu ở mặt trận phía Bắc (quê xã Liên Minh, huyện Võ Nhai) đã lập công đặc biệt xuất sắc, được tặng thưởng danh hiệu cao quý anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Sau chiến tranh biên giới, lực lượng vũ trang Thái Nguyên đã thực hiện tốt cuộc vận động "phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các LLVTND". Lực lượng bộ đội địa phương thường xuyên được củng cố, kiện toàn đủ số lượng và ngày càng được nâng cao về chất lượng lực lượng DQTV được xây dựng, với số lượng hợp lý chất lượng ngày càng cao. Công tác đăng ký, quản lý, huấn luyện quân dự bị động viên ngày càng đi vào nề nếp. Từ năm 1980 đến nay, toàn tỉnh đã có hơn 40.000 thanh niên nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu trên giao cả về số lượng, chất lượng, thời gian. Quân và dân Thái Nguyên đã nêu cao tinh thần cảnh giác, đánh thắng chiến tranh phá hoại nhiều mặt và "DBHB" của địch, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Ngay sau khi tỉnh Thái Nguyên được tái lập (ngày 1-1-1997) LLVT Thái Nguyên đã nhanh chóng ổn định biên chế, tổ chức, cơ quan quân sự các cấp từ tỉnh xuống các huyện, thành, thị và cơ sở xã, phường, thị trấn đã xây dựng, bổ sung hoàn chỉnh các phương án tác chiến phòng thủ theo kế hoạch A và A2, tổ chức tốt các cuộc diễn tập theo phương án, kết hợp có hiệu quả cao việc diễn tập phòng thủ với việc xây dựng kinh tế địa phương và xây dựng cơ sở hạ tầng trong tỉnh các huyện Đại Từ, Thành phố Thái Nguyên, Phú Bình Phú Lương là những đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong công tác quân sự địa phương.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của tỉnh Đảng bộ, LLVT Thái Nguyên đã không ngừng lớn mạnh, trưởng thành và lập được nhiều chiến công hiển hách, góp phần tô thắm thêm truyền thống anh hùng bất khuất của quân và dân các dân tộc trong tỉnh. Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, LLVTND tỉnh luôn luôn tuyệt đối trung với Đảng, với nhân dân, dũng cảm, kiên cường trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, sẵn sàng hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc. Trong lao động sản xuất xây dựng kinh tế địa phương thì cần cù, chịu khó, sáng tạo và luôn luôn xung kích đi đầu; trong các cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc, hơn 120 ngàn người con ưu tú của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên lên đường đánh giặc, chiến đấu ở các chiến trường 3 nước Đông Dương, 13 cán bộ, chiến sỹ có sinh quán và trú quán trên địa bàn tỉnh đã lập công đặc biệt xuất sắc trong lao động và chiến đấu được tặng thưởng danh hiệu cao quý anh hùng lao động và anh hùng LLVTND; hơn 10 ngàn người con ưu tú của quê hương Thái Nguyên đã hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, 116 bà mẹ ở Thái Nguyên đã được phong tặng và truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", sự hy sinh, cống hiến đó chính là lịch sử, là truyền thống, là di sản quý báu mà mỗi cán bộ, chiến sỹ LLVT và nhân dân trong tỉnh đang kế thừa noi theo và phát huy trong giai đoạn hiện nay của cách mạng.

VẤN ĐỀ GIẢNG DẠY CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC THU - ĐÔNG NĂM 1947 Ở CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRUNG HỌC THUỘC VIỆT BẮC CŨ

Thạc sỹ **ĐỖ HỒNG THÁI**
Đại học sư phạm Thái Nguyên

Nước ta trong thời kỳ đổi mới với đầy những vận hội và thách thức nghiệt ngã của cơ chế thị trường. Làm thế nào để thế hệ trẻ hôm nay - chủ nhân của đất nước ngày mai, trên bước đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cập nhật và hòa đồng với sự tiến bộ của nhân loại, vẫn giữ gìn và phát huy được bản sắc độc đáo của dân tộc mình. Điều đó đang đặt ra trách nhiệm nặng nề đối với công tác giáo dục lịch sử. Đồng chí Tổng bí thư Đỗ Mười đã khẳng định: “Phải coi trọng giáo dục lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng lịch sử quân đội, phải in nhiều sách lịch sử để phổ biến rộng, phải coi lịch sử là tài liệu giáo khoa số một trong nhà trường, nếu không làm tốt việc giáo dục lịch sử, thanh niên sẽ chạy theo đồng tiền, chạy theo lợi ích khác, có hại cho sự nghiệp chung”¹

Thực tế trong nhiều năm qua việc dạy, học lịch sử chưa được coi trọng đúng mức ở trường phổ thông. Việc giáo dục truyền thống dân tộc, cách mạng cho học sinh trong nhà trường ở nhiều nơi, nhiều lúc còn nặng nề, hình thức, chưa đi đúng nguyên tắc giáo dục trên cơ sở của tri thức khoa học bộ môn. Những nhận thức sai lệch, mơ hồ của không ít học sinh về các nhân vật, sự kiện, hiện tượng lịch sử không thể xem thường, đó chính là những hồi chuông cảnh báo về những hậu quả khôn lường của mai sau. Hiệu quả của công tác giáo dục lịch sử phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau nhưng trước hết và chủ yếu là phụ thuộc vào phương pháp tổ chức chỉ đạo, dạy - học lịch sử ở trường phổ thông. Bộ môn lịch sử có ưu thế đặc biệt đối với việc giáo dục tư tưởng chính trị, nhất là việc giáo dục truyền thống trong nhà trường. Nhưng lịch sử chỉ thực sự trở thành "cô giáo của cuộc sống" như lời của một chính trị gia nổi tiếng của La Mã cổ đại – Ciceron khi những người làm công tác giáo dục lịch

¹ Tạp chí xưa và nay số tháng 7 năm 1996 trang 4.

sử biết giúp học sinh cách nhìn nhận, đánh giá và yêu thích lịch sử. Những kỹ năng và tình cảm đó được bắt nguồn từ những tri thức lịch sử cụ thể, sinh động, lô gích và hệ thống trong chương trình học tập ở nhà trường. Việc nắm vững tri thức lịch sử là cơ sở của việc hình thành những tư tưởng, tình cảm trong sáng lành mạnh và đúng đắn cho học sinh. Giảng dạy chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947, giáo viên cần lưu ý. Đây là một chiến dịch diễn ra với quy mô lớn, trên một địa bàn rộng, gồm các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

Chính vì vậy khi giảng dạy - chiến dịch này cần khai thác thêm những tư liệu lịch sử ở từng địa phương cụ thể. Nguồn từ Hậu sinh động, đa dạng, hấp dẫn ở các địa phương, giúp các em không chỉ củng cố khắc sâu kiến thức, mà còn có tác dụng giáo dục sâu sắc. Những sự kiện, lịch sử xảy ra trên quê hương, sự đóng góp của đồng bào các dân tộc địa phương giúp các em củng cố niềm tự hào chân chính và tình yêu đối với quê hương xứ sở của mình. Chính tình yêu thương đó là cơ sở cội nguồn của tình yêu tổ quốc. Truyền thống yêu nước được hình thành từ những tình cảm cụ thể đối với làng bản, xóm, thôn, từ sự trân trọng, biết ơn những công lao của các bậc tiền bối, của chính những người thân trong gia đình, của bà con họ hàng dòng tộc hay lối xóm quê nhà. Đó còn là sự hiểu biết và ý thức trách nhiệm trong việc bảo quản, giữ gìn những di sản văn hóa những di tích lịch sử của cách mạng trên quê hương mình. Không chỉ có vậy nó còn được thể hiện ở niềm say mê ham hiểu biết, thích sưu tập tìm tòi, khai thác những tư liệu lịch sử địa phương v.v...

Vì những lẽ nói trên, giáo dục truyền thống yêu nước không phải là những "khẩu hiệu suông", càng không phải là những khái niệm trừu tượng, mơ hồ mà là những tình cảm cụ thể, nhiều khi rất giản dị và gần gũi với cuộc sống đời thường, nó gắn liền với môi trường địa lý, lịch sử, xã hội, văn hóa. Giảng dạy lịch sử muốn thành công không thể không chú ý những điều đó. Đồng chí Phạm Văn Đồng đã từng nói: "bài giảng phải biết áp dụng ở nhiều vùng khác nhau. Giảng ở Thái Nguyên phải khác với Hà Giang. Phải biết kết

hợp tài liệu chung với tình hình địa phương, tùy theo thời gian mà giảng. Nếu không làm như vậy thì bài giảng sẽ kém tác dụng và có thể có hại. Phải biết dạy những điều thiết thực với đời sống của đồng bào miền núi. Ví dụ giảng một bài lịch sử Việt Nam phải biết kết hợp thế nào để thấy trong đó có vai trò của đồng bào miền núi. Dạy sử tức là dạy yêu nước, khi dạy làm thế nào để đồng bào Thái, đồng bào Dao... Trong lúc học sử Việt Nam thấy có phần mình ở trong đó, thấy gắn bó với đất nước với dân tộc"¹.

Cùng một bài lịch sử dân tộc, giáo viên có thể căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương mình để cân nhắc, lựa chọn những nguồn tài liệu sinh động làm sáng tỏ những sự kiện lịch sử dân tộc. Tuy nhiên cần chú ý không quá tham lam, ôm đồm mà "địa phương hóa" bài lịch sử dân tộc. Tùy đặc điểm cụ thể của tài liệu và tình hình địa phương mà có cách vận dụng khác nhau.

Chẳng hạn giáo viên ở Tuyên Quang có thể đi sâu khai thác địa hình tự nhiên hiểm trở tiện lợi cho ta mai phục để đánh địch ở Đèo Hùng, Bình Ca, km số 7 đường Tuyên Quang - Hà Giang hay ở Đèo Gà, Đầm Hồng (Chiêm Hóa)... Chính những trận phục kích đó không chỉ tiêu hao một bộ phận quan trọng sinh lực địch mà còn phá tan kế hoạch hợp quân ở Đài Thị, góp phần phá tan kế hoạch bao vây, tấn công Việt Bắc Thu - Đông năm 1947 của thực dân Pháp. Tương tự như vậy giáo viên cần phân tích thế hiểm yếu của Khe Lau trên sông Gâm, hay đèo Bông Lau trên đường số 4 (Cao Bằng - Lạng Sơn) đã góp phần làm nên những chiến công vang dội, khiến cho ngã ba sông Lô - Gâm "ngầu máu" đầy xác giặc và đường số 4 trở thành "con đường chết" trong quan niệm của kẻ thù.

Ta có thể sử dụng nguồn tài liệu của địch (qua xử lý cẩn trọng) để làm tăng tính sinh động giàu sức thuyết phục trong quá trình giảng dạy.

Trong giảng dạy cần đặc biệt tôn trọng lịch sử bởi sự khách quan đúng đắn của lịch sử là cơ sở để củng cố niềm tin cho học sinh. Điều quan trọng là

¹ Phạm Văn Đồng: Đào tạo thế hệ trẻ thành những người chiến sỹ cách mạng dũng cảm thông minh sáng tạo. NXB giáo dục, Hà Nội 1969, tr 24.

phải biết hướng dẫn các em biết phân tích, nắm chắc các sự kiện, tư liệu lịch sử.

Giáo viên ở Bắc Kạn có thể cho học sinh hiểu rõ hơn thực trạng của những ngày đầu chiến dịch. Khi địch cho máy bay bắn phá và đội quân dù do Sôvanhắc chỉ huy bất ngờ đổ bộ chiếm đóng một số vị trí quan trọng ở Chợ Mới, Cao Kỳ, Chợ Đồn, mở các cuộc càn quét, đánh chiếm ty Ngân khố, kho quân y, quân giới... Do bị bất ngờ cán bộ và nhân dân thị xã lúng túng, tùy nghi sơ tán. Ta bị tổn thất không nhỏ. Nhưng sau đó lực lượng ta được củng cố, chấn chỉnh, tổ chức đánh địch, tìm hãm bước tiến quân của kẻ thù. Chính vì vậy mà cơ quan đầu não của ta ở đây được bảo toàn đồng chí Tổng bí thư Trường Chinh và các đồng chí lãnh đạo của cơ quan Trung ương Đảng kịp thời rút khỏi vòng vây nguy hiểm của kẻ thù. Hoạt động tích cực của du kích Bắc Kạn, Chợ Đồn, Chợ Mới... buộc địch phải rút khỏi Chợ Đồn và Chợ Rã cuối tháng 11-1947.

Thái Nguyên, một trong những địa bàn diễn ra những cuộc chiến quyết liệt chống chiến dịch "Xanh-tuya" của địch. La Hiên, Tràng Xá (Võ Nhai) trở thành điểm nóng trong chiến dịch này. Du kích La Hiên, Tràng Xá đã bám sát tình hình đánh địch từ những ngày đầu chúng mới đặt chân tới mảnh đất này...

Ta có thể khai thác những tư liệu sinh động ở đây chẳng hạn tấm gương của chiến sĩ du kích Lý Viết Va nhanh trí dùng lựu đạn của địch ném tới chưa nổ để tấn công lại chúng, diệt 4 tên. Bị thương anh vẫn cố đưa vũ khí của mình và đồng đội hy sinh đến nơi an toàn. Hoặc những trận đánh giáp lá cà diễn ra ở Tràng Xá, những trận kịch chiến ở La Hiên... đều có thể có tác dụng giáo dục sâu sắc tình cảm đối với học sinh. Cần chỉ ra rằng việc du kích địa phương phải chống lại lực lượng địch đông gấp nhiều lần, chúng lại có vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại nên những tổn thất nặng nề là khó tránh khỏi. Tuy nhiên, đồng bào và các lực lượng vũ trang địa phương đã góp phần bảo vệ được cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến, tiêu hao, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, phá tan kế hoạch bao vây càn quét của kẻ thù, làm thất bại

âm mưu lôi kéo những thân sĩ để thực hiện ý đồ đen tối. Vì những lẽ đó ngày 7-12-1947 địch phải rút khỏi Võ Nhai.

Ta cũng có thể sử dụng bản đồ câm để học sinh trình bày diễn biến của chiến dịch Việt Bắc Thu – Đông năm 1947 qua đó củng cố vững chắc những tri thức lịch sử dân tộc, địa phương, rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ bồi dưỡng niềm hứng thú say mê đối với khoa học.

Hoạt động ngoại khóa như dạ hội lịch sử, tham quan di tích, bảo tàng, tiếp xúc với các chiến sĩ cách mạng lão thành từng tham gia chiến dịch... cũng là những biện pháp tốt để góp phần giáo dục truyền thống yêu nước cho học sinh.

Trong phạm vi khuôn khổ một bài học lịch sử, sự không ché chặt về thời gian và chương trình không cho phép ta đặt ra những yêu cầu quá cao về nội dung giáo dục, nhưng những nỗ lực của người giáo viên ở từng thao tác sư phạm trong các chương, bài, có kế hoạch tổng thể thống nhất sẽ góp phần không nhỏ vào việc giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ ở trường phổ thông.

TINH THẦN VIỆT BẮC SÁNG MÃI TRONG LÒNG CHÚNG TA

MAI PHÚC TOÀN
Phó Bí thư Tỉnh ủy Chủ tịch UBND
tỉnh Thái Nguyên

Kính thưa: Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Đại tướng Chu Huy Mân

*Thưa các đồng chí lãnh đạo Viện lịch sử quân sự, Viện lịch sử Đảng,
Quân khu I.*

*Thưa các vị lão thành cách mạng, các nhà khoa học, các bạn phóng viên
các báo, đài Trung ương và địa phương.*

Cuộc hội thảo khoa học và thực tiễn "Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947" nhân dịp kỷ niệm 50 năm chiến thắng Việt Bắc do tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức đã được Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Đại tướng Chu Huy Mân, một số tướng lĩnh, cán bộ, chiến sỹ từng có mặt ở chiến trường Thái Nguyên những tháng cuối năm 1947, các đồng chí lãnh đạo Liên khu I và tỉnh Thái Nguyên lúc bấy giờ cùng với các nhà nghiên cứu khoa học quân sự, khoa học lịch sử và đồng đạo các bạn phóng viên đài, báo ở Trung ương và địa phương đến dự.

Trong Hội thảo chúng ta đã được nghe 12 bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy, người trực tiếp chiến đấu, các nhà nghiên cứu, và còn 10 bài viết không có điều kiện trình bày trong Hội nghị. Tất cả các bài phát biểu, bài viết đều khẳng định: Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã vượt lên mọi thách thức, chấp nhận mọi hy sinh, dũng cảm mưu trí, sáng tạo đánh địch mọi lúc, mọi nơi đập tan cuộc hành quân "Xanh-tuya" của thực dân Pháp, bảo vệ vững chắc căn cứ địa kháng chiến. Đặc biệt, trong bài phát biểu của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Đại tướng Chu Huy Mân đã biểu dương quân, dân tỉnh Thái Nguyên - lực lượng chủ yếu đã trực tiếp đánh bại các mũi tấn công của quân Pháp vào xã Phú Đình, huyện Định Hóa, nơi lúc đó Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đang ở, làm việc. Do

đó, chiến công của quân dân Thái Nguyên đã vượt qua một chiến thắng thông thường mà có ý nghĩa lịch sử hết sức quan trọng. Chiến thắng đó đã bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến của cả nước, linh hồn cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc.

Các bài phát biểu của nhân chứng lịch sử, những nhà nghiên cứu trong Hội thảo đã làm sáng tỏ nhiều sự kiện lịch sử, có khám phá mới, đánh giá rất khách quan về những đóng góp to lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên trong chiến thắng Thu Đông năm 1947. Ngoài những thắng lợi có tính chiến lược, khiến thực dân Pháp phải từ bỏ chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh", âm mưu tiêu diệt căn cứ địa Việt Bắc, nhiều nhà nghiên cứu còn cho rằng chiến trường Việt Bắc nói chung và đặc biệt ở Thái Nguyên nói riêng ta đã từ thực nghiệm đến thực hành thành công một phương châm tác chiến rất sáng tạo "đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung" để từ đó ta mở rộng chiến tranh nhân dân không chỉ trên chiến trường Việt Bắc mà còn được thực hiện trong toàn quốc. Đó là cái mốc lịch sử làm chuyển biến cục diện chiến tranh Pháp - Việt thời kỳ 1946-1947. Đây cũng là một đóng góp của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên vào cuộc chiến đấu lâu dài của dân tộc.

Chiến thắng của quân dân Thái Nguyên đập tan cuộc hành binh "Xanh-tuya" của thực dân Pháp trong chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947 cách ngày nay đã 50 năm, nhưng tinh thần đó vẫn sáng mãi trong mỗi người chúng ta, trong mỗi hành động, mỗi phong trào cách mạng của nhân dân, trong mỗi bước chuyển mình của tỉnh Thái Nguyên.

Phát huy truyền thống cách mạng 50 năm qua, Đảng bộ, quân và dân Thái Nguyên đang nỗ lực đẩy mạnh công cuộc đổi mới, quyết tâm tiến lên phía trước, góp phần cùng nhân dân cả nước đưa nước nhà chuyển sang thời kỳ phát triển mới - thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Cuộc Hội thảo hôm nay là dịp tốt để đồng bào, chiến sỹ trong tỉnh ôn lại chặng đường hào hùng đã qua để nhận thức rằng, ý nghĩa lịch sử của mọi chiến thắng không chỉ lấp lánh hào quang quá khứ mà chính ở chỗ ngày nay

mọi người phải quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nắm bắt thời cơ, vững bước đi lên trong công cuộc xây dựng tỉnh Thái Nguyên thành một trong những tỉnh giàu có, phồn vinh như Bác Hồ căn dặn, góp phần xứng đáng cùng cả nước phấn đấu cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh".

Trên ý nghĩa đó, tôi xin thay mặt Tỉnh ủy cảm ơn Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Đại tướng Chu Huy Mân, các vị tướng lĩnh, các vị lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo các cơ quan nghiên cứu khoa học của Trung ương, của quân đội, các giáo sư, các nhà nghiên cứu trong và ngoài quân đội đã giành cho Thái Nguyên, "Thủ đô kháng chiến" 9 năm của cả nước những tình cảm chân thành, đến dự và phát biểu trong cuộc Hội thảo này. Xin bày tỏ niềm vui với các bạn phóng viên đài Truyền hình Trung ương, đài Tiếng nói Việt Nam, báo Quân đội nhân dân, tạp chí Nghiên cứu lịch sử Đảng, tạp chí Lịch sử quân sự và đài, báo của tỉnh đã đến dự và đưa tin về cuộc Hội thảo này.

Thay mặt Tỉnh ủy tôi biểu dương Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Cơ quan nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh, Viện bảo tàng văn hóa các dân tộc đã giúp Tỉnh ủy tổ chức Hội thảo thành công.

Cho phép tôi kết thúc bài phát biểu này và cũng là lời cuối cuộc Hội thảo của chúng ta.

Xin cảm ơn tất cả.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
1. Lời giới thiệu.	3
2. Phát biểu khai mạc và báo cáo đề dẫn của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Ngô Hai.	5
3. Phát biểu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.	9
4. Quân và dân Thái Nguyên với chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 - Trung tướng PGS Nguyễn Đình Uớc.	16
5. Thái Nguyên trong kí ức tôi - Đại tướng Chu Huy Mân.	21
6. Quân và dân Thái Nguyên trong chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông 1947 - Đại tá Nguyễn Văn Khang.	24
7. Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947 với xây dựng tỉnh (thành phố), huyện (quận) thành khu vực phòng thủ vững chắc trên địa bàn Quân khu I - Đại tá Phùng Khắc Đăng.	35
8. Đảng bộ Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947 - Phạm Tất Quynh.	39
9. Bảo vệ cuộc di chuyển của Trung ương từ Trảng Xá (Võ Nhai) đến Phú Minh (Đại Từ) - Lê Dục Tôn.	45
10. Công tác Đảng - công tác chính trị trong lực lượng vũ trang tỉnh Thái Nguyên trong chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947 - Đại tá Nguyễn Bình Nguyên.	50
11. Hoạt động của Tổng hành dinh trên vòng cung phía bắc Thái Nguyên - Trần Trọng Trung.	56
12. Trưởng thành từ Thái Nguyên - Lê Kim.	61
13. Cả nước chiến đấu phối hợp với Việt Bắc Thu - Đông 1947 - Thượng tá Nguyễn Văn Thắng.	67
14. Chủ tịch Hồ Chí Minh với chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947 - PTS Nguyễn Xuân Minh.	71

15. Về bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong chiến dịch Việt Bắc 1947 - PTS Trung tá Nguyễn Mạnh Hà	80
16. Âm mưu tiến công Việt Bắc của thực dân Pháp trong Thu Đông 1947 - Trung tá Trần Văn Thúc.	84
17. Mưu đồ và sự thất bại của thực dân Pháp trong chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947 - Thạc sĩ Nguyễn Thị Hương Canh.	89
18. Thái Nguyên tiêu thổ kháng chiến - Vũ Thanh Khôi.	95
19. Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947 ảnh hưởng tới quân đội Pháp ở Đông Dương - Thạc sĩ Trần Kim Thủy.	101
20. Thái Nguyên xây dựng củng cố hậu phương căn cứ địa chuẩn bị kháng chiến - Đại tá Nguyễn Phương và Dương Văn Kham.	105
21. Các lực lượng vũ trang nhân dân địa phương Thái Nguyên từ sau chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 đến thời kì công nghiệp hóa hiện đại hóa ngày nay - Thiếu tá Đặng Môn.	109
22. Vấn đề giảng dạy chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947 ở các trường phổ thông trung học thuộc Việt Bắc cũ - Thạc sĩ Đỗ Hồng Thái.	116
23. Tinh thần Việt Bắc sáng mãi trong lòng chúng ta. Mai Phúc Toàn.	121